

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG THỊNH
(1946 - 2015)

1948

RECEIVED

(1948 - 1949)

ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ ĐỒNG THỊNH

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ ĐỒNG THỊNH
(1946 - 2015)

XUẤT BẢN NĂM 2016

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
XÃ ĐỒNG THỊNH (1946 - 2015)**

Chỉ đạo nội dung:

BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY ĐỊNH HÓA

Chịu trách nhiệm xuất bản:

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ ĐỒNG THỊNH

Ban chỉ đạo, Ban sưu tầm

Đ/c Dương Đức Hạnh	Bí thư Đảng ủy	Trưởng ban
Đ/c Hoàng Văn Tô	Chủ tịch UBND	Phó Trưởng ban
Đ/c Ma Công Mạc	TT ĐU - PCT.HĐND	Phó Trưởng ban
Đ/c Nguyễn Văn Thi	PCT. HĐND	Ủy viên
Đ/c Vũ Văn Bút	PCT. UBND	Ủy viên
Đ/c Hoàng Phú Quốc	Cán bộ VH - XH	Ủy viên
Đ/c Lương Công Phi	Xã đội trưởng	Ủy viên
Đ/c Nông Quốc Chấn	CT MTTQ xã	Ủy viên
Đ/c Phùng Trung Kiên	BT Đoàn Thanh niên	Ủy viên
Đ/c Phan Thanh Nam	Trưởng Công an	Ủy viên
Đ/c Chu Ngọc Toàn	Cán bộ tư pháp	Ủy viên
Đ/c Hà Văn Minh	CT Hội Nông dân	Ủy viên
Đ/c Hà Văn Trường	CT Hội Cựu chiến binh	Ủy viên
Đ/c Hứa Thị Thắm	CT Hội Phụ nữ	Ủy viên
Đ/c Dương Đức Hiếu	Văn Phòng Đảng ủy	Ủy viên

LỜI GIỚI THIỆU

Tên gọi xã Đồng Thịnh ra đời từ năm 1946, tuy nhiên đất và người Đồng Thịnh đã hình thành từ lâu. Tộc người Tày là nhóm cư dân đầu tiên đến địa bàn xã khai phá đất đai và sinh cơ lập nghiệp. Sau đó các tộc người Nùng, Kinh, Dao, Cao Lan, Sán Chí... tiếp tục đến ổn định cuộc sống. Tính đến năm 2015, dân số trên địa bàn Đồng Thịnh là 1.125 hộ với 4.603 nhân khẩu, sinh sống trong 22 xóm.

Ngược dòng lịch sử, dưới chế độ thực dân phong kiến, nhân dân Đồng Thịnh cùng nhân dân trong huyện nhiều lần đấu tranh phản đối chính sách của thực dân Pháp. Khi được ánh sáng của Đảng soi đường dẫn lối, nhân dân đứng lên giành chính quyền cách mạng từ cuối tháng 3 đến tháng 4/1945.

Khi thực dân Pháp trở lại xâm lược, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng (thành lập ngày 19/5/1946), nhân dân trong xã hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ an toàn cho các cơ quan, đơn vị về địa bàn sơ tán. Vào cuối tháng 9 đầu tháng 10/1953, Đồng Thịnh là địa bàn diễn ra cuộc tập trận đánh tập đoàn cứ điểm với sự tham gia của Trung đoàn 102 thuộc Đại đoàn 308 - Đại đoàn

quân tiên phong. Cuộc tập trận là tiền đề, bước chuẩn bị quan trọng cho trận quyết chiến lịch sử giữa ta và địch tại chiến trường chính ở Điện Biên Phủ. Với những thành tích đạt được, cán bộ, đảng viên và nhân dân Đồng Thịnh vinh dự được Đảng và Nhà nước phong tặng danh hiệu **“Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống Pháp”** (năm 2005).

Trong kháng chiến chống Mỹ, Chi bộ Đảng - Đảng bộ (từ năm 1962 là Đảng bộ Đồng Thịnh) lãnh đạo nhân dân trong xã vừa tích cực sản xuất, vừa tham gia chiến đấu chống chiến tranh phá hoại. Ngoài ra, nhân dân trong xã còn chi viện cao nhất sức người, sức của cho chiến trường miền Nam, hoàn thành nghĩa vụ của hậu phương đối với tiền tuyến lớn.

Bước vào thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa (1976 - 2015), đặc biệt là sau công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, Đảng bộ và nhân dân Đồng Thịnh đã tranh thủ những điều kiện thuận lợi tiếp tục xây dựng quê hương theo con đường xã hội chủ nghĩa và đạt được nhiều kết quả: Năm 1995, Đồng Thịnh là 1 trong 3 xã của tỉnh được chọn để thực hiện thí điểm chương trình “Điện khí hóa toàn quốc” ở miền Bắc và đến cuối năm 1995, 100% hộ gia đình trong xã

được sử dụng điện; năm 2011, Đồng Thịnh được chọn làm thí điểm xây dựng nông thôn mới của huyện Định Hóa, đến tháng 8/2015, Đồng Thịnh là xã về đích nông thôn mới đầu tiên của huyện Định Hóa.

Nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng trong việc lưu giữ, phát huy truyền thống cách mạng đầy tự hào của Đảng bộ và nhân dân trong xã, đồng thời thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 28/8/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về việc “Tăng cường nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam”, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đồng Thịnh quyết định triển khai công tác sưu tầm biên soạn cuốn **Lịch sử Đảng bộ xã Đồng Thịnh (1946 - 2015)**.

Trong quá trình sưu tầm biên soạn, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đồng Thịnh nhận được sự giúp đỡ, đóng góp ý kiến của các đồng chí lãnh đạo chủ chốt qua các thời kỳ, đồng đảng viên và nhân dân trong xã, đặc biệt là sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Ban Thường vụ Huyện ủy Định Hóa.

Mặc dù có nhiều nỗ lực, cố gắng song do một số tài liệu thất lạc, nhân chứng sống bị mai một, vì vậy cuốn sách khó tránh khỏi hạn chế. Chúng tôi rất mong nhận

được ý kiến đóng góp, xây dựng của bạn đọc để hoàn thiện hơn trong lần tái bản.

T/M BCH ĐẢNG BỘ XÃ ĐỒNG THỊNH

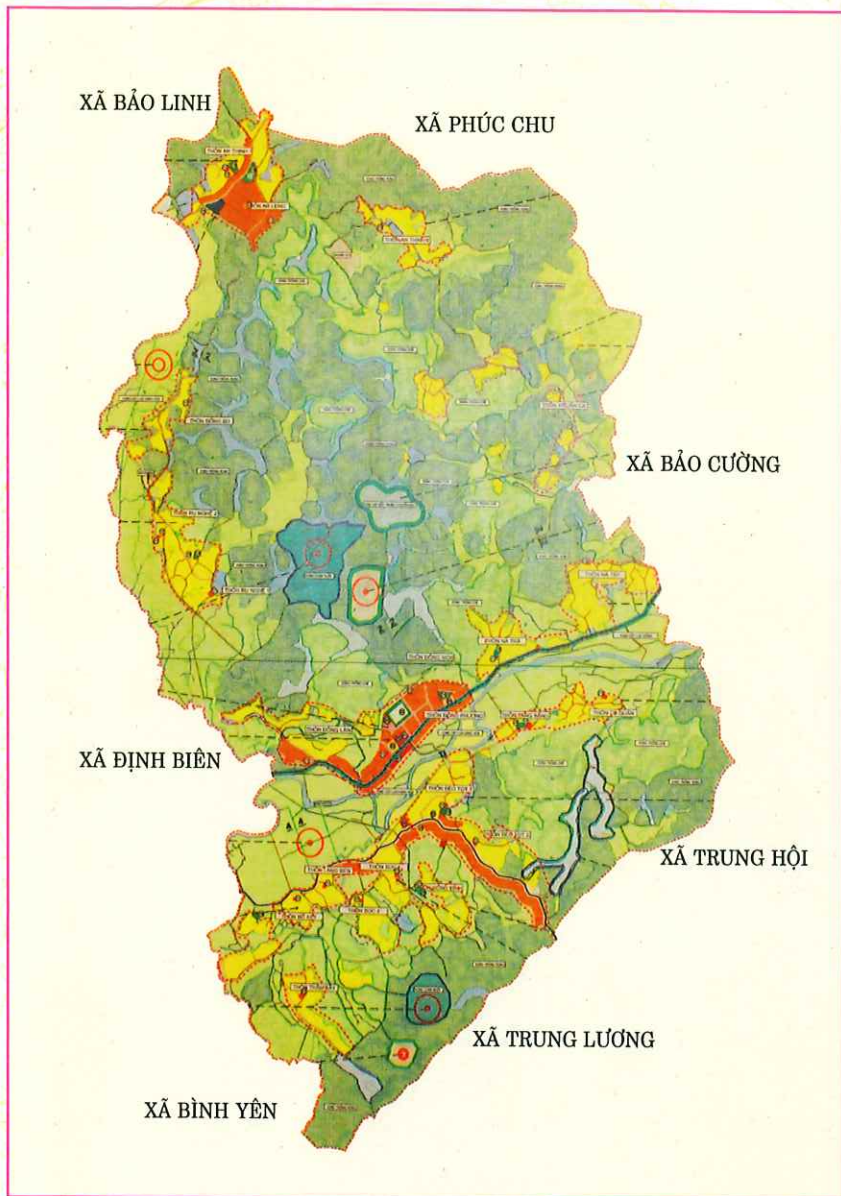
Bí thư

DƯƠNG ĐỨC HẠNH



*“Dân ta phải biết sử ta
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”*

Chủ tịch Hồ Chí Minh



Bản đồ xã Đồng Thịnh



Đồng Thịnh là xã đầu tiên về đích nông thôn mới của huyện Định Hóa (năm 2015)



Công trình chào mừng kỷ niệm 65 năm ngày thành lập ngành Quân giới Việt Nam (19/5/1945 - 19/5/2010) tại xã Đồng Thịnh



Di tích lịch sử Bản Soi
nơi Trung đoàn 102 thuộc Đại đoàn quân tiên phong (F308)
tổ chức diễn tập thực binh đánh tập đoàn cứ điểm của thực dân Pháp



Đồi nghè - nơi diễn tập đánh tập đoàn cứ điểm của thực dân Pháp

CHƯƠNG I

ĐỒNG THỊNH - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI

I. Khái quát địa lý tự nhiên

Xã Đồng Thịnh nằm ở phía nam huyện Định Hóa, phía bắc tiếp giáp xã Phúc Chu, phía đông bắc giáp xã Bảo Cường, phía đông giáp xã Trung Hội, phía nam giáp 2 xã Trung Lương, Bình Yên, phía tây giáp 2 xã Định Biên và Bảo Linh. Tính đến năm 2015, tổng diện tích đất tự nhiên toàn xã là 1.255,47ha.

Xưa kia, Đồng Thịnh là một vùng đất nguyên sơ với những cánh rừng già bạt ngàn che phủ hầu như toàn bộ các ngọn núi, quả đồi; cây cỏ mọc um tùm, không có lối đi. Từ thế kỷ XVI, những cư dân đầu tiên người Tày (thuộc các dòng họ Ma, Hoàng, Nông) đã từ các tỉnh Bắc Kạn, Lạng Sơn... đến Đồng Thịnh và chọn nơi đây làm nơi sinh cơ lập nghiệp, trở thành người bản địa đầu tiên khai phá vùng đất này.

Để thuận tiện cho sinh hoạt và sản xuất, người dân dựng nhà cửa ở nơi có địa thế bằng phẳng, rộng rãi và gần các con suối. Ban đầu chỉ có khoảng 3 - 4 hộ dân sinh sống với hoạt động kinh tế chủ yếu là sản xuất nông

ngiệp (gieo lúa nương, trồng lúa nước) và khai thác nguồn lợi sẵn có trong rừng.

Đến thế kỷ XVII, người Nùng từ các tỉnh Lạng Sơn, Bắc Kạn đến địa bàn xã vỡ hoang đất đai và ổn định cuộc sống. Từ đó, địa bàn cư trú được mở rộng hơn trước, dân cư ngày một đông đúc. Đến thế kỷ XX, một số hộ dân người Kinh ở các tỉnh miền xuôi như Nam Định, Thái Bình do hoàn cảnh khó khăn đã di cư đến địa bàn xã và vào những năm 60 của thế kỷ XX các hộ dân ở Thái Bình đã lên Đồng Thịnh để xây dựng kinh tế mới, ổn định cuộc sống. Sau này, địa bàn xã còn tiếp nhận nhiều dân tộc khác đến sinh sống do quá trình di dân, hôn thú như: Dao, Cao Lan, Sán Chí... Trải qua các thời kỳ, với bàn tay và khối óc, nhân dân các dân tộc Đồng Thịnh cùng nhau cải tạo vùng đất hoang sơ trở thành xóm làng đông đúc, cây cối xanh tốt quanh năm.

Tên gọi Đồng Thịnh ra đời sau sự kiện sáp nhập 2 xã Ru Nghệ (thuộc tổng Định Biên Trung), xã Phú Yên⁽¹⁾ và 2 xóm Nà Táp, Bản Pằng của xã Bảo Cường vào năm 1946. Xã Ru Nghệ gồm các xóm: Khuân Ca, Bản Nghệ, Tổng Bo, Bản Soi. Xã Phú Yên gồm các xóm Bản Búc, Đèo Tọt và Bản Pèn.

⁽¹⁾ Tháng 5/1945, các xóm Bản Búc, Đèo Tọt và Bản Pèn của xã Lương Can tách ra và sáp nhập lại thành xã Phú Yên.

Năm 1949, nhằm đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh tổng hợp trong kháng chiến chống thực dân Pháp và thực hiện chỉ đạo của cấp trên, các xã Đồng Thịnh, Định Biên Thượng sáp nhập thành đại xã Bình Trung. Lúc này, Bản Pằng được cắt về xã Bảo Cường.

Năm 1954, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta kết thúc, nhận thấy địa giới hành chính của đại xã Bình Trung rộng lớn gây khó khăn trong việc quản lý hành chính cấp cơ sở, do đó cấp trên quyết định tách đại xã Bình Trung thành các xã như trước. Bản Pằng trở về xã Đồng Thịnh. Lúc bấy giờ, địa bàn xã Đồng Thịnh bao gồm 9 xóm: Khuân Ca, Bản Nghệ, Tổng Bo, Bản Soi, Bản Búc, Đèo Tọt, Bản Pèn, Bản Pằng, Nà Táp. Toàn xã có 160 hộ với hơn 700 nhân khẩu. Đến năm 1960, các xóm Tổng Bo, Bản Pèn, Bản Pằng, Bản Nghệ được đổi tên thành xóm Đồng Bo, Làng Bèn, Làng Bằng, Ru Nghệ.

Thực hiện phong trào phát triển kinh tế - văn hóa miền núi, trong hai năm 1964 - 1965, 88 hộ dân ở xã Phương Công và An Ninh, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình chuyển cư lên Đồng Thịnh xây dựng kinh tế mới. Năm 1965, xóm An Thịnh được thành lập gồm các hộ dân của xã An Ninh, huyện Tiên Hải. Địa danh An

Thịnh là tên ghép của hai xã An Ninh và Đồng Thịnh. Các hộ dân Phương Công thì sinh sống ở Keo Lồng thuộc xóm Ru Nghệ.

Cũng trong năm 1965, cơn bão lớn đi qua làm đổ hầu hết nhà cửa tại Keo Lồng. Sau này, người dân Phương Công được Đảng ủy, chính quyền xã tạo điều kiện dựng nhà, ổn định cuộc sống, tham gia lao động sản xuất trong đội 7 thuộc hợp tác xã Thắng Lợi.

Trước năm 1992, tên gọi của các xóm được gọi theo các đội sản xuất. Sau năm 1992, khi các hợp tác xã nông nghiệp ngừng hoạt động, từ đội sản xuất chuyển thành tên gọi các xóm. Năm 1997, tên xóm Đồng Phương được gọi thay cho đội 7 là tên ghép của 2 xã Đồng Thịnh và Phương Công, thể hiện tình cảm gắn kết, yêu thương của 2 địa phương. Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, các xóm lớn được tách thành nhiều xóm nhỏ: Xóm Đồng Bo được tách thành 2 xóm là Đồng Bo và Nà Lặng; xóm Ru Nghệ tách thành 2 xóm Ru Nghệ 1 và Ru Nghệ 2; Đồng Làn⁽¹⁾ tách thành 2 xóm Đồng Làn và Đồng Mòn; Nà Táp tách thành 2 xóm Nà Táp và Nà Trà; Làng Bằng tách thành Co Quân và Làng Bằng; xóm Đèo Tọt tách

⁽¹⁾ Năm 1962, hợp tác xã Đồng Làn được xây dựng gồm các hộ dân ở Bản Soi và khu vực Đồng Làn

thành 2 xóm Đèo Tọt 1 và Đèo Tọt 2; Bản Búc tách thành 3 xóm Búc 1, Búc 2 và Đồng Đình; Làng Bèn tách thành 3 xóm Làng Bèn, Bồ Kết và Thâm Báy.

Theo thời gian, Đồng Thịnh trở thành mái nhà của 6 dân tộc chủ yếu: Tày, Nùng, Kinh, Dao, Cao Lan, Sán Chí cùng sinh sống trong 22 xóm: An Thịnh 1, An Thịnh 2, Đồng Bo, Nà Lặng, Ru Nghệ 1, Ru Nghệ 2, Đồng Làn, Đồng Mòn, Đồng Phương, Nà Trà, Nà Táp, Khuân Ca, Làng Bằng, Co Quân, Đèo Tọt 1, Đèo Tọt 2, Đồng Đình, xóm Búc 1, xóm Búc 2, Làng Bèn, Bồ Kết, Thâm Báy.

Dân tộc Tày đông nhất chiếm 40%, Nùng chiếm 30%, dân tộc Kinh và các dân tộc khác chiếm 30%. Người Tày tập trung đông ở các xóm: Đồng Bo, Ru Nghệ 1, Ru Nghệ 2, Làng Bằng. Dân cư trong xã phân bố không đồng đều, tập trung đông ở khu vực phía nam xã. Khu vực phía bắc xã có dân cư thưa thớt với mật độ dân số khoảng 200 người/km². Tuy là xã có nhiều dân tộc nhưng nhân dân luôn đoàn kết, yêu thương hình thành mối quan hệ cộng đồng gắn bó bền chặt.

Buổi đầu người Tày đến sinh sống, đường đi trong xã là đường mòn, cây cối chằng chịt che phủ lối đi. Sau này, dân cư đông đúc, những con đường dần hình thành chủ yếu dọc theo các con suối, sườn đồi, xuyên rừng... nên

thường nhỏ, hẹp, gập ghềnh chỉ đủ cho người đi bộ. Khi ra ngoài, người dân có thói quen mang theo dao hoặc liềm để phát quang bụi rậm lấy lối đi lại.

Trước Cách mạng tháng Tám, giao thông trên địa bàn xã là các con đường mòn đi xuyên qua những cánh rừng, ngọn núi đồi nối liền giao thông với các xã xung quanh: Từ phía bắc, qua dốc Cổng Trời đến xã Bảo Cường sang thị trấn Chợ Chu hoặc từ phía nam, đi xuống các xã khác trong huyện, hoặc sang huyện Đại Từ. Trong 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, nhân dân trong xã cùng với một số cơ quan đơn vị đóng trên địa bàn xã đã mở thêm nhiều con đường mòn mới phục vụ dân sinh và sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc. Từ sau năm 1976, để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, Đảng bộ chỉ đạo nhân dân trong xã đóng góp ngày công, kiến thiết lại giao thông nội đồng, đường liên xóm, liên xã. Tuy nhiên, do điều kiện còn gặp nhiều khó khăn nên các con đường chủ yếu là đường đất, thường xuyên lầy lội vào mùa mưa. Năm 2011, Đồng Thịnh được chọn là 1 trong những xã làm thí điểm xây dựng nông thôn mới của huyện Định Hóa. Cơ sở hạ tầng được đầu tư, tu sửa. Hệ thống đường giao thông nông thôn được đầu tư làm mới và mở rộng hơn trước. Tính đến năm 2015, xã rải nhựa được 10,7km đường liên xã; 12,2/19,1km đường liên

xóm, 10,94/21,18km đường nội thôn, 3,6/7,03km đường nội đồng.

Trải qua quá trình kiến tạo địa chất suốt từ thời đại trung sinh đến vận động tạo sơn Himalaya, địa hình của xã bị cắt xẻ và chia làm 2 vùng tương đối rõ rệt là vùng núi đồi và vùng thung lũng bằng phẳng: Phần phía bắc xã gồm các xóm An Thịnh 1, An Thịnh 2, Nà Lặng, Đồng Bo, Ru Nghệ 1, Ru Nghệ 2 có địa hình hiểm trở với những vách núi độ cao trung bình là từ 80m - 100m. Núi Khau Phao là ngọn núi cao nhất xã với độ cao trung bình khoảng 200m. Phần phía nam gồm Làng Bèn, Bản Búc, Đèo Tọt, Làng Bằng địa hình thấp dần, tương đối bằng phẳng, có độ cao từ 50m đến 100m so với mực nước biển.

Theo sách “*Đồng Khánh địa dư chí*”, sông Chợ Chu bắt nguồn từ xã Định Biên Thượng đổ xuống Chợ Chu. Đoạn chảy qua các xóm Đồng Phương, Làng Bèn, Bản Búc, Đèo Tọt, Nà Táp, Làng Bằng thuộc xã Đồng Thịnh dài 3km. Trên địa bàn xã còn có dòng suối bắt nguồn từ xã Bảo Linh chảy qua các xóm Đồng Bo, Ru Nghệ 2 ở phía tây tạo thành một phần ranh giới tự nhiên với xã Định Biên. Nhiều suối nhỏ được hình thành từ những khe nước nguồn trên các ngọn cao đổ xuống và chảy qua địa bàn xã như các suối Khuân Ca, Nà Sài, Khuân Hác...

Diện tích đất phù sa được phân bố dọc theo sông Chợ Chu khá màu mỡ. Đất có thành phần cơ giới từ nhẹ đến trung bình, tầng đất dày, tơi xốp thích hợp để trồng lúa nước. Phía nam xã có nhiều cánh đồng rộng lớn có thể trồng được 2 vụ lúa/năm như Đồng Sìn (xóm Đèo Tọt), Đồng Lớn (xóm Làng Bèn), Đồng Ém (xóm Nà Táp).

Hầu hết các ao, hồ của xã được phân bố chủ yếu ở phía bắc như ao Thâm Phát, Thâm Nhù, Thâm Có, Thâm Mừng... trong đó ao Thâm Mừng là ao lớn nhất nằm ở 3 xóm Đồng Bo, Ru Nghệ 1 và Ru Nghệ 2. Trong thời kỳ hợp tác xã, phát huy sức mạnh tập thể, xã viên các hợp tác xã xây dựng hồ Thâm Páp, đập Thác Lầm, hồ Nà Lùng, hồ Cầu Máng...

Sông Chợ Chu, suối và các ao, hồ đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp nguồn nước phục vụ sản xuất và nhu cầu sinh hoạt của người dân. Tuy nhiên, vào mùa mưa, lượng nước từ trên núi cao đổ dốc xuống làm sạt lở đất, gây lũ lụt, nghiêm trọng nhất là ở khu vực phía nam xã.

Sách “*Đồng Khánh địa dư chí*” có ghi: Xưa kia khí hậu trong vùng rét nhiều nắng ít, người địa phương hay mắc bệnh sốt rét. Hiện nay, khí hậu trên địa bàn xã có sự thay đổi. Khí hậu chia làm hai mùa nóng và lạnh: Mùa nóng bắt đầu từ tháng 4 đến tháng 10; mùa lạnh bắt đầu

từ tháng 11 và kết thúc vào tháng 3 năm sau. Vào mùa nóng, gió đông nam thổi từ hướng đông nam mang theo hơi nước từ biển vào. Vào mùa lạnh, gió mùa đông bắc tràn về làm nhiệt độ xuống thấp, đôi khi xuất hiện sương muối. Nhiệt độ trung bình năm khoảng 23°C. Lượng mưa trung bình năm khoảng 1.700mm, tập trung từ tháng 6 đến tháng 9. Độ ẩm trung bình từ 83%.

Trước đây, rừng của xã là môi trường sinh trưởng của nhiều loài động vật và thực vật tạo nên một quần xã sinh vật phong phú và đa dạng. Trong kháng chiến, dựa vào rừng, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã che chở nhiều cơ quan, đơn vị về sơ tán, cất giấu lương thực, thực phẩm, vũ khí và diễn tập quân sự. Tuy vậy, do yếu tố khách quan và chủ quan đã làm diện tích rừng suy giảm. Từ năm 1990, thực hiện chủ trương của Đảng về giao rừng cho nhân dân quản lý, nhiều vùng đất trống được phủ xanh trở lại. Tính đến năm 2015, diện tích đất lâm nghiệp của xã là 470,23ha.

Trong kháng chiến chống Pháp, các xã Phú Đình, Diềm Mặc, Định Biên, Bảo Linh, Đồng Thịnh được cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, Mặt trận Liên Việt, Bộ Tổng tư lệnh đặt đại bản doanh. Nhận thức được vai trò và vị trí của địa phương, nhân dân trong xã xây dựng Đồng Thịnh trở thành địa điểm tin cậy và đảm bảo bí

mật cho các cơ quan, đơn vị về sơ tán. Có thể khẳng định, điều kiện tự nhiên của xã là một trong những yếu tố quan trọng góp phần phát huy tối đa thế trận chiến tranh nhân dân lập nên thành tích xuất sắc ghi dấu ấn đậm nét trong lịch sử địa phương.

II. Đặc điểm kinh tế, văn hóa - xã hội

Từ bao đời, các thế hệ người dân Đồng Thịnh đã gắn bó với kinh tế nông nghiệp trồng lúa nước. Buổi đầu khai hoang, tộc người Tày khai phá, cải tạo đất đai dọc sông Chợ Chu trở thành cánh đồng màu mỡ. Tên của các cánh đồng thường được bắt đầu bằng từ “nà” (nà nghĩa là ruộng) như Nà Táp, Nà Trà... Bước vào vụ sản xuất, người dân chọn những hạt giống chắc, mẩy và đều hạt. Trước khi đem ủ mầm, thóc được ngâm nước khoảng 1 ngày, sau đó ủ từ 2 đến 3 ngày khi hạt nảy mầm, đem gieo và bắt đầu cấy khi mạ được 25 - 30 ngày. Ruộng làm mạ được chọn tại những nơi chân ruộng cao, dễ thoát nước. Giống lúa truyền thống của địa phương là lúa Bao thai. Lúa Bao Thai của Đồng Thịnh (cùng 2 xã Bảo Cường và Định Biên) nổi tiếng thơm ngon và đạt năng suất cao nhất huyện Định Hóa.

Ngoài trồng lúa nước, nhân dân còn cải tạo diện tích đất đai trên các sườn đồi trồng lúa nương, ngô, khoai,

sản... Nương rẫy tập trung nhiều ở khu vực phía bắc xã với 2 loại phổ biến là nương bằng và nương dốc. Nương bằng có thể canh tác lâu dài. Nương dốc chỉ làm được từ 2 đến 3 vụ, sau đó bỏ hoang 5 - 7 năm mới canh tác lại.

Trong đời sống hàng ngày, nhằm bổ sung thêm thực phẩm, người dân còn lên rừng hái các loại rau rừng, nấm, măng... làm thức ăn, đánh bắt cá ở các khe suối, ao hồ. Xưa trên sông Chợ Chu có nhiều loại cá như cá chép, cá trôi... Người dân mang theo vó, chài lưới, đơm, câu bắt cá.

Với quan niệm "*Có nước mới có ruộng, có ruộng mới có cơm*", ngay khi đặt chân đến vùng đất này, người Tày hết sức coi trọng việc làm thủy lợi, xem đây là yếu tố hàng đầu khi canh tác ruộng nước. Với những kinh nghiệm được tích lũy trong quá trình lao động sản xuất, người dân biết lợi dụng dòng chảy của sông Chợ Chu và nhiều con suối khác để xây dựng hệ thống thủy lợi tưới tiêu cho đồng ruộng phù hợp với từng địa hình khác nhau. Khu vực phía nam xã tập trung nhiều con suối với địa hình bằng phẳng và có nhiều cánh đồng rộng lớn, nhân dân đã xây dựng hệ thống thủy lợi là các phai, mương tại các vị trí thuận tiện để dẫn nước vào đồng ruộng đảm bảo nguồn nước được lưu thông đều đặn. Khu vực phía bắc xã có địa hình cao, người dân đã làm cọn

nước với những guồng quay lớn và hệ thống máng nước nối dài đến đồng ruộng. Hệ thống thủy lợi ban đầu của địa phương còn khá đơn giản, mang tính chất thủ công nhưng qua đó thể hiện sự sáng tạo, linh hoạt trong lao động sản xuất.

Trong rừng có nhiều gỗ, tre, nứa, lá, mây, song... là nguồn nguyên liệu dồi dào cung cấp cho nghề thủ công. Với bàn tay khéo léo và sự cẩn thận, các sản phẩm được làm ra đều đẹp, bền, chắc và có tính thẩm mỹ cao. Năm 1985, nhiều hộ gia đình bắt đầu làm nghề dệt màn hồ. Với sự tỉ mỉ trong khâu chọn nguyên liệu và kỹ thuật dệt điêu luyện, sản phẩm màn hồ Làng Bằng nổi tiếng với nan màn dệt kín, đều và có độ xanh bóng hơn các sản phẩm ở nơi khác. Sau này, nghề thủ công dệt màn hồ được nhân rộng ra toàn xã. Năm 2014, 4 xóm Làng Bằng, Co Quân, Ru Nghệ 1 và Ru Nghệ 2 được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên trao bằng công nhận làng nghề truyền thống.

Trước đây, người dân thường mua bán ở Chợ Chu, Quán Vuông. Từ năm 1987, nhằm phục vụ nhu cầu mua bán hàng hóa của nhân dân, gắn kết văn hóa giữa các dân tộc trên địa bàn, xã xây dựng 3 chợ: An Thịnh ở phía bắc, chợ Gốc Đa ở phía nam và chợ Cầu Máng ở khu vực trung tâm xã. So với mặt bằng phát triển chung

của các xã trong huyện Định Hóa lúc bấy giờ, Đồng Thịnh có tới 3 chợ đã cho thấy hoạt động giao lưu buôn bán phát triển nhộn nhịp, bộ mặt nông thôn địa phương từng bước đổi mới. Năm 1994, trên địa bàn xã còn 2 chợ là chợ An Thịnh và chợ Gốc Đa. Năm 2015, với nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước và sự đóng góp của nhân dân, chợ Gốc Đa (hay còn gọi là chợ Đồng Đình) được xây dựng kiên cố, quy mô rộng rãi. Hàng hóa trong chợ phong phú, đa dạng đáp ứng nhu cầu của nhân dân.

Dân tộc Tày là dân tộc bản địa ở Đồng Thịnh, do đó văn hóa của người Tày là văn hóa tiêu biểu, đặc trưng của địa phương. Tuy vậy theo thời gian, địa bàn xã tiếp nhận thêm nhiều tộc người đến sinh sống diễn ra quá trình giao lưu, tiếp biến văn hóa giữa các dân tộc.

Với quan niệm “*Đấy kìn nhằm mồ mả, thoong thả nhằm tì sườn*” (làm ăn được nhờ mả, thư thả được nhờ nền nhà), người Tày chú trọng việc xem thế đất làm nhà với những điều kiện thuận tiện cho làm ăn sinh sống như: Gần sông, suối, ruộng, nương... Do đó, nhà của người Tày được xây tựa lưng vào núi men theo các sườn đồi, thung lũng và quay ra cánh đồng. Nhà sàn được xây dựng bằng những nguyên liệu sẵn có trong rừng như gỗ, tre, nứa và lá lợp với kiểu nhà phổ biến là 3 gian 2 chái gồm 36 cột và 4 vì kèo. Chiều cao của nhà thường từ 7m

- 8m. Mái nhà thường được lợp bằng lá cọ, che mưa, che nắng. Sàn nhà cao hơn mặt đất khoảng từ 1,6m - 1,8m, là nơi sinh hoạt chung của cả gia đình.

Ngoài nhà sàn, người dân cũng cư trú trong các ngôi nhà đất. Nhà vách đất thường là 3 gian 2 chái và ngăn thành nhiều phòng riêng. Nơi ngủ của các thành viên trong gia đình ở 2 gian gần bàn thờ. Các công trình phụ như chuồng gia súc, gia cầm được bố trí quanh nhà. Đối với người dân Đồng Thịnh, ngôi nhà không chỉ là nơi ở che mưa, che nắng mà còn là nơi nuôi dưỡng, gắn kết tình cảm giữa các thành viên trong gia đình. Ngày nay, nhiều ngôi nhà mang dáng dấp của nhà người Kinh được xây dựng với cách thiết kế khoa học, thuận tiện cho sinh hoạt. Toàn xã có khoảng 85% hộ gia đình sinh sống trong ngôi nhà xây kiên cố.

Về trang phục, theo các tài liệu dân tộc học, từ thổ sản sơ, trang phục cổ xưa nhất của người Tày được dệt bằng sợi bông, đay, gai và nhiều sợi thực vật khác. Trải qua thời gian dài, trang phục ngày càng hoàn thiện mang đậm nét bản sắc văn hóa dân tộc. Áo của nam giới gồm có áo cánh 4 thân, áo dài 5 thân, khăn đội đầu. Áo cánh 4 thân mặc hàng ngày được may theo kiểu xẻ ngực, cổ áo tròn, cao, không có cầu vai, tà áo xẻ cao, có hàng cúc vải (7 cái). Áo dài 5 thân dài tới đầu gối, cài khuy

bằng vải bên nách phải. Quần của nam giới dài tới mắt cá chân. Phần cạp may rộng, không có đường luồn dải rút. Khi mặc, nam giới buộc dây vải bên trong và vắn mối về phía trước. Nam giới thường đội mũ nồi hoặc khăn đội đầu.

Áo ngắn của phụ nữ Tày có 4 thân, cổ tròn, xẻ ngực, cài cúc, có 2 túi nhỏ ở 2 vạt trước. Áo ngắn thường mặc ở nhà. Vào dịp lễ hội, phụ nữ mặc áo dài 5 thân, có 5 cúc cài bên nách phải. Quần của nữ giống với quần nam giới nhưng kích thước hẹp hơn. Thắt lưng của phụ nữ Tày được dệt bằng sợi bông nhuộm chàm. Khăn của phụ nữ là khăn vuông, gấp đôi theo đường chéo rồi chít lên đầu và thắt mối về phía sau. Hiện nay, trong đời sống hàng ngày, người Tày và các dân tộc khác mặc trang phục giống người Kinh. Trang phục truyền thống được người dân mặc vào mỗi dịp lễ, tết.

Thờ cúng tổ tiên là tín ngưỡng truyền thống của nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã. Mỗi gia đình đặt bàn thờ tổ tiên ở gian giữa nhà. Khi lễ tết, giỗ chạp, người dân sửa soạn bàn thờ, làm cơm thịnh soạn cúng tổ tiên.

Các xóm, bản trên địa bàn xã có tục thờ cúng ông công ông táo. Người Kinh làm bàn thờ ông công ông táo trong nhà, người Tày làm bàn thờ bên ngoài, phía trước nhà.

Trên địa bàn xã có 2 miếu: Miếu Khuân Ca và miếu Nghè; có 5 ngôi đình là: Đình Bản Nghệ (thuộc xóm Ru Nghệ) thờ nữ thần có công khơi mương dẫn nước về xóm; đình Bản Búc (Bản Búc); đình Làng Bằng (Làng Bằng); đình Nà Táp (Nà Táp), đình Khuân Ca (Khuân Ca). Trước đây, vào tháng 3, 4 âm lịch hàng năm, tại các ngôi đình đều diễn ra lễ hội vui tươi, mang đậm bản sắc dân tộc.

Trên địa bàn xã có nhiều hoạt động cộng đồng thu hút đông đảo người dân trong xã tham gia. Hàng năm, nhân dịp thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam (ngày 18/11), xã tổ chức ngày hội ở khu dân cư với nhiều trò chơi, tiết mục văn nghệ. Đây là dịp để nhân dân các dân tộc trong xã thắt chặt tình đoàn kết, chung sức đồng lòng xây dựng quê hương giàu mạnh.

Lễ hội truyền thống lâu đời và lớn nhất trong năm của người Tày ở địa phương là lễ hội lồng tồng (hay còn gọi là lễ hội xuống đồng) thường được tổ chức vào đầu năm với ước mong một năm mới mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu. Xã Đồng Thịnh thường tổ chức lễ hội lồng tồng vào ngày 4 tháng giêng hàng năm. Phần lễ được diễn ra tại đình Bản Nghệ, phần hội được tổ chức tại khu đất bằng phẳng và rộng. Đến ngày lễ, mỗi hộ gia đình chuẩn bị một mâm cỗ cúng mang ra đình, cúng xong thì mọi người cùng ăn tại đình. Người chủ trì nghi

lễ là thầy mo. Sau phần lễ là phần hội với nhiều trò chơi diễn ra sôi nổi như tung còn, kéo co, múa rối cạn, vật...

Trò múa rối cạn của người Tày ở Ru Nghệ có truyền thống lâu đời. Với lịch sử hơn 200 năm, trò múa rối là nét văn hóa đặc sắc, đặc trưng nhất của địa phương, đồng thời là giá trị văn hóa tiêu biểu trong nghệ thuật trình diễn dân gian của huyện Định Hóa và tỉnh Thái Nguyên. Tỉnh Thái Nguyên chỉ có 2 xóm là Ru Nghệ (xã Đông Thịnh) và Thẩm Rộc (xã Bình Yên) là có loại hình nghệ thuật múa rối cạn.

Lời giáo trò của múa rối có từ thời vua Lê, kể về công đức của Thánh Bà dạy dân làm ruộng, làm nương dẫn nước vào đồng ruộng. Khi mất, bà được thờ tại đình Bản Nghệ. Người dân thường biểu diễn trò múa rối vào các dịp đầu năm, hội làng hay lễ Long tông với mong muốn mưa gió thuận hòa, mùa màng tốt tươi...

Nếu múa rối cạn ở Thẩm Rộc (xã Bình Yên) người xem chỉ nhìn thấy có con rối biểu diễn thì múa rối cạn ở Ru Nghệ là hình thức biểu diễn có sự kết hợp khéo léo giữa người và con rối. Mở đầu là màn diễn của các nghệ nhân mô phỏng hoạt động trong sinh hoạt thường ngày như cày, bừa, câu cá... Sau đó và cũng là trung tâm của màn diễn là tiết mục múa rối. Con rối được các nghệ nhân

điều khiển linh hoạt bằng những thanh tre gắn vào thân, đầu, tay và chân, kết hợp với tiếng đàn tính, sáo và hát then tạo nên một vở kịch độc đáo, hấp dẫn người xem. Các trò múa rối nổi tiếng nhất là màn rối “*Tắc kè - Pú cầy*” và màn rối “*Hội xuống đồng*”. Thông thường một màn múa rối kéo dài khoảng nửa giờ.

Không chỉ là món ăn tinh thần giúp người dân xua tan mệt mỏi sau ngày làm việc vất vả, múa rối cạn Ru Nghệ còn mang ý nghĩa giáo dục và triết lý nhân văn sâu sắc khuyên con người giữ lấy đạo lý “*uống nước nhớ nguồn*”, hăng say trong lao động sản xuất, đoàn kết yêu thương trong cuộc sống...

Theo thời gian múa rối cạn Ru Nghệ dần mai một, những nghệ nhân của phường múa rối năm xưa trở về đồng ruộng làm kinh tế. Thực hiện Đề án số 579A/ĐA-UBND ngày 27/9/2011 của Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa về “*Tiếp tục khôi phục, bảo tồn và phát huy những giá trị tinh hoa văn hóa truyền thống các dân tộc huyện Định Hóa*” giai đoạn 2011 - 2015, Phòng Văn hóa huyện đã nghiên cứu và phục hồi loại hình nghệ thuật đặc sắc này. Năm 2012, múa rối Ru Nghệ được khôi phục gồm có 14 nghệ nhân và trở thành điểm thu hút du lịch của địa phương cũng như huyện Định Hóa. Năm 2015, múa rối Ru Nghệ được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể

quốc gia theo Quyết định số 1877/QĐ-BVHTTDL ngày 8/6/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Trải qua quá trình sinh sống lâu dài, các thế hệ người dân Đồng Thịnh đã xây dựng, hình thành các hoạt động văn hóa - xã hội vừa mang những nét chung của văn hóa các dân tộc huyện Định Hóa vừa có đặc trưng riêng của địa phương. Ngày nay, ý thức được vai trò to lớn của văn hóa đối với sự phát triển của quê hương, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân Đồng Thịnh đã cùng nhau duy trì, bảo tồn các nét đẹp trong đời sống văn hóa tinh thần, bản sắc riêng của dân tộc.

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi đã nhận được sự
 giúp đỡ và tài trợ của Ban Giám đốc Công ty Cổ phần
 Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh và Ban Giám đốc Công ty
 Điện Lực Quận Thủ Đức. Chúng tôi xin gửi lời cảm ơn
 chân thành đến các đồng nghiệp và gia đình đã luôn
 ủng hộ và động viên chúng tôi trong suốt quá trình
 nghiên cứu. Chúng tôi cũng xin cảm ơn các thầy cô
 giáo và các bạn sinh viên đã tham gia vào dự án
 nghiên cứu này. Chúng tôi hy vọng rằng nghiên cứu
 này sẽ đóng góp một phần nào đó vào sự phát triển
 của ngành điện lực và các ngành liên quan.

Chương II

DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, NHÂN DÂN ĐỒNG THỊNH THAM GIA GIÀNH CHÍNH QUYỀN VÀ BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN DÂN CHỦ NHÂN DÂN

I. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Đồng Thịnh tham gia giành chính quyền và bảo vệ độc lập dân tộc

Đồng Thịnh nằm ở vị trí gần trung tâm huyện Định Hóa, do đó mọi diễn biến chính trị từ thị trấn Chợ Chu và các xã khác trong huyện Định Hóa đều ảnh hưởng nhanh chóng đến Đồng Thịnh.

Năm 1870, một đạo quân ô hợp gồm hàng ngàn tên do Lường Tam Kỳ chỉ huy vượt biên giới kéo vào Định Hóa để lánh nạn sau thất bại của cuộc khởi nghĩa Thái Bình Thiên quốc. Lường Tam Kỳ đã cướp đất, xây dựng lực lượng và lấy Chợ Chu làm sào huyệt. Nằm cách Chợ Chu 7km về phía tây nam, lại có cánh đồng rộng màu mỡ, Lường Tam Kỳ đã thực hiện âm mưu cướp phá, tước đoạt ruộng đất và biến địa bàn xã thành một trong những hậu cứ cung cấp lương thực, thực phẩm cho đội quân của

y. Từ cuộc sống bình yên, người dân phải sống trong cảnh nơm nớp lo sợ.

Tháng 5/1884, thực dân Pháp đánh chiếm thành Thái Nguyên, sau đó cho quân nhiều lần đánh chiếm Định Hóa nhưng thất bại do vấp phải sự đối đầu của quân Lương Tam Kỳ, sự nổi dậy của nhân dân. Năm 1889, mặc dù thực dân Pháp đánh chiếm được Chợ Chu nhưng không thể vươn cánh tay xâm lược đến các làng xã. Năm 1890, thực dân Pháp và Lương Tam Kỳ bắt tay, kí giao ước gồm 16 điều. Theo đó, Lương Tam Kỳ được Pháp phong làm Phó lãnh binh chịu trách nhiệm đảm bảo an ninh ở Chợ Chu, Đại Từ, Phổ Yên và Bình Xuyên (Vĩnh Phúc), được cấp tiền bạc để nuôi quân, đổi lại Lương Tam Kỳ chịu trách nhiệm đảm bảo an ninh, chống lại sự nổi dậy của người dân.

Sau khi thu tóm được Định Hóa, thực dân Pháp mua chuộc các chức sắc là người địa phương, biến họ thành tay sai phục vụ đắc lực cho mục đích đàn áp, bóc lột nhân dân. Đứng đầu cấp tổng có chánh tổng, đứng đầu xã có lý trưởng, giúp việc có: Phó lý, chuởng bạ, trương tuần... Một số người từng làm lý trưởng như Lý Ban (tức Phùng Đức Khôi), Lý Việt (tức Hoàng Đình Triệu), Lý Chấm (tức Nông Văn Chấm), Lý Thạch (tức Phùng Hán Vân),

Ma Công Bằng. Phó lý có Phó Nam (tức Phùng Đức Nam), Lưu Văn Hiên, Nông Chính Phi...

Được thực dân Pháp dung túng, Lường Tam Kỳ cho thuộc hạ cướp đất của người dân, mở tiệm hút ngay tại các sòng bạc lớn ở Chợ Chu, Quảng Nạp và có nhiều hình thức bóc lột tàn bạo, hà khắc khác. Năm 1924, Lường Tam Kỳ chết, thực dân Pháp áp đặt chế độ cai trị Định Hóa như các huyện khác trong tỉnh Thái Nguyên. Thực dân Pháp đặt ra nhiều thứ thuế như thuế chợ, thuế lâm sản, thuế điền... nặng nề nhất là thuế đinh. Thuế đinh đánh vào nam giới tuổi từ 18 trở lên. Năm 1931, mỗi suất, chúng thu 2,8 đồng đến năm 1939 là 3,79 đồng. Các loại thuế thường xuyên bị điều chỉnh tăng chứ không giảm. Ngoài thuế khóa, nhân dân còn phải chịu cảnh phu phen tạp dịch. Hàng năm, mỗi suất đinh đi phu 15 ngày, làm sai dịch cho chánh tổng 5 ngày. Để mở đường 38 (từ km 31 đi thị trấn Chợ Chu), thực dân Pháp bắt hàng trăm lượt người đi phu, tạp dịch và phải tự túc lương thực. Thuế khóa nặng nề và phu phen tạp dịch thường xuyên đẩy nhân dân vào cảnh bần cùng, khổ cực.

Để dễ bề cai trị, thực dân Pháp thực hiện chính sách ngu dân. Trong một thời gian dài từ năm 1890 đến năm 1929, toàn châu Định Hóa không có trường học. Đến

năm 1930, thực dân Pháp mở một trường tiểu học ở Chợ Chu, địa bàn xã chỉ có 1 người theo học. Trước Cách mạng tháng Tám, xã có lớp hương sư ở Bản Búc, giáo viên có các thầy Lê Đình Nhậm, Nông Văn Chấm với hơn 10 học sinh.

Ngoài ra, thực dân Pháp còn khuyến khích và duy trì tệ nạn mê tín dị đoan và các tập tục lạc hậu như cúng bái, lễ lạt linh đình. Mỗi tổng có hàng chục người làm nghề bói toán, thầy cúng. Riêng địa bàn xã, trước Cách mạng tháng Tám có khoảng 5 người. Thực dân Pháp cấm người dân không được nấu rượu, nếu phát hiện sẽ bị phạt rất nặng và ép người dân phải mua rượu ty (một loại rượu nặng) do hãng phong-ten sản xuất. Tất cả những việc làm của thực dân Pháp nhằm mục đích đầu độc nhân dân cả về thể chất và tinh thần.

Dưới chế độ thực dân phong kiến, cả châu Định Hóa chỉ có một bệnh xá nhỏ để chữa bệnh cho quân đồn trú và bọn quan lại. Người dân ốm đau thường vào rừng tìm kiếm cây thuốc nam để chữa hoặc trông chờ vào thầy cúng. Do điều kiện sống thấp kém, các dịch bệnh sốt rét, bệnh tả hoành hành nhưng không có biện pháp ngăn chặn.

Kể từ khi bị Lương Tam Kỳ bóc lột và thực dân Pháp đặt ách thống trị, nhân dân phải sống trong cảnh tù

túng về chính trị, lạc hậu về kinh tế và thấp kém về văn hóa - xã hội. Vốn sẵn tinh thần yêu nước và lòng căm thù giặc sâu sắc được hun đúc từ thế hệ này sang thế hệ khác, nhân dân Đồng Thịnh luôn nung nấu ý chí quyết tâm đánh đuổi kẻ thù giành độc lập dân tộc.

Ánh sáng của cách mạng đến với Định Hóa từ năm 1932, sau những hoạt động tuyên truyền và vận động không mệt mỏi của đồng chí Vũ Hưng (tức Hai Cao) và đồng chí Nguyễn Đình Chiêm (tức Phó Mùa). Đây là 2 đảng viên đầu tiên đã vượt vòng vây của giặc, mang ánh sáng của cách mạng đến với nhân dân các dân tộc Định Hóa. Đồng chí Vũ Hưng hoạt động cách mạng ở xã Bộc Nhiêu, đồng chí Nguyễn Đình Chiêm hoạt động cách mạng ở Quán Vuông. Năm 1935, hai đồng chí bắt được liên lạc và thống nhất xây dựng phong trào cách mạng ở xã Trung Hội, từ đó nhân rộng ra các xã khác. Ngày 26/9/1937 "*Tổ công tác cách mạng*" đầu tiên được thành lập ở xã Trung Hội gồm 7 người do 2 đồng chí Vũ Hưng và Nguyễn Đình Chiêm lãnh đạo. Các thành viên của tổ công tác tích cực đến các xã xung quanh tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân biết và tham gia cách mạng.

Nằm cách trung tâm xã Trung Hội 4 km, được cán bộ của "*Tổ công tác cách mạng*" giác ngộ, nhân dân địa

phương tích cực phối hợp với các xã lân cận đấu tranh chống lại bọn Tây đoan vào làng thu thuế, chống bắt phu đi làm đường, xây đồn bốt cho thực dân Pháp... đặc biệt là phong trào đấu tranh đòi tăng tiền công của dân phu vào năm 1938. Năm 1938, thực dân Pháp bắt dân phu trong châu Định Hóa đi làm đường Chợ Chu - Thành Cốc (Tuyên Quang) nhằm phục vụ mục đích quân sự. Địa phương có đoàn dân phu làm một đoạn đường do chúng phân công với đồng lương rẻ mạt chỉ 12 xu/ngày. Dưới sự lãnh đạo của "*Tổ công tác cách mạng*", dân phu của xã và các xã khác đã đòi tăng tiền công lên 25 xu/ngày. Trước khí thế và sức ép của người dân đã buộc chúng phải chấp nhận yêu sách trên. Thông qua các cuộc đấu tranh, nhân dân trong xã củng cố thêm niềm tin vào cách mạng. Đây chính là bước chuẩn bị cơ bản để có những nhân tố tích cực làm nhiệm vụ lãnh đạo phong trào cách mạng của địa phương sau này.

Từ năm 1939 đến năm 1940 do bị thực dân Pháp khủng bố gắt gao, phong trào cách mạng ở Định Hóa gặp nhiều khó khăn, cơ sở cách mạng ở La Bằng bị phá vỡ, một số cơ sở cách mạng khác phải lui vào hoạt động bí mật. Sau cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn (ngày 27/9/1940), đội du kích được thành lập và phát triển thành Đội Cứu quốc quân I lấy vùng Bắc Sơn - Võ Nhai làm trung tâm.

Từ căn cứ chiến khu Bắc Sơn - Võ Nhai, Ủy ban quân sự - chính trị căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai đã đề ra nhiệm vụ đẩy mạnh việc phát triển lực lượng, mở rộng căn cứ ra ngoài vòng vây của địch, giữ vững cơ sở. Thực hiện nhiệm vụ trên, ngày 19/11/1941, một Tổ Cứu quốc quân đến Định Hóa làm nhiệm vụ mở rộng căn cứ.

Tháng 2/1942, các đồng chí là Đường Thị Ân, Phương Cương, Ngô Ngọc Tín (tức Nhị Quý) băng rừng, vượt suối tiến vào địa bàn theo 2 hướng: Hướng 1 vào Khuân Ca, Khuân Hác; hướng thứ 2 vào Bản Pàng, Bản Búc, Bản Pèn. Bằng kinh nghiệm trong công tác bí mật vận động quần chúng và qua thời gian cùng ăn, cùng ở, cùng làm, xây dựng mối liên hệ thân thiết với nhân dân, các đồng chí đã khéo léo tuyên truyền nội dung cương lĩnh của mặt trận Việt Minh và thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga. Các cán bộ đến từng nhà lý trưởng, phó lý vận động ủng hộ cách mạng, tuyên truyền nhân dân thấy được âm mưu, bản chất tàn bạo của kẻ thù.

Sau một thời gian công tác, đông đảo quần chúng đã ngã theo cách mạng. Các gia đình ông: Ma Đình Sôi, Ma Công Tàn (tức Ma Công Thân), Ma Công Bằng ở xóm Khuân Ca và các gia đình ông Vũ Văn Vây, Vũ Văn Quanh ở Bản Pèn, các gia đình ông Hoàng Văn Non, ông

Mã Ký Bảo ở khu vực Khuân Hác, gia đình bà Lương Thị Muôn ở Tổng Bo ... là các gia đình đầu tiên che chở, giúp đỡ cán bộ về hoạt động. Phong trào cách mạng đã lan đến các xóm Bản Nghệ, Tổng Bo và sau này là khắp các xóm trên địa bàn xã.

Được tin có cán bộ cách mạng về hoạt động tại địa bàn xã, bọn tay sai thực dân Pháp nhiều lần vào các xóm, bản truy tìm và lùng sục cán bộ. Nhiều người dân là cơ sở của cách mạng bị sa vào tay giặc như các ông Nguyễn Công Tỉnh, Hoàng Văn Non, Ma Công Tàn, Ma Đình Bồi, Mã Ký Bảo. Do được giác ngộ và thấm nhuần tư tưởng cách mạng nên dù có bị địch đàn áp nhưng nhân dân trong xã vẫn giữ vững ý chí, tìm mọi cách che chở, nuôi giấu, tiếp tế cho các cán bộ cách mạng để các đồng chí yên tâm tiếp tục hoạt động. Cũng trong năm 1942, đồng chí Chu Văn Tấn về hoạt động cách mạng tại địa bàn xã. Lý trưởng Ma Công Bằng lợi dụng sơ hở của chính quyền thực dân phong kiến đã cấp thẻ đi lại cho các đồng chí Phương Cương, Chu Văn Tấn, Ngô Ngọc Tín (tức Nhị Quý).

Tháng 3/1943, đội Cứu quốc quân từ biên giới Việt - Trung trở về nước làm nhiệm vụ củng cố, phát triển các hội Cứu quốc, các đội tự vệ. Đơn vị Cứu quốc quân về

Định Hóa phối hợp với cán bộ địa phương và Tổ Cứu quốc quân (đến từ năm 1942) nhanh chóng phát triển phong trào. Các đồng chí trong Đội Cứu quốc quân đã đến địa bàn hai xã Ru Nghệ và Lương Can, tiếp cận những người con nhiệt tình cách mạng nhằm gây dựng lại cơ sở cách mạng ở đây.

Tháng 8/1943, tổ Việt Minh xã Lương Can được thành lập do ông Hà Thủy Bảo làm Tổ trưởng. Sau đó, tổ Việt Minh xã Ru Nghệ được thành lập do ông Hoàng Đình Đàm làm Tổ trưởng. Ngay sau khi được thành lập, tổ Việt Minh đã có kế hoạch hoạt động và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên tập hợp quần chúng nhân dân, xây dựng lực lượng cách mạng. Ông Hà Thủy Bảo và ông Hoàng Đình Đàm có nhiệm vụ liên lạc với *Tổ công tác cách mạng* ở Trung Hội, nhận tài liệu hướng dẫn và sự chỉ đạo của cấp trên về truyền đạt với các thành viên trong tổ. Tổ Việt Minh ra đời đánh dấu bước chuyển mới trong phong trào cách mạng của địa phương. Các thành viên của tổ Việt Minh đã xuống từng xóm, bản, vận động nhân dân tham gia các hội tương tế, hội ái hữu... Trên danh nghĩa các tổ chức hoạt động nhằm mục đích giúp nhau làm việc thiện như tang, hiếu, cưới xin, làm nhà, cấy gặt..., các thành viên đã từng bước đưa nội dung cách mạng vào tuyên truyền và giác ngộ quần chúng nhân dân.

Ông Ma Công Bằng (lý trưởng) sau khi được giác ngộ đã tham gia vào tổ Việt Minh. Tháng 9/1943, các tổ chức cứu quốc ở các xã Ru Nghệ, Lương Can lần lượt ra đời.

Phong trào cách mạng ở Định Hóa lan rộng, hoạt động của Hội Cứu quốc gần như công khai nhưng thiếu chặt chẽ, có nhiều sơ hở tạo điều kiện cho bọn chỉ điểm, mật thám chui vào tổ chức, phá hoại phong trào cách mạng. Tháng 9/1943, địch mở một cuộc khủng bố kéo dài 10 ngày trên phạm vi toàn châu Định Hóa. Tại địa bàn xã, một toán lính kéo vào lòng sục, bắt bớ cán bộ cách mạng. Hậu quả, 2 cán bộ cách mạng là Nguyễn Công Tĩnh, Hoàng Văn Non và một số người dân bị địch bắt. Phong trào cách mạng của địa phương tạm thời lắng xuống, tổ Việt Minh lui vào hoạt động bí mật.

Đứng trước tình hình trên, Ban lãnh đạo chiến khu Hoàng Hoa Thám đã họp và quyết định phải củng cố lại phong trào cách mạng, ổn định tư tưởng, tổ chức trong nhân dân đồng thời phát triển phong trào cách mạng theo chiều sâu bằng cách tăng cường cán bộ về cơ sở.

Tháng 2/1944, đồng chí Hoàng Quốc Việt - Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng triệu tập cuộc họp tại Khuổi Kịch (Sơn Dương, Tuyên Quang) quyết định chia chiến khu Hoàng Hoa Thám làm 2 phân khu: Phân khu A (gọi

là phân khu Quang Trung), phân khu B (gọi là phân khu Nguyễn Huệ), ranh giới là con sông Cầu. Theo đó, địa bàn hai xã Ru Nghệ và Lương Can thuộc phân khu B.

Với khí thế của phong trào cách mạng và sự ủng hộ nhiệt tình của đông đảo nhân dân, tháng 6/1944, đội tự vệ của xã Ru Nghệ được thành lập có khoảng 30 người, đội trưởng là ông Hoàng Văn Rương, đội phó là ông Nông Văn Tân. Đội tự vệ thường xuyên vào rừng ngày đêm luyện tập quân sự, vận động nhân dân nâng cao ý thức cách mạng, liên hệ với lực lượng cách mạng của các xã khác “sửa soạn” để chuẩn bị khởi nghĩa. Khi hay tin có 12 đồng chí cán bộ cách mạng vượt ngục Chợ Chu ra ngoài, được sự tuyên truyền, vận động của cán bộ cấp trên, một số nhân dân trong xã đã giúp đỡ và tiếp tế gạo, bánh, củ khoai, củ sắn cho các đồng chí như bà Hoàng Thị Lành (xóm Nà Táp), bà Triệu Thị Xuân (xóm Bản Nghệ)..

Tháng 10/1944, thực dân Pháp mở chiến dịch thu thầu dầu, vừng lạc, thóc lúa. Nhân dân hai xã Ru Nghệ, Lương Can và nhân dân các xã lân cận đã đứng lên đấu tranh buộc thực dân Pháp phải nhượng bộ.

Ngày 9/3/1945, Nhật đảo chính lật đổ Pháp độc chiếm Đông Dương. Tay sai của Pháp ở Định Hóa như “rắn mất

đầu". Thời cơ cách mạng đánh đổ giai cấp thống trị thực dân phong kiến đã đến, ngày 26/3/1945, lực lượng cách mạng đã chiếm được đồn Chợ Chu, tri phủ Hà Sĩ Tinh hoảng sợ bỏ trốn. Được tin chiến thắng, khí thế cách mạng ở các xã ngày càng dâng cao. Ngày 27/3/1945, hàng trăm quần chúng thuộc các xã Ru Nghệ, Lương Can và các xã xung quanh đã kéo về đình Đồng Ân (xã Trung Lương) tham dự cuộc mít tinh. Mặt trận Việt Minh tuyên bố xóa bỏ hoàn toàn bộ máy chính quyền tay sai của thực dân Pháp từ châu đến xã. Chức dịch ở các tổng, xã đã đem bằng, triện, sổ sách lên đình Quan Đế nộp cho cách mạng. Sau khi châu lỵ Định Hóa hoàn toàn được giải phóng, một đơn vị do đồng chí Phương Cương chỉ huy rút về đóng quân ở Thảm Khoai thuộc xóm Bản Búc. Nhân dân trong xã đã hết lòng cứu mạng, che chở cho đơn vị trong thời gian đóng quân trên địa bàn xã đến khi đơn vị chuyển đi (tháng 8/1945).

Ngày 29/3/1945, một đoàn cán bộ Việt Minh châu Định Hóa đến xã tịch thu triện, sổ sách và tuyên bố xóa bỏ chính quyền cũ thành lập chính quyền cách mạng. Đầu tháng 5/1945, đồng chí Ma Văn Tiến - cán bộ cấp trên được cử về chỉ đạo thành lập chính quyền cách mạng ở Ru Nghệ. Chính quyền cách mạng ở xã Ru Nghệ được thành lập do ông Hoàng Đình Đàm làm Chủ tịch

Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời, ông Ma Đình Đăng làm Phó Chủ tịch. Sau khi chính quyền cách mạng ở xã Lương Can ra đời, vào tháng 5/1945 các xóm Bản Búc, Đèo Tọt và Bản Pèn của xã Lương Can sáp nhập lại thành xã Phú Yên. Ông Hà Thủy Bảo làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Phú Yên.

Như vậy, trong vòng 1 tháng, nhân dân các xã đã đứng lên giành được chính quyền cách mạng, người dân thoát kiếp sống lầm than nô lệ, làm chủ cuộc sống. Tuy vậy, ngay khi vừa giành chính quyền nhân dân địa phương phải đối mặt với nguy cơ bị đánh chiếm của phát xít Nhật vì ngay từ tháng 5, chúng đã cho quân từ tỉnh lỵ Thái Nguyên tiến lên Định Hóa. Trước tình hình đó, nhân dân các xã đã tích cực xây dựng và huấn luyện lực lượng tự vệ vũ trang cơ động tại chỗ. Xã Phú Yên và Ru Nghệ đã xây dựng được trung đội và tiểu đội tự vệ cơ động. Nhằm nâng cao khả năng chiến đấu và huấn luyện chiến thuật cho du kích và tự vệ xã, một số cán bộ trẻ được cử đi học lớp Quân chính kháng Nhật do Tổng bộ Việt Minh tổ chức tại bản Quặng (thuộc xã Định Biên ngày nay).

Để chuẩn bị cho cuộc chiến đấu mới và thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, cán bộ chính quyền xã tuyên truyền

và vận động nhân dân nâng cao tinh thần cảnh giác, khẩn trương làm kho lán cất giấu lương thực. Các cầu cống đều được dân quân du kích đánh sập, các ngôi nhà kiên cố quanh trục đường lớn đều bị dỡ bỏ. Du kích xã còn tham gia phá mặt đường và dựng vật cản, đào ụ đất ở đường 38 để cản trở xe cơ giới của địch khi tấn công vào địa bàn xã. Nhiều trạm canh gác được dựng lên, có lực lượng trực 24/24 giờ, báo động nếu có địch xuất hiện, đồng thời phải khám xét, kiểm tra giấy tờ nếu thấy đối tượng lạ trên địa bàn.

Vào trung tuần tháng 5/1945, một lực lượng quân Nhật cơ động chia làm 3 cánh quân tấn công vào trung tâm khu giải phóng. Cánh quân thứ nhất, từ thị xã Thái Nguyên theo Quốc lộ 3 đến km 31 vào đường 38 tiến vào Phố Ngũ - Quán Vuông. Tuy nhiên, đến km31 cánh quân này phải dừng lại do bị quân ta phá hoại, dựng vật cản. Ngày 27/5/1945, quân Nhật điều công binh từ Thái Nguyên lên giải vây con đường 38, đồng thời quân Nhật ở Chợ Chu và Đại Từ tiến về phía Quán Vuông - Phố Ngũ để hỗ trợ lực lượng công binh mở đường 38. Vấp phải sự kháng cự của quân và dân ta, quân Nhật không dám tiến sâu vào căn cứ Đèo De, Núi Hồng mà co cụm về Chợ Chu cố thủ. Trong những ngày ở Chợ Chu, quân Nhật đã mở nhiều cuộc hành quân càn quét ra các địa

bàn xã khác. Cuối tháng 6/1945, phát xít Nhật từ Sơn Phú qua Bình Yên lên Làng Bèn. Do địch tấn công bất ngờ khiến người dân lo sợ, bỏ chạy vào trong rừng, không kịp cất lương thực thực phẩm, một đồng chí giao liên bị bắn chết ở cánh đồng Làng Bèn. Khi đi vào các xóm, phát xít Nhật sục sạo từng gia đình lùng bắt cán bộ cách mạng nhưng chỉ bắt được 3 cụ già và cướp đi một số lương thực, thực phẩm.

Thời gian sau đó, phát xít Nhật liên tục cho quân đi càn quét, cướp bóc lương thực. Khi thấy quân địch, lực lượng tự vệ của các xã Ru Nghệ, Phú Yên lập tức báo động bằng tù và, mõ... nên khi chúng lùng sục vào các xóm, bản chỉ thấy cảnh tượng “vườn không nhà trống”. Trước tình hình đó, lực lượng du kích của các xã tham gia phối hợp với du kích xã khác tiến hành phục kích các toán quân địch, khiến chúng tiêu hao lực lượng.

Bị giam chân ở Định Hóa, đứng trước mưu đồ quân sự có nguy cơ thất bại, phát xít Nhật đã dùng thủ đoạn chính trị tìm cách lôi kéo bọn tay chân thân Pháp theo chúng, vận động nhân dân theo Nhật. Nhân dân các xã thực hiện triệt để khẩu hiệu “bất hợp tác với Nhật”, kiên quyết không làm tay sai cho giặc, tẩy chay mọi thủ đoạn, hoạt động của phát xít Nhật.

Sau hơn 2 tháng ở Định Hóa, phát xít Nhật bị tiêu hao sinh lực, các tuyến đường tiếp tế, chi viện bị cắt đứt. Không chịu được điều kiện khí hậu của vùng rừng núi nên đến ngày 8/8/1945, quân Nhật bỏ vị trí rút chạy về thị xã Thái Nguyên. Ngày 14/8/1945, phát xít Nhật đầu hàng đồng minh vô điều kiện, quân Nhật ở Đông Dương hoang mang cực độ. Thời cơ cách mạng đã đến, cả nước đồng loạt đứng lên nổi dậy tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Ngày 2/9/1945, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời chấm dứt ách thống trị đô hộ của thực dân phong kiến, trở thành một đất nước độc lập.

II. Chi bộ Đảng thành lập, củng cố chính quyền cách mạng và chuẩn bị kháng chiến (8/1945 - 12/1946)

Bước vào giai đoạn cách mạng mới, địa phương có nhiều thuận lợi: Được làm chủ cuộc sống, nhân dân trong xã vô cùng phấn khởi, hăng hái; cán bộ của xã trải qua quá trình tôi rèn, thử thách nên tư tưởng chính trị luôn vững vàng, trung thành tuyệt đối với cách mạng. Tuy nhiên, các xã cũng gặp rất nhiều khó khăn, thử thách. Địa phương cùng lúc phải đối phó với: Giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm. Kinh tế nông nghiệp lạc hậu, phụ thuộc vào tự nhiên nên đời sống của người dân bấp bênh.

Trong năm 1945, nạn đói ở Ru Nghệ, Phú Yên không gay gắt như đồng bằng nhưng do giá rét và sương mù kéo dài làm diện tích lúa của nhân dân đang độ thu hoạch bị chết nên nhiều hộ lâm vào cảnh thiếu đói, phải lên rừng đào củ mài, hái nấm, măng... để ăn qua ngày. Hơn 95% dân số trong xã mù chữ trong đó có một số cán bộ trong bộ máy chính quyền xã. Các tệ nạn xã hội và mê tín dị đoan vẫn còn tồn tại làm ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của địa phương. Sau Cách mạng tháng Tám, núp dưới danh nghĩa quân đồng minh, 20 vạn quân Tưởng lũ lượt kéo vào miền Bắc nước ta. Mặc dù không có quân Tưởng chiếm đóng nhưng lợi dụng là nơi có đông người Hoa sinh sống, chúng đã gây cơ sở tuyên truyền chống phá cách mạng. Tổ chức “Nam Dương Hoa Kiều hội” ra đời có cơ sở ở Chợ Chu do tay chân của bọn phản động Tưởng Giới Thạch dựng lên đã lôi kéo một số đồng bào dân tộc ít người trong xã tham gia. Do đó nhiệm vụ quan trọng và cấp bách nhất lúc này của nhân dân là bài trừ nội phản, xây dựng, củng cố chính quyền và cải thiện đời sống nhân dân.

Chính quyền non trẻ vừa mới ra đời còn nhiều khó khăn, bỡ ngỡ nên nhiệm vụ củng cố bộ máy chính quyền là một trong những nhiệm vụ quan trọng. Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, các cán bộ xã đã đến từng xóm,

bản tuyên truyền và giải thích chủ trương của Đảng, vạch trần bộ mặt xấu xa của bọn phản động, đồng thời tuyên truyền cho người dân về nội dung của cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Công tác chuẩn bị diễn ra khẩn trương. Khu vực bầu cử, số lượng cử tri tham gia đã được chính quyền lên kế hoạch đầy đủ, chi tiết. Ngày 23/12/1945, nhân dân các xã hăng hái tham gia bỏ phiếu bầu cử đại biểu vào Quốc hội.

Sang năm 1946, thực hiện chủ trương của cấp trên, 2 xã Ru Nghệ, Phú Yên và 2 xóm Nà Táp, Làng Bằng thuộc xã Bảo Cường sáp nhập lại thành xã Đồng Thịnh. Lúc này, Đồng Thịnh gồm có 8 xóm, 150 hộ với khoảng 600 nhân khẩu. Được sự chỉ đạo của cấp trên, chính quyền lâm thời của xã tiến hành tổ chức bầu đại biểu vào Hội đồng nhân dân xã. Vào khoảng cuối tháng 3 đầu tháng 4/1946, nhân dân Đồng Thịnh tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp tỉnh và xã. Kết quả, 25 người đại diện cho ý chí và nguyện vọng của cử tri được bầu vào Hội đồng nhân dân xã. Trong phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân xã đã thống nhất bầu ông Ma Công Tàn làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, ông Nông Chính Thoại làm Ủy viên thư ký.

Từ đầu năm 1946, thực hiện chủ trương của Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên “*Kiên toàn các cơ quan giúp việc Tỉnh ủy, ra sức xây dựng Huyện ủy, đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên và thành lập các chi bộ cơ sở*”, công tác xây dựng Đảng được đẩy mạnh. Sau một thời gian thử thách, những quần chúng ưu tú hoạt động tích cực trong chính quyền và các đoàn thể được bồi dưỡng tư tưởng chính trị về những nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, những nguyên tắc trong điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam. Ngày 2/2/1946, 4 người con của Đồng Thịnh được đồng chí Vũ Hưng giới thiệu và kết nạp Đảng là: Ma Văn Viên, Ma Công Tàn, Ma Công Bằng, Ma Đình Đăng.

Ngày 19/5/1946, tại Bản Búc, cấp trên quyết định thành lập Chi bộ dự bị xã Đồng Thịnh gồm 4 đảng viên, đồng chí Ma Công Tàn được chỉ định làm Bí thư Chi bộ. Trải qua 3 tháng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, các đồng chí được công nhận là đảng viên chính thức. Chi bộ được công nhận là Chi bộ chính thức.

Chi bộ Đảng Đồng Thịnh ra đời là sự kiện chính trị có ý nghĩa quan trọng. Từ đây, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của tổ chức Đảng nhân dân Đồng Thịnh thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

một cách nhanh chóng, kịp thời đáp ứng những yêu cầu mới của cách mạng. Đồng Thịnh là 1 trong 3 xã của huyện Định Hóa (Trung Hội, Bảo Cường, Đồng Thịnh) thành lập được Chi bộ Đảng cơ sở sớm nhất đã khẳng định sự trưởng thành mạnh mẽ trong tư tưởng, nhận thức của cán bộ, nhân dân Đồng Thịnh, đánh dấu bước ngoặt trong lịch sử xây dựng và trưởng thành của tổ chức Đảng. Sự thành lập Chi bộ Đồng Thịnh, Trung Hội, Bảo Cường là một trong những điều kiện cần và đủ cho sự ra đời của Đảng bộ huyện Định Hóa vào ngày 26/6/1946.

Tháng 6/1946, Chi bộ tổ chức Đại hội tại xóm Bản Búc với sự tham gia của 4 đảng viên. Căn cứ vào tình hình chung của cả nước và địa phương, Đại hội đã thống nhất phương hướng và nhiệm vụ thực hiện trong giai đoạn này là: Vừa tích cực sản xuất, vừa chuẩn bị và sẵn sàng chiến đấu với kẻ thù; xây dựng tổ chức Đảng vững mạnh đủ sức lãnh đạo nhân dân hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đại hội bầu đồng chí Ma Công Tàn làm Bí thư Chi bộ.

Sau khi tổ chức Đảng, chính quyền xã được củng cố, tổ chức Mặt trận và các đoàn thể cũng được thành lập. Mặt trận Việt Minh do ông Nguyễn Văn Ngô làm Chủ nhiệm, Đoàn Thanh niên do ông Nông Văn Lương làm Bí thư, Hội Phụ nữ do bà Ma Thị Thứ làm Bí thư, Nông

hội do ông Hà Văn Vóc làm Chủ nhiệm, ông Nông Văn Độ làm Trưởng ban bảo vệ, ông Hoàng Đình Đàm làm Xã đội trưởng.

Nhằm giải quyết những khó khăn về “giặc đói”, “giặc dốt”, địa phương đã xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động cụ thể. Biện pháp trước mắt được đưa ra là lập hũ gạo cứu đói” theo lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Hàng ngày, mỗi khi nấu cơm người dân bỏ vào đó một nắm gạo. Số gạo đó, cuối tháng, các gia đình sẽ nộp cho Ban vận động xã. Kết quả, sau hơn 4 tháng thực hiện cuộc vận động, nhân dân Đồng Thịnh đã ủng hộ Nhà nước hơn chục tấn gạo, hơn 10 con trâu, bò.

Bên cạnh đó, chính quyền xã vận động nhân dân thực hiện khẩu hiệu tăng gia sản xuất, “tắc đất tắc vàng”. Các gia đình hăng hái gieo trồng cây đúng thời vụ, chú ý công tác làm thủy lợi, nạo vét các mương máng để dẫn nước vào đồng ruộng. Nguồn nước tại những cánh đồng màu mỡ ở phía nam xã như cánh đồng Đồng Lớn, Đồng Liễu, Đồng Sìn được đảm bảo. Giống lúa được người dân gieo trồng chủ yếu là giống Vàng Kheo, Mộc Tuyền, Mỏ Đỏ... Được sự hướng dẫn của cán bộ xã, hàng ngày người dân chia thành từng nhóm lên sườn núi, thung lũng... để khai hoang mở rộng diện tích. Nhằm khuyến khích và động viên người dân hăng hái tham gia sản xuất, thực

hiện chủ trương của cấp trên, chính quyền xã thực hiện giảm tô 25%, giảm thuế điền thổ 20%.

Để giải quyết nạn mù chữ, chính quyền xã đã thành lập ban Bình dân học vụ do ông Nông Văn Chấm làm trưởng ban. Với khẩu hiệu "*Đi học là yêu nước*" phong trào học tập xóa mù chữ được phát động đến tất cả các xóm, bản thu hút đông đảo người dân tham gia. Mỗi xóm, bản có 1 lớp bình dân học vụ với khoảng 20 - 25 người ở các độ tuổi khác nhau, thời gian học vào buổi tối. Ngoài việc học trên lớp, hình thức học chữ khác được chính quyền sáng tạo ra như: Người dân muốn qua cổng làng phải đọc được chữ, ai đọc được chữ đi qua cổng sáng, ai không đọc được chữ đi qua cổng mù... Sau năm 1946, địa bàn xã mở các lớp 1, 2 và 3 để đáp ứng nhu cầu học tập của con em trên địa bàn. Qua một thời gian học tập, hàng trăm người trên địa bàn đã đọc thông viết thạo chữ Quốc ngữ.

Các hủ tục lạc hậu như bói toán, đồng cốt giảm, tình trạng rượu chè, cờ bạc được hạn chế. Chính quyền xã tổ chức nhiều buổi sinh hoạt tập thể với nhiều nội dung như tuyên truyền về chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, phê phán nếp sống văn hóa lạc hậu thu hút đông đảo người dân tham gia.

Đối với công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân, do cơ sở vật chất của xã còn thiếu thốn, chính quyền xã đã

mượn tạm nhà dân làm nơi khám và chữa bệnh. Thuốc chủ yếu là thuốc nam, thuốc tây y có ít. Hàng tháng, cán bộ y tế xuống các xóm bản vận động nhân dân thực hiện nếp sống ăn sạch, uống sạch, phát quang bụi rậm, ngăn ngừa dịch bệnh.

Sau khi chính quyền cách mạng được thành lập, tình hình tài chính của đất nước gặp nhiều khó khăn. Để giải quyết một phần nhu cầu chi tiêu trước mắt, ngày 4/9/1945, Chính phủ ban hành Sắc lệnh số 4-SL về xây dựng Quỹ độc lập và phát động Tuần lễ vàng (17 đến 24/9/1945). Mặc dù đời sống của nhân dân còn nhiều khó khăn nhưng nhân dân Đông Thịnh sẵn sàng hưởng ứng lời kêu gọi của Chính phủ. Xã đã đóng góp ủng hộ Nhà nước nhiều tài sản quý như vàng, bạc, trâu, bò...

Lực lượng vũ trang xã ngày càng được củng cố, góp phần quan trọng trong nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng còn non trẻ. Lực lượng dân quân du kích trưởng thành trong quá trình đấu tranh giành chính quyền nên ngày càng đông đảo về số lượng và nâng cao về chất lượng. Mỗi xóm, bản có từ 1 đến 2 tiểu đội tự vệ từ 15 đến 20 người. Toàn xã có 1 trung đội tự vệ do ông Hoàng Đình Đàm làm Trung đội trưởng. Hàng ngày, lực lượng tự vệ của xã vẫn tham gia công tác luyện tập quân sự, nâng cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu.

Vượt qua nhiều khó khăn, thử thách từ khi giành chính quyền cách mạng thành công, nhân dân Đồng Thịnh đã làm nên những thành tích đáng ghi nhận trong một thời gian ngắn như: Đẩy lùi nạn đói, mù chữ; giảm tập tục lạc hậu, bài trừ nội phản, xây dựng củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, phát triển lực lượng vũ trang... Đây là nền tảng quan trọng, nguồn cổ vũ, khích lệ tinh thần rất lớn để nhân dân Đồng Thịnh bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược nhằm bảo vệ nền độc lập, dân tộc, giữ vững thành quả cách mạng.

Chương III

CHI BỘ ĐẢNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐÔNG THỊNH THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (12/1946 - 1954)

I. Chi bộ Đảng trực tiếp lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc (12/1946 - 1950)

Từ cuối tháng 11/1946, thực dân Pháp liên tục có những hành động khiêu khích, bộc lộ dã tâm xâm lược nước ra một lần nữa. Chúng liên tục vi phạm các điều khoản đã ký trong “Hiệp định sơ bộ” và “Tạm ước 14/9”. Tại miền Bắc, cuối tháng 11/1946 quân Pháp đánh chiếm Hải Phòng, thị xã Lạng Sơn. Trong các ngày 15 và 16/12, thực dân Pháp liên tiếp nổ súng, ném lựu đạn ở nhiều nơi ở Hà Nội. Ngày 18/12/1946, tướng Moóc-li-e gửi tối hậu thư đòi giao quyền kiểm soát an ninh trật tự ở Thủ đô cho chúng chậm nhất vào sáng 20/12/1946.

Trước tình hình đó, trong 2 ngày 18 và 19/12/1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng tổ chức Hội nghị họp mở rộng do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì, quyết định

phát động cuộc kháng chiến chống Pháp trên phạm vi toàn quốc. Vào 20 giờ ngày 19/12/1946, quân dân Thủ đô đã nổ súng mở đầu cuộc kháng chiến trong toàn quốc.

Trước tình hình mới, Chi bộ Đảng lãnh đạo nhân dân thực hiện công cuộc chuẩn bị kháng chiến. Quán triệt đường lối quân sự của Đảng là kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài và tự lực cánh sinh, Chi bộ Đảng Đồng Thịnh xác định lấy sức mạnh của nhân dân làm gốc để tạo thế và lực khi bước sang giai đoạn lịch sử mới. Công tác chuẩn bị kháng chiến được tiến hành khẩn trương không kể ngày, đêm. Nhân dân trong xã tham gia thực hiện các biện pháp tiêu thổ kháng chiến như phá dỡ nhà cửa, phá sập cầu cống, xẻ mặt đường lớn, đào nhiều hố sâu có cắm chông và đốn nhiều cây to chắn ngang đường gây khó khăn cho xe cơ giới của địch khi tiếp cận địa bàn xã, đồng thời vận chuyển lương thực, thực phẩm cất giấu trong lán trại, hang núi.

Đáp ứng yêu cầu của cuộc kháng chiến, các đội tự vệ được củng cố về số lượng và phát triển lên thành đội du kích với trang bị vũ khí như mìn, lựu đạn, súng kíp... Đông đảo nhân dân đặc biệt là lực lượng thanh niên hăng hái tham gia vào đội du kích. Tháng 1/1947, Ban chỉ huy xã đội được thành lập do ông Hoàng Đình Đàm

làm Xã đội trưởng, làm nhiệm vụ xây dựng và củng cố lực lượng dân quân, du kích vững mạnh

Cuối năm 1946, Trung ương Đảng cử Đội Công tác đặc biệt do đồng chí Trần Đăng Ninh phụ trách lên Định Hóa làm nhiệm vụ tìm địa điểm di chuyển các cơ quan đầu não kháng chiến. Nằm trong An toàn khu Định Hóa, nhận thức sâu sắc được vai trò, nhiệm vụ của địa phương trong việc xây dựng và bảo vệ an toàn cho các cơ quan, đơn vị về sơ tán, nhân dân trong xã đã đóng góp ngày công làm nhà ở, kho tàng, nhường nhà, nhường đất cho cơ quan, đơn vị. Đầu năm 1947, Ban Thông tin của xã được thành lập, đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ an toàn, bảo đảm bí mật tới nhân dân các dân tộc trong xã.

Vào cuối tháng 3 đầu tháng 4/1947, các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ đã đến Định Hóa. Các xã trong huyện đều có các cơ quan, đơn vị về sơ tán trong đó xã Đồng Thịnh và các xã Phú Đình, Điềm Mặc, Định Biên, Bảo Linh được đặt làm đại bản doanh.

Tháng 5/1947, Chi bộ xã tổ chức Đại hội với sự tham gia của đa số đảng viên. Với tinh thần dân chủ, thẳng thắn, Đại hội tổng kết việc thực hiện nhiệm vụ giai đoạn trước, đồng thời nhất trí đề ra phương hướng nhiệm vụ

trước mắt cần thực hiện là: Huy động nhân dân đóng góp công sức giúp đỡ các cơ quan, đơn vị về sơ tán, thường xuyên củng cố lực lượng dân quân du kích, sẵn sàng chiến đấu với kẻ thù, bảo vệ an toàn cho nhân dân và các cơ quan, đơn vị về sơ tán. Đại hội đã bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí, đồng chí Ma Công Tàn được bầu làm Bí thư Chi bộ.

Từ năm 1947 nhiều cơ quan, đơn vị của Trung ương về sơ tán tại địa bàn xã như: Đầu năm 1947 đến năm 1953, xưởng Quân giới A4 (còn gọi là xưởng Acát), sau này là xưởng Đội Cấn, K77, X21, Z62, Z111 chuyên sản xuất vũ khí chiến đấu như các loại súng SKZ, móc-chi-ê... Trụ sở chính của xưởng sản xuất đóng tại đồi Khau Chan (xóm Đồng Làn), các phân xưởng sản xuất được đặt dọc theo cánh rừng: Thâm So, Nà Lòong, Keo Lồng, Thảm Kết, Khuân Hác, Đin Đeng... (thuộc phạm vi 2 xóm Đồng Làn và Ru Nghệ). Năm 1947, nhà máy in báo Vệ quốc quân (tiền thân của nhà máy in quân đội hiện nay) đóng tại xóm Bản Búc do ông Nguyễn Đình phụ trách. Cục Dân vận đóng tại Bo Tàng Nghệ thuộc xóm Ru Nghệ do đồng chí Mười phụ trách. Thanh tra Nhà nước đóng tại đình Khuân Ca do đồng chí Bình phụ trách. Tổng Cục Cung cấp đóng tại Nậm Bo (xóm Đồng Mòn) do đồng chí Nguyễn Duy Hàn phụ trách. Năm 1948, trường Quân

huấn đóng tại Khuân Ca. Ngày 19/5/1950, nhân dân Đồng Thịnh vinh dự được đón Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thiếu tướng Trần Đại Nghĩa đến thăm xưởng Quân giới. Hai đồng chí Ma Công Tàn và đồng chí Nông Chính Thoại thay mặt Đảng, chính quyền địa phương dự buổi đón tiếp Bác Hồ.

Nằm gần trung tâm huyện Định Hóa lại có nhiều cơ quan, đơn vị về sơ tán, đứng chân, Chi bộ Đảng quyết tâm xây dựng Đồng Thịnh trở thành căn cứ địa an toàn, tuyệt đối bí mật. Người dân trong xã thực hiện nghiêm túc khẩu hiệu “Ba không”⁽¹⁾ (không biết, không nghe, không thấy), nâng cao tinh thần cảnh giác, phòng gian bảo mật. Các thông tin liên quan đến các cơ quan, đơn vị về sơ tán đều được giữ bí mật, cảnh giác với người lạ qua địa bàn xã. Các xóm, bản trên địa bàn xã đều có hàng rào, vọng gác bên ngoài, có người trực 24/24 giờ làm nhiệm vụ bảo vệ an toàn cho các cơ quan, đơn vị khi có địch xuất hiện. Ngoài ra, dân quân du kích địa phương còn phối hợp với tự vệ nhà máy và bộ đội lập ra các trạm gác bảo vệ nhà máy và cơ quan như: Trạm gác Thâm

⁽¹⁾ “Ba không” gồm: Không nói chuyện làm lộ bí mật; không nghe những điều không liên quan đến mình; không chỉ đường và nói chuyện với người lạ mặt.

Lâm, Thẩm Luồng ở phía nam trên tuyến đường từ Trung Lương đi Đồng Thịnh; trạm gác Phai Khấp, Cây Vải, Nà Bua, Nà Mục trên tuyến đường từ Đồng Thịnh đến Bảo Cường ở phía tây, trạm gác suối ông Mai, Nà Lặng tuyến từ Phúc Chu, Đồng Thịnh đến Bảo Linh. Mỗi trạm gác có khoảng 7 người, thường xuyên liên lạc để cập nhật tình hình, trực tiếp báo động khi có giặc đến. Ngoài ra, nhân dân đào các hào, hố được nguy trang kín đáo với hàng ngàn mũi chông nhọn hoắt ở khắp cánh đồng, con đường liên xóm, liên xã để ngăn cản hành quân, tiêu hao lực lượng địch.

Nhằm giúp đỡ các cơ quan, đơn vị nhanh chóng ổn định hoạt động, nhân dân Đồng Thịnh đã đóng góp hàng trăm ngày công xây dựng lán trại, kho tàng, vận chuyển hàng chục tấn máy móc cho xưởng Quân giới A4, hàng chục tấn thóc của Nhà nước được vận chuyển tới gia đình ông Ngô Văn Sạch (xóm Làng Bèn) và gia đình ông Hứa Văn Quân (xóm Bản Búc) - là nơi làm kho thóc của quốc gia, hàng trăm hòm tiền là tài sản của Nhà nước cũng được đưa tới hầm cất giữ ở Pù Trào thuộc xóm Ru Nghệ. Các ông Hoàng Văn Lý, Nguyễn Văn Bình (tức Phó An), ông Hoàng Văn Tiên (tức Bằng Việt) là người địa phương được cấp trên tin tưởng giao nhiệm vụ trông coi.

Về phía thực dân Pháp, nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt quân chủ lực của ta, cố giành thắng lợi quân sự để tập hợp lực lượng phản động thành lập chính phủ bù nhìn tay sai, hy vọng sớm kết thúc chiến tranh. Tháng 10/1947, quân Pháp huy động 12.000 quân với khoảng 800 xe, 40 máy bay, 40 tàu chiến tấn công lên căn cứ địa Việt Bắc. Mở đầu cuộc tấn công này, trong 2 ngày 7 và 8/10/1947, thực dân Pháp cho hàng chục máy bay ném bom bắn phá, thả khoảng 1.200 quân nhảy dù đánh chiếm thị xã Bắc Kạn, thị trấn Chợ Mới và huyện lỵ Chợ Đồn.

Trước cuộc tấn công quy mô của địch, ngày 8/10, Bộ Tổng chỉ huy ra nhật lệnh yêu cầu bộ đội, dân quân tự vệ ra sức chiến đấu, đánh bại mọi âm mưu và hành động của địch. Tiếp đó, ngày 15/10, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị "*Phải phá tan cuộc tiến công mùa Đông của giặc Pháp*". Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Định Hóa, Chi bộ Đảng Đồng Thịnh lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện nghiêm túc khẩu hiệu "Vườn không nhà trống", tập trung làm tốt công tác phá hoại, tiêu thổ kháng chiến để khi địch tấn công vào địa bàn, chúng không lợi dụng được cơ sở vật chất của ta đồng thời vô hiệu hóa các phương tiện cơ giới của địch. Cán bộ của Ban Chỉ huy huyện đội xuống xã thống nhất kế hoạch

phối hợp tác chiến giữa du kích và bộ đội. Địa phương đẩy mạnh công tác tuần tra, canh gác, đề phòng bọn biệt kích, gián điệp của địch tung vào Định Hóa.

Sau khi bước 1 của cuộc tấn công lên Việt Bắc thất bại, Bộ chỉ huy quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương quyết định vừa rút lui khỏi Việt Bắc vừa kết hợp thực hiện cuộc hành quân với tên gọi Xanh-tuya bao vây, càn quét khu tứ giác Tuyên Quang - Thái Nguyên - Việt Trì - Phủ Lạng Thương. Ngày 22/11/1947, kế hoạch Xanh-tuya bắt đầu triển khai. Đến ngày 24/11, một cánh quân khoảng 500 tên kéo xuống đóng chiếm Phố Ngũ, Quán Vuông. Ngày 25/11, thực dân Pháp chiếm đóng Chợ Chu, sau đó tiến hành càn quét vùng Chợ Chu, Quán Vuông. Lúc này, an toàn khu Định Hóa bị địch uy hiếp trực tiếp, nhân dân Đồng Thịnh nâng cao tinh thần quyết tâm bảo vệ quê hương, bảo vệ căn cứ địa kháng chiến.

Trong 3 ngày 25, 26 và 27/11 dân quân du kích và nhân dân xã Đồng Thịnh đã phối hợp với tự vệ Nhà máy K77 và Tiểu đoàn 160 trực tiếp chiến đấu đập tan cuộc càn quét của địch vào địa bàn xã buộc chúng phải rút quân, bảo vệ an toàn Nhà máy. Ngày 26/11/1947, một đại đội Pháp tấn công địa bàn xã từ Bãi Hội, Nà Táp, Đồng Mòn, Đồng Làn lên Ru Nghệ. Quân giặc đi đến

đâu đốt phá nhà cửa, cướp bóc lương thực đến đó, làm 84 nóc nhà bị thiêu rụi, 6 con trâu bị bắn chết. Lực lượng tự vệ Xưởng quân giới A4 phối hợp với lực lượng du kích địa phương chặn đánh địch ở phía bắc xã (giáp với xã Phúc Chu) diệt một số tên buộc chúng phải rút chạy.

Không chấp nhận thất bại, thực dân Pháp đánh đòn quyết định nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến của ta. Ngày 28/11/1947, thực dân Pháp tập trung lực lượng tổ chức thành 2 gọng kìm càn quét phía tây bắc và tây nam huyện Định Hóa. Cánh thứ nhất địch càn vào các xã: Phúc Chu, Bình Trung, Thanh Định, Diềm Mặc, Bình Yên. Cánh thứ 2 càn vào các xã Bảo Cường, Trung Hội, Trung Lương. Hai cánh quân sẽ hội quân tại xã Bình Yên để cùng đánh vào Phú Đình, Quảng Nạp, sau đó vượt đèo De sang Sơn Dương (Tuyên Quang).

Khi cánh quân thứ nhất của địch vừa xuất phát liền bị du kích xã Phúc Chu chặn đánh; đến Đồng Thịnh chúng lại lọt vào trận địa phục kích của bộ đội chủ lực thuộc Tiểu đoàn 160 và du kích ở Khau Chan, Đồng Pén nên hoảng sợ, bỏ chạy.

Quân Pháp đi đến đâu cũng lọt vào trận địa phục kích của quân và dân huyện Định Hóa, lực lượng sinh lực địch bị tiêu hao nhiều, tâm lý chiến đấu hoang mang cực độ.

Ngày 6/12/1947, quân Pháp buộc phải rút khỏi Định Hóa. Sau hơn nửa tháng tấn công, càn quét, quân địch vấp phải sự phản công mạnh mẽ, quyết liệt của quân và dân trong huyện trong đó lực lượng dân quân du kích Đồng Thịnh vừa độc lập tác chiến, vừa phối hợp với lực lượng bộ đội chủ lực đánh địch nhiều trận, tiêu diệt nhiều tên địch, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ an toàn cơ quan đầu não kháng chiến đóng tại địa phương.

Sau khi thực dân Pháp rút quân, Định Hóa hoàn toàn nằm trong vùng tự do, Trung ương Đảng tiếp tục giao nhiệm vụ cho Định Hóa xây dựng trở thành nơi đứng chân lâu dài của cơ quan đầu não kháng chiến của ta.

Tháng 4/1948, Chi bộ tổ chức họp Đại hội và khẳng định những thành tích to lớn mà Chi bộ, chính quyền và nhân dân Đồng Thịnh đã đạt được, đồng thời xác định nhiệm vụ quan trọng cần phải thực hiện trong thời gian tới là: Tập trung phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, củng cố lực lượng vũ trang; đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhằm xây dựng Đồng Thịnh trở thành một trong những hậu cứ vững chắc trong căn cứ địa kháng chiến. Đại hội đã bầu ra Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí, đồng chí Ma Công Tàn giữ chức Bí thư Chi bộ.

Sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã gặp nhiều khó khăn do thiên tai. Hai năm 1947, 1950 trận lũ lớn làm hư hỏng hệ thống mương, phai, nhiều diện tích lúa bị úng ngập. Sau khi lũ rút, hạn hán kéo dài làm lúa và hoa màu bị thất thu, năng suất và sản lượng lương thực giảm so với những năm trước. Thêm vào đó, trong khoảng thời gian bị thực dân Pháp tấn công, càn quét, chúng đã phá hoại lúa, hoa màu và bắn chết ít nhất 8 con trâu của người dân. Chi bộ Đảng vận động nhân dân đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp với chủ trương “tự sản, tự tiêu” nhằm đảm bảo lương thực trong dân và đáp ứng nhu cầu của cuộc kháng chiến. Người dân đóng góp hàng trăm ngày công đắp mương, phai mới ở Bản Vệ, Thác Lầm... Hệ thống mương máng được khơi thông, tưới nước cho các cánh đồng ở khu vực phía nam xã... Đối với những cánh đồng khó lấy nước, người dân chủ động chuyển sang cấy lúa vụ mùa, sau đó trồng ngô, khoai và hoa màu vào vụ đông xuân.

Để bù đắp sản lượng lương thực thiếu hụt do thời tiết khó khăn và địch họa gây ra, Chi bộ xã vận động nhân dân sản xuất. Trên những cánh đồng, người dân tay cuốc, tay cày thực hiện liên hoàn những biện pháp kỹ thuật như cày sâu, bừa kỹ, bón phân, làm cỏ.

Năm 1949, hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh “bán thóc khao quân” và phong trào “nhân dân đỡ đầu địa phương quân”, nhân dân Đồng Thịnh đã ủng hộ các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn hàng chục tấn thóc, hàng chục con trâu, 120 đồng. Xã Đồng Thịnh là một trong những xã hoàn thành đóng góp sớm và đầy đủ.

Cùng với sản xuất, chăn nuôi là bộ phận không thể thiếu trong cơ cấu kinh tế nông nghiệp của địa phương. Mỗi gia đình trong xã nuôi từ 1 - 2 con lợn và nhiều loại gia cầm. Do chủ động được nguồn thức ăn và được chăm sóc nên đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn xã phát triển khỏe mạnh, không bị mắc các bệnh dịch lớn. Chăn nuôi phát triển vừa đảm bảo sức kéo cho sản xuất vừa cung cấp lương thực thực phẩm trong nhân dân và các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn.

Bên cạnh kinh tế, các hoạt động văn hóa - xã hội cũng được Chi bộ quan tâm. Hàng tháng, cán bộ xã vận động nhân dân thực hiện: Ăn sạch, uống sạch, ở sạch; diệt ruồi, muỗi, chuột, chấy, rận, rệp; làm chuồng trại xa nhà, đồng thời phát thuốc chống sốt rét, khuyến khích người dân trồng cây thuốc nam trong vườn. Tuy vậy, một bộ phận đồng bào vẫn chưa thay đổi được nếp sinh hoạt cũ.

Do tập trung cho nhiệm vụ kháng chiến nên thời gian đầu công tác giáo dục bị chững lại, chỉ một số xóm, bản có mở lớp bồi dưỡng vào buổi tối cho các cán bộ, đảng viên. Nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của con em trên địa bàn xã, một số cán bộ xã tham gia lớp bồi dưỡng phương pháp giáo dục do huyện mở. Xã có 1 lớp vỡ lòng tại Bản Búc với 10 học sinh, giáo viên có thầy Nông Văn Chấm, Lý Văn Ngọc. Ngoài ra, các lớp bình dân học vụ tiếp tục được mở thu hút đông đảo nhân dân.

Từ năm 1948 đến năm 1949, lực lượng vũ trang của xã tiếp tục được củng cố nhằm sẵn sàng cho mọi tình huống. Năm 1948, thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên về tăng cường công tác quân sự địa phương, biên chế lại lực lượng du kích, xã lấy tiểu đội làm đơn vị tác chiến cơ sở, trung đội làm đơn vị phối hợp, hoạt động theo chế độ sinh hoạt cụ thể do Ban Chỉ huy xã đội đề ra, có kiểm tra, đánh giá hàng tháng.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy về việc xây dựng làng chiến đấu và trận địa chiến đấu ở tất cả các xã, từ năm 1948 đến cuối năm 1949, ở mỗi xóm, người dân đều xây dựng hệ thống hào chiến đấu sâu khoảng 1,5m. Mỗi xóm, bản Đồng Thịnh thực sự trở thành trận địa chiến đấu, mỗi người dân Đồng Thịnh trở thành một chiến sỹ quyết tâm bảo vệ căn cứ địa kháng chiến.

Ngày 4/11/1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 121-SL quy định tất cả nam công dân Việt Nam từ 18 đến 45 tuổi đều có nghĩa vụ phục vụ trong quân đội thời hạn là 2 năm. Đầu năm 1950, nhân dân trong xã tham gia đợt học tập, tìm hiểu về nghĩa vụ quân sự. Kết thúc đợt học tập, thanh niên Đồng Thịnh hăng hái viết đơn tình nguyện nhập ngũ.

Một thành tích đáng ghi nhận của quân và dân Đồng Thịnh trong những năm tháng xây dựng hậu phương kháng chiến là tham gia tu sửa, xây dựng cơ sở vật chất cho các cơ quan, đơn vị về ATK Định Hóa sơ tán. Để đảm bảo an toàn bí mật tuyệt đối cho các cơ quan kháng chiến, Huyện ủy huy động dân công của xã Đồng Thịnh và 8 xã khác (Sơn Phú, Phú Đình, Bình Thành, Diêm Mặc, Thanh Định, Bình Yên, Định Biên, Bảo Linh) xây dựng nhà cửa, doanh trại, kho tàng... Người dân tham gia vận chuyển máy móc, cung cấp than củi cho nhà máy K77 trong suốt thời gian đóng tại địa phương, đóng góp hàng ngàn ngày công, hàng nghìn tàu lá cọ để xây dựng nhà xưởng cho các cơ quan và nơi ở cho cán bộ. Ngoài ra, người dân Đồng Thịnh còn tham gia sửa chữa các tuyến đường nội hạt trong ATK Định Hóa, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Song song với các nhiệm vụ kinh tế, văn hóa - xã hội, công tác xây dựng Đảng cũng được đặc biệt chú ý. Năm 1946, thực hiện cuộc vận động “*Thi đua phát triển Đảng*” của Tỉnh ủy Thái Nguyên, mỗi đảng viên chính thức trong Chi bộ xã bồi dưỡng và giới thiệu cho Chi bộ quần chúng có đủ tiêu chuẩn để kết nạp vào Đảng. Ngày 28/7/1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “về tổ chức lớp tháng Tám” nhằm tăng cường đội ngũ của Đảng. Từ ngày 19/8 đến ngày 2/9/1947, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Định Hóa, Chi bộ tổ chức bồi dưỡng, kết nạp Đảng cho quần chúng ưu tú.

Đến năm 1949, công tác phát triển đảng viên đi liền với công tác củng cố cơ sở Đảng. Chi bộ duy trì nề nếp sinh hoạt hàng tháng với sự tham gia đông đủ của các đảng viên. Trên nguyên tắc tự phê bình và phê bình, các buổi sinh hoạt của Chi bộ Đảng đạt chất lượng cao.

Trong năm 1949, thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, các xã Đồng Thịnh và Định Biên Thượng sáp nhập lại thành đại xã Bình Trung. Để chuẩn bị cho cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã vào tháng 4/1949, các đồng chí cán bộ, đảng viên đã xuống tận các xóm, bản tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân hiểu biết về chủ trương của Chính phủ về bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã. Cuối

tháng 4/1949, gần 100% cử tri trong xã đi bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã. Trong kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân đã bầu ra Ủy ban kháng chiến hành chính⁽¹⁾. Đồng chí Triệu Văn Mọn được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính.

Song song với công tác củng cố bộ máy chính quyền, Chi bộ Đảng quan tâm đến hoạt động của mặt trận và các đoàn thể. Năm 1949, Mặt trận Việt Minh do ông Nguyễn Văn Ngô làm Chủ nhiệm. Trong thời gian thực dân Pháp càn quét địa bàn xã, Mặt trận Việt Minh vận động nhân dân thực hiện nghiêm túc khẩu hiệu “vườn không nhà trống”, phối hợp với lực lượng dân quân du kích chống địch càn quét. Sau khi thực dân Pháp rút, Mặt trận Việt Minh huy động nhân dân đóng góp ngày công tu sửa lại cơ sở vật chất, tuyên truyền nhân dân tham gia cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã. Số lượng đoàn viên, hội viên của các đoàn thể ngày càng đông đảo, hoạt động đạt hiệu quả cao như vận động hội viên tham gia sản xuất, ủng hộ kháng chiến.

⁽¹⁾ Ngày 1/10/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 91-SL sáp nhập Ủy ban kháng chiến và Ủy ban hành chính thành Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính. Ngày 29/3/1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 149-SL quy định đổi tên Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính thành Ủy ban kháng chiến hành chính.

II. Đẩy mạnh xây dựng hậu phương, góp phần đánh thắng thực dân Pháp xâm lược (1950 - 1954)

Năm 1950, Chi bộ Đảng đại xã Bình Trung tổ chức Đại hội. Đại hội đã đánh giá những kết quả đạt được và hạn chế còn tồn tại trong việc thực hiện nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc, đồng thời thông qua kế hoạch triển khai cuộc vận động của Tỉnh ủy về "*Chấn chỉnh cấp xã*" với nội dung cụ thể là xây dựng Chi bộ gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương, đẩy mạnh phong trào xây dựng hậu phương kháng chiến vững mạnh. Đại hội đã bầu ra Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Ma Công Tàn được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ.

Sau khi Đại hội kết thúc, Ban Chi ủy quan tâm củng cố tổ chức cơ sở Đảng. Thực hiện chủ trương của cấp trên, Chi bộ xã tổ chức 3 cuộc vận động: Xây dựng đội ngũ cán bộ đủ về số lượng, mạnh về chất lượng; học tập chủ nghĩa Mác - Lênin; tự phê bình và phê bình. Các cán bộ, đảng viên được tham gia bồi dưỡng tri thức cách mạng, nâng cao năng lực hoạt động. Trong các buổi sinh hoạt chính trị, Chi bộ Đảng luôn đề cao nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong toàn Chi bộ nhằm nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng. Những đảng viên thiếu trách nhiệm, không hoàn thành nhiệm vụ đều bị Chi bộ Đảng nghiêm khắc kiểm điểm.

Năm 1952, Chi bộ Đảng đại xã Bình Trung tổ chức Đại hội. Đại hội đã đề ra phương hướng thực hiện trong nhiệm kỳ mới là: Phấn đấu nâng cao năng suất và sản lượng lương thực, hoàn thành các chỉ tiêu cấp trên giao về thuế nông nghiệp, hoàn thành chỉ tiêu giao quân đúng thời hạn, phát triển văn hóa - xã hội, cải thiện từng bước đời sống của nhân dân, nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, củng cố chính quyền và các đoàn thể. Đại hội đã bầu ra Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí, đồng chí Ma Công Bình được bầu làm Bí thư Chi bộ.

Năm 1952, công tác củng cố Chi bộ được tiến hành mạnh mẽ và quyết liệt. Đoàn cán bộ thực nghiệm củng cố cơ sở do Tỉnh ủy cử về đã phối hợp với Huyện ủy Định Hóa tổ chức cho các đảng viên học tập đường lối cách mạng và kháng chiến trong giai đoạn mới, nguyên tắc xây dựng Đảng, vị trí của Chi ủy, Chi bộ gắn liền với phẩm chất và trách nhiệm của đảng viên. Đợt học tập đã thu hút được 100% đảng viên trong xã tham gia. Tư tưởng nhận thức của cán bộ, đảng viên có sự chuyển biến, luôn gương mẫu, đi đầu trong phong trào cách mạng ở cơ sở, là nhân tố chính tạo ra khí thế sôi nổi trong mọi hoạt động.

Về công tác chính quyền, vào năm 1952, Chi bộ Đảng xã Bình Trung chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội

đồng nhân dân cấp xã. Những đại biểu được bầu vào Hội đồng nhân dân đều là những đồng chí được nhân dân tín nhiệm, có tư tưởng chính trị, lập trường cách mạng vững vàng. Hội đồng nhân dân đã bầu ra Ủy ban kháng chiến hành chính xã. Đồng chí Triệu Văn Mọn được tín nhiệm bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính. Do điều kiện còn khó khăn, trụ sở là ngôi nhà lá, lợp tạm bợ, đời sống của cán bộ xã còn nhiều khó khăn nhưng các cán bộ luôn tận tâm, hết mình với công việc.

Mặt trận Liên Việt và các đoàn thể tiếp tục vận động nhân dân thực hiện một số chính sách lớn của Nhà nước như chính sách thuế nông nghiệp (1951), giảm tô (1953), đồng thời đảm bảo bí mật, an toàn cho các cơ quan, đơn vị sơ tán tại địa phương đặc biệt là cuộc diễn tập (năm 1953)... nhằm xây dựng Đông Thịnh trở thành hậu phương vững mạnh. Năm 1954, đồng chí Nông Chính Cầu làm Chủ tịch Mặt trận Liên Việt, đồng chí Lưu Thị Uẩn làm Bí thư Hội Phụ nữ, đồng chí Nguyễn Văn Chệt làm Bí thư Đoàn Thanh niên.

Chi bộ Đảng, chính quyền và các đoàn thể được củng cố vững mạnh là điều kiện quan trọng để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức cho nhân dân thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh quốc phòng.

Trong sản xuất nông nghiệp, địa bàn xã có những cánh đồng lúa nước màu mỡ ở phía nam cho năng suất và chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của nhân dân trong xã và các cơ quan, đơn vị đóng tại địa bàn. Được đánh giá là một trong những xã trọng điểm về sản xuất lúa của huyện Định Hóa, Chi bộ Đảng, chính quyền xã luôn dành sự quan tâm, chỉ đạo sát sao đến công tác sản xuất nông nghiệp của địa phương.

Năm 1950, nhân dân trong xã thực hiện khẩu hiệu “toàn dân canh tác” phấn đấu vượt chỉ tiêu về diện tích, năng suất và sản lượng bằng việc thực hiện nhiều biện pháp liên hoàn như: Làm thủy lợi, khai hoang mở rộng diện tích... Với đôi bàn tay và công cụ lao động giản đơn như cuốc, thuổng, xẻng... người dân đã nạo vét và tu sửa lại toàn bộ hệ thống mương, phai trên địa bàn xã, đồng thời làm mới thêm nhiều mương, phai. Chiếm 2/3 diện tích đất tự nhiên của Đồng Thịnh là rừng núi nên diện tích đất dành cho sản xuất nông nghiệp không nhiều. Chi bộ phát động nhân dân trong toàn xã hăng hái đi khai hoang nhằm mở rộng diện tích canh tác. Những mảnh ruộng đã được khai phá, người dân tiến hành làm đất và gieo lúa nương hoặc trồng chủ yếu là cây hoa màu như ngô, khoai, sắn do không chủ động được nguồn nước tưới. Người dân tích cực thực hiện các biện pháp cày sâu,

bừa kỹ, làm cỏ và bón phân cho cây trồng. Khi canh tác, người dân tiến hành cày lật đất rồi cày lại lần 2, bừa lần 1, bón lót, bừa lần 2 cho phẳng rồi mới cấy lúa.

Ngày 1/5/1951, Chính phủ ra sắc lệnh về cải tiến chế độ thuế, trong đó có việc thực hiện thuế nông nghiệp. Là huyện được chọn thực hiện thí điểm chính sách thuế nông nghiệp, Huyện ủy Định Hóa xác định công tác tuyên truyền giáo dục để người dân hiểu rõ về chính sách của Chính phủ có vai trò hết sức quan trọng. Tháng 7/1951, các cán bộ được Huyện ủy giao nhiệm vụ đã về địa phương phối hợp với Chi bộ, chính quyền xã kiểm kê lại diện tích đất đai canh tác, số nhân khẩu. Chi bộ xã cũng tổ chức các buổi học tập, nói chuyện về mục đích của chính sách thuế là đảm bảo cho cuộc kháng chiến. Thuế được tính trên nguyên tắc: Thu nhập càng cao thì thuế suất càng lớn và thống nhất số thuế phải nộp của mỗi hộ. Theo đó, bình quân bần nông nộp thuế từ 6 - 10%, trung nông nộp từ 15 - 20%, địa chủ nộp từ 30 - 50% tổng thu nhập. Nhờ làm tốt công tác tư tưởng, nhân dân trong xã hăng hái thi đua “nộp nhanh, nộp đủ, nộp thóc tốt” nên hàng năm Đồng Thịnh luôn hoàn thành nghĩa vụ thuế nông nghiệp, đặc biệt trong vụ chiêm năm 1953, xã hoàn thành vượt chỉ tiêu huyện giao.

Tháng 1/1953, Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa II từ ngày 25 đến ngày 30/1/1953 đã quyết định phải ra sức phát động quần chúng triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức tiến đến thực hiện cải cách ruộng đất.

Năm 1953, Huyện ủy vận động nhân dân làm 2 vụ chiêm và mùa trong đó vụ chiêm cũng được coi là vụ chính. Đầu năm 1953, trước tình hình hạn hán kéo dài đến tháng 7 lại gặp mưa lũ làm diện tích canh tác giảm, các cán bộ được huyện cử về đã đến địa bàn xã tổ chức cho nhân dân chống hạn và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra, quyết tâm giữ vững diện tích gieo cấy và năng suất, sản lượng lúa vụ chiêm.

Sản xuất nông nghiệp có nhiều thuận lợi, tạo điều kiện cho chăn nuôi phát triển. Cuộc vận động “*tích cực chăn nuôi*” do Đảng bộ huyện Định Hóa tổ chức được triển khai rộng rãi trên địa bàn xã. Người dân làm chuồng trại cố định cho đàn gia súc, gia cầm nên tập quán thả rông không còn phổ biến. Công tác vệ sinh chuồng trại, phòng chống dịch bệnh được người dân chú ý nên đàn gia súc gia cầm không bị mắc dịch bệnh lớn.

Trong năm 1953, cán bộ Đội giảm tô huyện Định Hóa đã về địa bàn xã. Các cán bộ về từng xóm, bản thực hiện

ăn cùng, ở cùng, làm cùng với dân, khéo léo tuyên truyền chủ trương của Đảng, vận động người dân đấu tranh với địa chủ. Tại đình Làng Nghệ, Đội giảm tô tổ chức cuộc họp với sự tham gia đông đảo của các cán bộ, đảng viên trong toàn xã để phát động giảm tô. Kết quả, 1 người bị quy là địa chủ, còn lại là trung nông, chủ yếu là bần nông và cố nông.

Trong 4 năm 1950 - 1954, các mặt văn hóa - xã hội của Đồng Thịnh có nhiều chuyển biến tích cực. Nhằm thanh toán dứt điểm nạn mù chữ, các lớp bình dân học vụ tiếp tục được mở ở các xóm, mỗi xóm có 1 giáo viên. Các cán bộ, đảng viên trong xã được tham gia lớp học bổ túc văn hóa để nâng cao trình độ.

Nhờ làm tốt công tác y tế, nên trên địa bàn xã không xảy ra các bệnh dịch. Người dân đã có ý thức hơn trong phòng và điều trị bệnh biểu hiện bằng việc dọn dẹp, vệ sinh nhà cửa, nuôi nhốt vật nuôi xa nơi ở. Công tác "*Phòng bệnh hơn chữa bệnh*" được địa phương chú ý, nhân dân vẫn duy trì nếp sinh hoạt ăn sạch, ở sạch, uống sạch. Diện tích cây thuốc nam được mở rộng hơn trước, được người dân sử dụng để điều trị các bệnh đơn giản.

Ngày 12/2/1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Sắc lệnh số 20-SL quyết định việc tổng động viên nhân lực, vật lực

và tài lực của toàn thể nhân dân để chuyển mạnh sang tổng phản công. Để đáp ứng kịp thời yêu cầu của cuộc kháng chiến trong thời kỳ tiến tới tổng phản công và thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, Liên khu là khôi phục lại đường số 3 từ thị xã Thái Nguyên đi các tỉnh Bắc Kạn, Cao Bằng, Tỉnh ủy Thái Nguyên xác định đây là công tác trọng tâm và phát động chiến dịch cầu đường lần thứ nhất (từ 25/1 - 19/5/1950). Đồng Thịnh đã thành lập được tổ giao thông gồm 12 người có nhiệm vụ sẵn sàng ứng cứu, sửa chữa lại cầu đường do bị địch đánh phá hoặc lũ lụt làm hỏng để đảm bảo mạng lưới giao thông liên hoàn trong ATK được thông suốt. Nhân dân trong xã hăng hái đăng ký tham gia dân công phục vụ kháng chiến. Trong đợt huy động dân công lần thứ nhất, hàng chục người dân đã đăng ký và mang theo lương thực thực phẩm đi dân công tu sửa cầu đường.

Từ năm 1951 đến năm 1952, địa bàn xã có 33 cán bộ phòng không không quân đến để tập huấn đi học nước ngoài đóng quân tại Bản Bằng (Làng Bằng ngày nay). Năm 1952, thực dân Pháp đã ném bom Nepal xuống khu vực xóm Bản Pèn - nơi đặt kho thóc quốc gia làm một người chết và 1 người bị thương. Trước tình hình trên, Chi bộ Đảng lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân trong xã tăng cường công tác phòng không nhân dân,

bảo đảm an toàn cho các cơ quan, đơn vị về sơ tán tại địa phương.

Ban thông tin của xã (ra đời năm 1947) tích cực tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước. Cuối năm 1952, dưới sự chỉ đạo của Chi bộ Đảng, Ban Thông tin xã tăng cường tuyên truyền nhân dân trong xã cần nâng cao tinh thần cảnh giác, tố giác những đối tượng có âm mưu phản cách mạng trong Đảng Tối mật (được thành lập ở Lam Vỹ) xuất hiện trên địa bàn. Ban Thông tin đã kịp thời đưa tin, vạch trần bộ mặt xấu xa của chúng, giữ vững an ninh chính trị trên địa bàn.

Xác định cuộc kháng chiến ngày càng trở nên ác liệt, Chi bộ Đảng tập trung củng cố, xây dựng lực lượng dân quân du kích của xã phát triển mạnh cả về số lượng và chất lượng. Năm 1953, địa bàn xã có 1 trung đội du kích với khoảng 30 - 36 người, được biên chế thành 3 tiểu đội, mỗi tiểu đội có từ 10 - 12 người. Lực lượng dân quân xã được quản lý chặt chẽ, huấn luyện theo chương trình, kế hoạch được Ban Chỉ huy xã đội đề ra, luôn sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ được cấp trên giao.

Trên mặt trận quân sự, sau 8 năm sa lầy trong cuộc chiến tranh ở Đông Dương, thực dân Pháp liên tục thất bại trong các chiến dịch và gần như không đủ sức chịu

đựng gánh nặng của cuộc chiến tranh Đông Dương. Trước tình thế này, thực dân Pháp tiến hành thực hiện kế hoạch Nava có sự viện trợ lớn nhất của Mỹ, quân số đông nhất, lực lượng cơ động mạnh nhất với quyết tâm “chuyển bại thành thắng”.

Đầu tháng 7/1953, tại An toàn khu, Bộ Tổng tham mưu (đóng tại xã Bảo Linh) đã mở hội nghị nghiên cứu đánh công sự, đánh tập đoàn cứ điểm. Tại hội nghị này, Bộ Tổng tham mưu hướng dẫn các đại đoàn bước vào huấn luyện quân sự, rèn luyện cho bộ đội luyện tập kỹ thuật đánh công sự kiên cố; ôn luyện 5 kỹ thuật lớn là: Bắn súng, đâm lê, ném lựu đạn, xây dựng công sự và đánh bộc phá. Khẩu hiệu huấn luyện được triển khai là: “*Học tập thực sự thực tế*”, “*thao trường như chiến trường*”, “*huấn luyện quan trọng như chiến đấu*”. Sau khi thảo luận, hội nghị đã quyết định chọn trung đoàn 102 thuộc Đại đoàn quân tiên phong 308 diễn tập tiêu diệt lực lượng địch.

Qua khảo sát thực địa, nhận thấy địa hình Đồng Thịnh phù hợp để diễn tập đánh tập đoàn cứ điểm, Bộ Tổng tham mưu quyết định chọn Đèo Tọt, Bản Soi là nơi bố trí công sự trận địa của địch. Các xóm này nằm gọn trong thung lũng với các dãy núi bao quanh. Đồng Thịnh

vừa đảm bảo được yếu tố an toàn, bí mật lại vừa nằm gần trung tâm chỉ huy của Bộ Tổng tham mưu nên có nhiều thuận lợi trong việc nhận chỉ đạo của cấp trên. Cuộc tập trận diễn ra vào cuối tháng 9 đầu tháng 10/1953.

Trước khi diễn tập, chiến sỹ được học tập quán triệt tinh thần của của cuộc tập trận là nghiêm túc và phải giữ bí mật tuyệt đối kể cả với nhân dân địa phương. Tuy không rõ mục đích của cuộc tập trận nhưng nhân dân trong xã vẫn hăng hái, nhiệt tình giúp đỡ bộ đội cất lúa làm thành đường đi từ cánh đồng Sìn đến “trung tâm Sở chỉ huy địch”; cho bộ đội mượn dao, cuốc để chặt cây, đào hầm hào, lô cốt. Chi bộ Đảng chỉ đạo nhân dân thực hiện khẩu hiệu “ba không” (không biết, không nghe, không thấy) để giữ bí mật, sơ tán người già, phụ nữ và trẻ nhỏ vào các lán trại trong rừng hoặc sang các xã lân cận còn nam giới khỏe mạnh ở lại tham gia giúp bộ đội.

Với tinh thần khẩn trương, nhân dân địa phương đã giúp đỡ Trung đoàn 102 đào hầm cố thủ, bên trong có súng đại liên, lô châu mai đặt ở các hướng. Hầm ngầm có cây chống, phủ đất, cửa hầm được làm kín đáo nên rất khó phát hiện. Bộ đội làm cầu gỗ bắc qua suối Đèo Tọt để tiến đánh vào Sở chỉ huy của địch. Sở chỉ huy địch

cách đồi Nghè khoảng 200m được lát gỗ, nóc đất đắp dày bao xung quanh là hàng rào dây thép gai và vật cản, được nguy trang bằng cây cỏ để phòng máy bay địch thám thính. Từ trung tâm Sở chỉ huy của địch đến cánh đồng Sìn được nối với nhau bằng hệ thống giao thông hào sâu 1,5m.

Cuộc diễn tập có gần 200 người là chỉ huy các đại đoàn, trung đoàn, cán bộ địa phương tới tham quan rút kinh nghiệm và học tập. Địa điểm ở Bản Soi (hiện nay là nhà ông Nguyễn Long Biên, xóm Đồng Phương) được đặt làm Sở Chỉ huy trong cuộc diễn tập chiến dịch. Sở Chỉ huy cuộc tập trận quy ước: Quân ta là quân đỏ, quân địch là quân xanh. Từ kinh nghiệm trong chiến đấu đánh cứ điểm ở chiến dịch Tây Bắc, Trung đoàn 102 chủ động trinh sát tập đoàn cứ điểm ở Đồng Thịnh, xác định tình hình "địch". Khi tiến công, các phân đội hình thành nhiều mũi vận động, nghi binh lừa "địch". Những thanh niên địa phương làm công tác cảnh giới và phục vụ diễn tập đã xung phong cùng bộ đội lên đường giết giặc.

Ngày 20/11/1953, địch cho quân nhảy dù xuống đánh chiếm Điện Biên Phủ, xây dựng nơi đây trở thành một tập đoàn cứ điểm hùng mạnh nhằm nghiền nát bộ đội chủ lực của ta. Về phía ta, nắm rõ được âm mưu của địch,

Đảng ta xác định trận Điện Biên Phủ là một cơ hội lớn tiêu diệt địch, mang tính quyết định để chấm dứt cuộc kháng chiến trường kỳ.

Ngày 6/12/1953, Bộ Chính trị thông qua phương án mở chiến dịch Điện Biên Phủ. Lực lượng tham gia gồm 11 trung đoàn bộ binh thuộc các đại đoàn bộ binh (304, 308, 312, 316) và nhiều trung đoàn công binh, pháo binh, cao xạ... Với kinh nghiệm ở các chiến trường và cuộc diễn tập đánh tập đoàn cứ điểm ở Đồng Thịnh là cơ sở hết sức thuận lợi cho Trung đoàn 102 thuộc Đại đoàn 308 phối hợp với các đơn vị khác tiêu diệt hoàn toàn tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, Đồng Thịnh thành lập được một đoàn dân công gồm hơn 30 người lên đường phục vụ chiến dịch.

Tháng 4/1954, thực hiện chỉ thị “chấn chỉnh cấp xã” của cấp trên, Đồng Thịnh tách ra khỏi đại xã Bình Trung trở thành một xã riêng thuộc huyện Định Hóa. Sau khi chia tách, cũng trong thời gian tháng 4/1954, Chi bộ Đảng xã Đồng Thịnh tổ chức Đại hội. Sau khi đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ trong nhiệm kỳ trước trong đó nhấn mạnh những nỗ lực, cố gắng của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã, Đại hội đã đề ra phương hướng trong nhiệm kỳ mới là tiếp tục phát triển

sản xuất, củng cố và phát triển lực lượng dân quân du kích, tập trung sức người, sức của cho cuộc kháng chiến. Ban Chi ủy được bầu gồm 3 đồng chí trong đó đồng chí Nông Văn Tần được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Phạm Văn Tung làm Phó Bí thư.

Là 1 trong 9 xã là đại bản doanh của An toàn khu Định Hóa, Đồng Thịnh vinh dự được đón tiếp nhiều cơ quan, đơn vị về sơ tán, đứng chân. Mặc dù nhiều lần bị thực dân Pháp càn quét nhằm truy lùng lực lượng cách mạng nhưng với tinh thần đoàn kết, sự dũng cảm, nhân dân trong xã đã làm thất bại âm mưu của địch, giữ vững cơ sở, đảm bảo bí mật cho các cơ quan, đơn vị. Thành tích đặc biệt nổi bật của Chi bộ và nhân dân Đồng Thịnh trong kháng chiến chống Pháp đó là góp phần trực tiếp, quan trọng trong công tác chuẩn bị cho chiến dịch Điện Biên Phủ để làm nên chiến thắng *"lừng lẫy năm châu chấn động địa cầu"*. Tổng kết cuộc kháng chiến, nhân dân Đồng Thịnh đã giúp đỡ bộ đội hàng chục tấn lương thực, thực phẩm, gần 100 con trâu, 120 đồng tiền vàng và nhiều vật phẩm có giá trị khác. Hầu hết công dân trong độ tuổi nhập ngũ đều tình nguyện lên đường chiến đấu.

Trong 9 năm kháng chiến trường kỳ (1946 - 1954), Chi bộ Đảng xã luôn vận dụng sáng tạo, quán triệt tinh

thần và đường lối kháng chiến của Đảng vào điều kiện cụ thể của địa phương. Mỗi cán bộ, đảng viên là một chiến sỹ, luôn kiên cường, gần dân, đấu tranh tích cực với những âm mưu phản động của kẻ thù, phát huy sức mạnh tổng hợp, góp phần đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi cuối cùng.

... the ... of ...
... the ... of ...
... the ... of ...
... the ... of ...
... the ... of ...
... the ... of ...

Chương IV

CHI BỘ - ĐẢNG BỘ XÃ ĐỒNG THỊNH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG CNXH VÀ CHI VIỆN CHO MIỀN NAM KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ (1954 - 1975)

I. Khôi phục kinh tế, xây dựng hợp tác xã nông nghiệp (1954 - 1960)

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954, hòa bình được lập lại ở miền Bắc. Nhân dân các dân tộc Đồng Thịnh cùng nhân dân miền Bắc xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm hậu phương vững chắc chi viện cho miền Nam kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Mặc dù đời sống còn nghèo nàn, lạc hậu, sản xuất chưa phát triển nhưng người dân hăng hái bước vào nhiệm vụ khôi phục kinh tế, sẵn sàng hết lòng chi viện sức người, sức của cho miền Nam ruột thịt.

Tháng 7/1955, Chi bộ xã Đồng Thịnh tổ chức Đại hội đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ và hoạt động của địa phương trong giai đoạn trước, đồng thời đề ra phương hướng thực hiện cho giai đoạn tiếp theo trong đó trọng tâm là tiến hành khôi phục kinh tế, nâng cao

đời sống vật chất và tinh thần của người dân. Đại hội đã bầu ra Ban Chi ủy, đồng chí Nông Văn Tần được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ.

Để ổn định mọi mặt đời sống nhân dân, Chi bộ tăng cường công tác chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh tăng gia sản xuất, trong đó nhiệm vụ chống hạn được coi trọng trong tình hình thời tiết 3 năm (1954 - 1956) thường xảy ra những đợt nắng hạn kéo dài. Ban chống hạn được thành lập do đồng chí Phạm Văn Tung làm Trưởng ban tích cực chỉ đạo nhân dân đào mới và tu sửa phai, đập, mương để đưa nước vào đồng ruộng, đảm bảo nước cấy kịp thời vụ và chăm sóc lúa lúc sinh trưởng. Mổ Đổ, Vàng Kheo là các giống lúa được gieo trồng phổ biến. Nhờ có phong trào khai hoang phục hóa, mở rộng diện tích gieo trồng nên sản lượng lương thực tăng nhanh, số hộ thiếu ăn trong các kỳ giáp hạt giảm.

Cuộc vận động giảm tô giành thắng lợi, chế độ chiếm hữu ruộng đất của giai cấp địa chủ hoàn toàn bị xóa bỏ, nông dân được làm chủ trên diện tích canh tác. Tuy nhiên, cũng như nhiều địa phương khác, quá trình giảm tô ở Đồng Thịnh đã mắc phải sai lầm trong việc quy sai thành phần dẫn đến phân chia tài sản không hợp lý. Trong kháng chiến chống Pháp, Đồng Thịnh nằm trong

vùng tự do, nhân dân được hưởng nhiều quyền lợi do chế độ mới mang lại, trong đó có quyền về ruộng đất. Trước khi cuộc vận động giảm tô diễn ra, nhiều diện tích đất vắng chủ đã được chính quyền chia cho nông dân.

Thực hiện chủ trương sửa sai của Trung ương Đảng, tháng 11/1956, Huyện ủy Định Hóa tổ chức hội nghị gồm các Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Ủy ban hành chính các xã và cán bộ Đội công tác sửa sai do Tỉnh ủy Thái Nguyên điều động xuống huyện, nhằm quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng về sửa chữa sai lầm trong giảm tô và chỉnh đốn tổ chức. Hội nghị cũng tập trung giải quyết vấn đề tư tưởng, xác định ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chủ đạo chủ chốt của các xã. Cuối năm 1956, đội sửa sai về Đồng Thịnh công tác đã kết hợp với Chi bộ Đảng tổ chức cho quần chúng học tập chủ trương sửa sai của Đảng. Đội cũng tiến hành xem xét kỹ lưỡng, đối chiếu tiêu chuẩn để xác định những người bị oan sai. Do những sai lầm không quá nặng nề nên công tác sửa sai, hạ thành phần, đền bù tài sản đỡ phức tạp hơn ở các địa phương khác. Kết quả, 1 địa chủ được hạ thành phần xuống trung nông.

Ngày 30/5/1957, Chi bộ Đảng xã Đồng Thịnh tổ chức Đại hội. Bên cạnh nhiệm vụ tổng kết công tác lãnh đạo

nhiệm kỳ trước, Đại hội nhấn mạnh nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong thời gian tới là đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, xây dựng các tổ đổi công, giữ vững trật tự an ninh trong nông thôn, ngăn ngừa nạn cờ bạc, kịp thời trừng trị những phần tử phá rối an ninh trật tự, vi phạm pháp luật của Nhà nước; đẩy mạnh công tác bình dân học vụ, tăng cường công tác vệ sinh phòng bệnh; củng cố tổ chức Đảng, chính quyền và đoàn thể quần chúng ở xã. Đại hội bầu Ban Chi ủy nhiệm kỳ mới gồm 5 đồng chí. Đồng chí Nông Văn Tần được bầu làm Bí thư, đồng chí Ma Công Tàn làm Phó Bí thư.

Thực hiện nhiệm vụ Đại hội đề ra, Ban Chi ủy chủ động phân công cán bộ xuống các xóm vận động xây dựng tổ đổi công. Năm 1957, tổ đổi công đầu tiên ở xóm Bản Búc được thành lập. Sau đó, tổ đổi công của các xóm cũng lần lượt ra đời. Ngoài hình thức đổi công từng vụ từng việc, tổ đổi công còn có hình thức đổi công thường xuyên, có bình công chấm điểm. Sự ra đời và hoạt động của tổ đổi công đã có tác dụng giúp đỡ gia đình neo đơn, gia đình có người đi bộ đội, trao đổi ngày công lao động, giống, vốn, sức kéo... góp phần đảm bảo lịch thời vụ.

Để đáp ứng yêu cầu cho nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới là xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc,

chi viện tối đa sức người, sức của cho cuộc kháng chiến ở miền Nam nhanh chóng đi đến thắng lợi, tháng 11/1958, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 14 đã thảo luận và quyết định nhiệm vụ trọng tâm trước mắt của miền Bắc là đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế cá thể nông dân, thợ thủ công và cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế tư bản tư doanh đồng thời phải ra sức phát triển thành phần kinh tế quốc doanh là lực lượng lãnh đạo toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

Ngày 11/12/1958, Đại hội Chi bộ xã Đông Thịnh được tổ chức. Đại hội đã nghiêm túc kiểm điểm công tác lãnh đạo trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội. Về phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới, Đại hội tập trung đến nhiệm vụ xây dựng và các phương án vận động, tổ chức nông dân xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Đại hội bầu Ban chi ủy gồm 7 đồng chí. Đồng chí Nông Văn Tần tiếp tục được bầu làm Bí thư.

Triển khai chủ trương của Trung ương Đảng, Ban chi ủy xã đã tổ chức họp bàn nhằm đề ra kế hoạch và quyết định chỉ đạo tổ chức xây dựng thí điểm hợp tác xã nông nghiệp đầu tiên ở xóm Bản Búc. Tuy nhiên, do đây là nhiệm vụ mới, chưa từng triển khai nên trong quá trình

thực hiện, các cán bộ cũng gặp một số khó khăn. Nông dân trước đây vẫn giữ tập quán canh tác riêng lẻ, trình độ dân trí chưa cao nên nhận thức về vai trò tập thể thấp, còn do dự khi công hữu ruộng đất, công cụ lao động vào tập thể.

Để khắc phục tình hình đó, Chi bộ Đảng xã Đồng Thịnh tập trung tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn để nhân dân hiểu rõ kế hoạch của Trung ương Đảng, lấy nguyên tắc “tự nguyện, cùng có lợi và dân chủ” trong công tác tuyên truyền, vận động nông dân gia nhập hợp tác xã. Các buổi học tập điều lệ hợp tác xã được tổ chức nghiêm túc để nhân dân hiểu rõ về phương thức làm ăn mới với tỷ lệ số hộ tham gia đạt trên 70%. Với sự cố gắng của Chi bộ Đảng, năm 1959, hợp tác xã xóm Bản Búc đã chính thức thành lập. Ngay sau khi thành lập, hợp tác xã đã tiến hành Đại hội xã viên để kiện toàn Ban quản trị, Ban kiểm soát và đề ra phương hướng sản xuất trong nhiệm kỳ. Đồng chí Nông Chính Tài được bầu làm Chủ nhiệm, đồng chí Nguyễn Văn Phan - Phó Chủ nhiệm kiêm kế toán. Ban Quản trị hợp tác xã tiến hành xây dựng kế hoạch sản xuất, bám sát lịch nông vụ, nâng cao hoạt động của hợp tác xã, thu hút ngày càng nhiều người dân tham gia. Trên cơ sở những kinh nghiệm có được trong việc xây dựng hợp tác xã ở Bản Búc, Ban Chi

ủy chỉ đạo tiếp tục xây dựng các hợp tác xã khác trên địa bàn xã. Trong 2 năm 1959 - 1960, phong trào hợp tác hóa diễn ra sôi nổi ở Đồng Thịnh. Đến năm 1960, xã đã thành lập 8 hợp tác xã nông nghiệp ở 8 xóm: Hợp tác xã xóm Bản Búc, hợp tác xã Làng Bèn, hợp tác xã xóm Đèo Tọt, hợp tác xã Làng Bằng, hợp tác xã Nà Táp, hợp tác xã xóm Ru Nghệ, hợp tác xã xóm Đồng Bo.

Sau khi tổ chức Đại hội xã viên, ổn định bộ máy Ban quản trị, các hợp tác xã nhanh chóng lập kế hoạch sản xuất, tổ chức và hướng dẫn xã viên sản xuất nông nghiệp. Để hoạt động hiệu quả, mỗi hợp tác xã chia thành các đội sản xuất do đội trưởng trực tiếp điều hành công việc hàng ngày cho xã viên bằng bình công chấm điểm. Thu nhập của xã viên được tính theo chế độ công điểm với hình thức làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít và tài sản đóng góp vào hợp tác xã.

Như vậy, đến cuối năm 1960, Đồng Thịnh đã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, thu hút 90% gia đình tham gia làm ăn tập thể. Tuy mới chỉ là các hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp, quy mô nhỏ, song việc xây dựng thành công mô hình này đã đánh dấu thắng lợi quan trọng trong công cuộc cải tạo kinh tế ở địa phương theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Trong sản xuất lương thực, công tác thủy lợi vẫn được Chi bộ đặt lên hàng đầu. Với phương châm “*giữ nước là chính, tiêu thủy nông là chính, dân làm là chính*” đến cuối năm 1960, xã có 10km mương, chủ động nước tưới cho 72 mẫu lúa 2 vụ. Bên cạnh đó, do thời tiết không thuận lợi nên công tác khắc phục, phòng chống thiên tai cũng được chủ động tiến hành. Điển hình là trận lụt lớn cuối tháng 7/1959 đã phá hỏng nhiều diện tích mạ, lúa, một số công trình thủy lợi, mương phai. Ngay sau khi nước rút, dưới sự chỉ đạo của Chi bộ, chính quyền, chỉ trong 15 ngày, các công trình thủy lợi đã được sửa chữa, chủ động nước tưới tiêu bảo đảm cấy kịp thời vụ.

Nhằm góp phần tăng năng suất lúa, từ năm 1959, Chi bộ chỉ đạo Ban quản trị các hợp tác xã phát động phong trào thi đua làm ruộng thí điểm. Tại các diện tích này, hợp tác xã chú trọng tăng cường áp dụng các biện pháp kỹ thuật canh tác mới. Ngày 30/7/1959, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện ban hành Chỉ thị số 04/CT-ĐH của Huyện ủy về “*Diệt sâu cứu lúa*”. Chỉ thị nêu rõ: “*Để đảm bảo vụ mùa thắng lợi, các cấp ủy Đảng phải luôn luôn lãnh đạo nhân dân bám sát các đồng ruộng đã cấy, nhất là lúa sớm...*”. Ban Chi ủy đề ra một số biện pháp cụ thể tổ chức chiến dịch như: Chủ động phòng sâu bệnh cho cây trồng, bắt sâu bệnh... Các hợp tác xã thành lập Ban

kiểm tra đồng ruộng, phát hiện sâu kịp thời, tổ chức tiêu diệt nhiều đợt, mỗi đợt từ 5 - 7 ngày. Ở những diện tích ruộng có nhiều sâu, Ủy ban hành chính xã ra lệnh động viên tối đa sức người để tiêu diệt tận gốc, những diện tích có bọ rầy thì rắc vôi bột, bồ hóng.

Trong chăn nuôi đại gia súc, nhằm đáp ứng mục đích cày kéo, đàn trâu của xã hàng năm phát triển khá. Tuy nhiên, đàn trâu phát triển chậm, tỷ lệ nghé sinh sản nuôi được đến lúc trưởng thành thấp nên số lượng đàn trâu tăng không đáng kể. Trong chăn nuôi lợn, nguồn thức ăn cung cấp chưa nhiều, chuồng trại sơ sài, chất lượng con giống không cao nên tốc độ phát triển của đàn lợn thật chậm. Đàn gia cầm được phát triển mạnh ở các hộ gia đình, bình quân mỗi hộ nuôi khoảng 30 con.

Mặc dù sản xuất còn nhiều khó khăn nhưng Chi bộ Đảng vẫn quan tâm đến công tác văn hóa, giáo dục, y tế, chăm lo đời sống tinh thần và sức khỏe của nhân dân. Ngoài tăng gia sản xuất, nhân dân hăng hái đến các lớp bình dân học vụ. Từ năm 1954 đến năm 1960, xã mở các lớp xóa mù chữ với nhiều đối tượng, lứa tuổi khác nhau, tham gia học tập. Hàng năm, trên cơ sở nguồn kinh phí của cấp trên và cơ sở vật chất, công lao động của nhân dân, xã đều tổ chức tu sửa, đóng thêm bàn ghế, bảng đen

để phục vụ tốt hơn công tác giảng dạy và học tập của giáo viên, học sinh. Tuy nhiên, các năm 1956 - 1957, xã gặp nhiều khó khăn về trường lớp và đội ngũ giáo viên, chủ yếu là giáo viên vỡ lòng.

Công tác thông tin văn hóa hoàn thành tốt nhiệm vụ phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước cùng các chủ trương của Chi bộ, chính quyền xã đến nhân dân. Xã thành lập tổ văn nghệ, thường xuyên luyện tập và biểu diễn ca ngợi cuộc sống mới, động viên nhân dân hăng say sản xuất. Công tác tuyên truyền bài trừ các tập quán lạc hậu cũng được tiến hành sát sao. Sau khi được mời lên trụ sở Ủy ban xã làm việc, một số thầy cúng đã từ bỏ nghề cúng bái, hăng hái lao động sản xuất.

Trong công tác y tế, tháng 2/1959, trên địa bàn xã xảy ra bệnh cúm, cán bộ y tế đã tích cực thực hiện các biện pháp để tập trung dập dịch, đến cuối tháng 3 thì bệnh dịch được dập tắt. Cũng từ năm 1959, xã đã phát động phong trào thi đua vệ sinh phòng bệnh, thực hiện cuộc vận động "Ba sạch" (ăn sạch, ở sạch, uống sạch). Năm 1960, xã xây dựng tủ thuốc nhân dân, kịp thời cung cấp thuốc chữa bệnh thông thường cho người bệnh. Năm 1961, trạm y tế của xã được xây dựng. Tuy nhiên, do khó khăn về cơ sở vật chất khám chữa bệnh, nhất là thuốc chữa bệnh sốt rét nên dịch bùng phát. Để hạn chế số

lượng bệnh nhân sốt rét, được sự giúp đỡ của Phòng y tế huyện, từ năm 1961, xã tổ chức phun thuốc DDT 2 lần/năm trên cơ sở nguồn thuốc được hỗ trợ từ ngành y tế huyện.

Chi bộ thường xuyên quan tâm lãnh đạo công tác an ninh, quân sự địa phương. Giai đoạn 1954 - 1959, Ban công an xã duy trì tốt chế độ tuần tra, canh gác, kịp thời phát hiện và xử lý hiện tượng lấy cắp tài sản của tập thể, cá nhân.

Về lực lượng dân quân, năm 1957, Ban chỉ huy Xã đội có 3 đồng chí, do đồng chí Phùng Đức Thôn làm Xã đội trưởng. Hàng năm, lực lượng dân quân đều tham gia các lớp huấn luyện tập trung do Huyện đội tổ chức, hoàn thiện các động tác bắn súng, ném lựu đạn...

Đầu năm 1958, huyện Định Hóa được Trung ương chọn làm thí điểm thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự ở các tỉnh miền núi phía Bắc. Chi bộ Đảng tổ chức hội nghị cán bộ học tập, quán triệt nhiệm vụ thí điểm thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự. Ban chỉ ủy lãnh đạo cụ thể và bố trí cán bộ giúp đỡ Ban chỉ huy xã đội tập trung hoàn thành công tác kiểm tra lực lượng hậu bị.

Thực hiện chính sách hậu phương quân đội, Chi bộ Đảng tạo điều kiện kết nạp bộ đội phục viên vào Đoàn

Thanh niên, Nông hội, lao động trong các hợp tác xã nông nghiệp. Được sự giúp đỡ chu đáo, các đồng chí phấn khởi, hăng hái tăng gia sản xuất, tích cực tham gia công tác, nhất là nhiệm vụ xây dựng, huấn luyện dân quân du kích.

Thông qua các hoạt động trên lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, nhiều quần chúng đã đạt thành tích quan trọng. Tiêu biểu là ông Ma Đức Minh - 1 trong 5 cá nhân của tỉnh Thái Nguyên được Bác Hồ tặng huy hiệu vào ngày 18/5/1959 do có thành tích trong sản xuất nông nghiệp và công tác bình dân học vụ.

Nhiệm vụ chính trị được Chi bộ Đảng xã Đồng Thịnh đặt lên hàng đầu là công tác xây dựng Đảng. Để củng cố tổ chức Đảng, tổng kết kết quả đạt được, đề ra phương hướng nhiệm vụ và bầu Ban chi ủy nhiệm kỳ mới, Chi bộ Đảng đều tổ chức Đại hội đúng quy định. Trong công tác phát triển đảng viên, từ năm 1954 đến năm 1960, Chi bộ kết nạp thêm nhiều đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên trong Chi bộ lên 28 đồng chí.

Ngày 21/1/1960, Chi bộ Đảng xã Đồng Thịnh tổ chức Đại hội nhằm tổng kết kết quả thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ trước và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian mới, trọng tâm là xây dựng và củng cố các hợp tác xã nông nghiệp. Đại hội bầu Ban chi ủy gồm 7 đồng

chí. Đồng chí Nông Văn Tấn được bầu làm Bí thư, đồng chí Ma Đình Đăng được bầu làm Phó Bí thư Chi bộ, đồng chí Nông Văn Lương làm Thường vụ Chi ủy.

Cùng với tổ chức Đảng, hệ thống chính quyền, các đoàn thể cũng được củng cố, kiện toàn. Chính quyền xã giữ vai trò quan trọng trong công tác điều hành, quản lý các hoạt động trong toàn xã như tiến hành điều chỉnh, phân công lại cán bộ cho phù hợp với khả năng và yêu cầu công tác hoặc bổ sung những vị trí thiếu cán bộ. Ngày 19/1/1959, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa ra Chỉ thị số 02/CT-ĐH về việc “Tăng cường công tác lãnh đạo công tác bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp”. Chi bộ Đảng xác định cuộc bầu cử có ý nghĩa mở rộng sinh hoạt dân chủ, nâng cao ý thức làm chủ, tăng cường đoàn kết làm cho nhân dân thực sự tham gia quản lý Nhà nước. Sau thời gian chuẩn bị kỹ lưỡng, tháng 9/1959, các cử tri trong xã hoàn thành bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp với tỷ lệ đi bầu cao. Trong kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân xã đã bầu Ủy ban hành chính. Đồng chí Ma Đình Đăng được bầu làm Chủ tịch, đồng chí Nông Văn Lương được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Trải qua thời gian khôi phục kinh tế, xây dựng các hợp tác xã nông nghiệp, mặc dù còn nhiều khó khăn

nhưng nhìn chung đời sống nhân dân xã Đồng Thịnh bước đầu được cải thiện. Các hoạt động kinh tế, văn hóa dần dần đi vào nề nếp. Quan hệ sản xuất tập thể được hình thành. Tổ chức Đảng, chính quyền cùng các đoàn thể quần chúng được củng cố, tạo điều kiện thuận lợi để xã bước vào chặng đường mới.

II. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (tháng 9/1960) đã đề ra nhiệm vụ chiến lược của cách mạng cả nước và nhiệm vụ của từng miền; chỉ rõ vị trí, vai trò của cách mạng từng miền và mối quan hệ giữa cách mạng 2 miền. Đại hội quyết định nhiệm vụ đưa miền Bắc đi lên xây dựng xã hội chủ nghĩa, trước tiên là thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất và nhận định công cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc sẽ có vai trò quyết định nhất với sự phát triển của toàn bộ cách mạng Việt Nam và sự nghiệp thống nhất nước nhà.

Trong sản xuất nông nghiệp, Ban Chi ủy chỉ đạo các hợp tác xã thực hiện chiến dịch vận động sản xuất với các khẩu hiệu "*Phát cao cờ hồng, quyết thắng đông xuân, tiến quân toàn diện*" (năm 1960) và "*Phát cao cờ hồng, vượt gió Đại Phong, vụ mùa toàn thắng*" (năm

1961) tạo nên không khí thi đua sôi nổi. Hầu hết các diện tích gieo trồng đều được cấy theo kỹ thuật 20x20. Từ năm 1962, các hợp tác xã nhập giống lúa Nam Ninh để đưa vào gieo cấy.

Hoạt động của các hợp tác xã thời kỳ này tương đối ổn định, đội ngũ cán bộ được củng cố, xây dựng phương hướng và chỉ đạo, tổ chức các hoạt động sản xuất nông nghiệp. Năm 1962, hợp tác xã Đèo Tọt tách thành 2 hợp tác xã nhỏ là Đèo Tọt và Đồng Làn. Hợp tác xã Đèo Tọt do đồng chí Phùng Đức Thủy làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã Đồng Làn (gồm các hộ dân ở Bản Soi và khu vực Đồng Làn) do đồng chí Hoàng Văn Rương làm Chủ nhiệm.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Định Hóa, Chi bộ Đảng tập trung nhiệm vụ lãnh đạo công tác củng cố các hợp tác xã nông nghiệp và thực hiện cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật. Các hợp tác xã đề ra kế hoạch cụ thể cho các xã viên sản xuất. Cán bộ Ban quản trị tăng cường kiểm tra đôn đốc phát hiện và giải quyết kịp thời mâu thuẫn trong sản xuất, nhất là mặt tư tưởng và lao động, kết hợp chặt chẽ sản xuất và phục vụ chiến đấu.

Các biện pháp kỹ thuật gieo cấy được chú trọng, dụng cụ làm đất được thay thế, cày chìa vôi thay bằng cày 51,

bừa sắt, cào cỏ cải tiến. Từ năm 1962, các hợp tác xã cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn áp dụng kỹ thuật mới vào đồng ruộng, sau đó về áp dụng tại địa phương. Xã viên thả bèo hoa dâu, ủ phân xanh, tăng lượng phân chuồng cho mỗi sào lúa là 150kg. Dưới sự chỉ đạo của hợp tác xã, xã viên thực hiện đầy đủ 9 biện pháp kỹ thuật, quan trọng nhất là “Bốn nhất”: Có nhiều phân bón cho vụ mùa nhất, cày bừa kỹ thuật nhất, cấy kịp thời vụ nhất, cấy thưa, nhỏ rảnh, hợp lý nhất. Trong thời gian sâu bệnh diễn ra trên diện rộng, tất cả các cuộc họp không cần thiết được hoãn lại, cán bộ và nhân dân bằng mọi biện pháp tập trung trừ sâu cứu lúa. Khâu thu hoạch mùa vụ đảm bảo nhanh gọn, tránh vương vãi, gặt đến đâu, phơi phóng, làm nghĩa vụ đối với Nhà nước và chia cho xã viên. Nhờ áp dụng đồng bộ các biện pháp, sản lượng lương thực năm 1965 đạt hơn 1.000 tấn.

Sản xuất nông nghiệp tăng trưởng là điều kiện để xã Đồng Thịnh hoàn thành nghĩa vụ đóng góp cho Nhà nước. Nhằm tăng sản lượng đóng góp, bên cạnh việc trích số lượng thóc trực tiếp từ sản lượng thu được, Đảng bộ xã phát động phong trào tiết kiệm 20% sản vụ đông. Những hộ chăn nuôi bằng thóc thay thế bằng sản để rút số thóc đó bán cho Nhà nước. Đối với hộ thiếu ăn, hợp tác xã vận động điều hòa với tỷ lệ 50% thóc và 50% sản.

Thực hiện phong trào “*Ba ngọn cờ hồng*”, sau khi hoàn thành nhiệm vụ xây dựng hợp tác xã, Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo xây dựng hợp tác xã mua bán và tín dụng. Năm 1962, hợp tác xã tín dụng được thành lập, đồng chí Lê Văn Cò được bầu làm Chủ nhiệm, đồng chí Hoàng Văn Phiên - Kế toán.

Năm 1962, hợp tác xã mua bán cũng được thành lập, đồng chí Nông Văn Cầu được bầu làm Chủ nhiệm, đồng chí Ma Công Đặng được bầu làm kế toán. Cửa hàng hợp tác xã đặt tại Đèo Tọt. Do mới thành lập, hợp tác xã còn khó khăn về nguồn vốn, nguồn hàng, cán bộ chưa có kinh nghiệm nhưng tổ chức điều hành công tác phục vụ nhu cầu thiết yếu của nhân dân. Ngoài việc cung cấp nhu yếu phẩm sinh hoạt, muối, nước mắm, vải mặc, vật tư, nông cụ..., hợp tác xã cũng tiến hành thu mua nghĩa vụ thực phẩm từ nhân dân cho Nhà nước.

Tháng 2/1963, Bộ Chính trị ra chủ trương tiến hành cuộc vận động lớn nhằm điều chỉnh nhân lực và tài lực giữa miền xuôi và miền ngược. Thực hiện chủ trương, trong 2 năm 1964 - 1965, đồng bào ở hai xã An Ninh và Phương Công (huyện Tiền Hải, Thái Bình) lên Đồng Thịnh khai hoang, xây dựng kinh tế mới. Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ xã, chính quyền làm tốt công tác đón

đồng bào dưới xuôi lên, nhường đất canh tác, giúp các hộ mới làm nhà, nhanh chóng ổn định đời sống. Những chính sách được áp dụng như cung cấp lương thực theo khẩu 6 tháng đầu mới lên, chính sách hỗ trợ khai hoang phục hóa, chính sách về khám chữa bệnh, tổ chức các lớp vỡ lòng và xóa mù chữ là đòn bẩy tích cực cho cuộc vận động. Để giải quyết việc làm bước đầu, hợp tác xã bố trí cho đồng bào khai hoang lao động trong các đội sản xuất, hưởng chế độ công điểm như xã viên bình thường. Nhận thấy đất đồi rừng còn nhiều, có điều kiện để phát triển cây chè, chính quyền xã cấp riêng một vùng đất để bà con xây dựng nhà ở, thành lập các xóm An Thịnh, Đồng Phương đồng thời huy động công sức khai hoang khoảng 35ha đất rừng. Năm 1965, hợp tác xã chè An Thịnh được thành lập với khoảng 40 hộ tham gia, đồng chí Chu Định Kỳ làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã khai hoang được 35ha đất đồi để trồng chè.

Về hoạt động chăn nuôi, để đảm bảo sức kéo cho sản xuất nông nghiệp, đàn trâu bò được chăm sóc cẩn thận. Đàn trâu của hợp tác xã giao cho các hộ gia đình đều được dựng chuồng trại đảm bảo kín đáo, tránh rét trong mùa đông. Chăn nuôi lợn phát triển, mỗi hộ gia đình nuôi từ 1 đến 2 đầu lợn để tạo nguồn phân bón và thực hiện nghĩa vụ 20kg lợn hơi/lao động chính. Trong chăn

nuôi gia cầm, mỗi hộ nuôi từ 15 đến 20 con làm nguồn thực phẩm dự trữ trong đời sống hàng ngày.

Để tạo điều kiện cho vận chuyển sản xuất và đi lại của nhân dân, Chi bộ Đảng phát động các đợt làm đường giao thông để hoàn thiện đường giao thông liên xóm. Từ năm 1961 đến năm 1965, nhân dân đóng góp hàng nghìn ngày công tu sửa và mở rộng tuyến đường An Thịnh - Khuân Ca, tuyến đường Đồng Bo - Nhà Lặng - An Thịnh.

Trong công tác giáo dục, Chi bộ chủ trương mở các lớp vỡ lòng ở từng hợp tác xã, giáo viên do hợp tác xã cử ra, hưởng chế độ công điểm như xã viên sản xuất bình thường. Năm 1965, xã tổ chức 4 lớp học vỡ lòng, thu hút khoảng gần 100 cháu. Vào đầu năm học, xã huy động nhân dân đóng góp ngày công, vật liệu để tu sửa hoặc làm mới phòng học, bàn ghế... đảm bảo đủ điều kiện cho học sinh theo học. Đến năm 1965, trường phổ thông cấp I có 5 lớp gồm 200 học sinh, tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi được đến trường đạt 70%. Do chưa xây dựng được trường cấp II nên học sinh của xã học tại trường cấp II Thanh Bình (xã Định Biên). Hoạt động bổ túc văn hóa cho cán bộ và nhân dân duy trì, tổ chức linh hoạt vào buổi trưa hoặc buổi tối. Từ năm 1962, trong khi phong trào bổ túc văn hóa của huyện lắng xuống, nhiều xã không còn người

tham gia học tập thì Đồng Thịnh vẫn duy trì được lớp học cho đội ngũ cán bộ xã⁽¹⁾. Cán bộ và nhân dân xã Đồng Thịnh được Ủy ban hành chính Khu tự trị Việt Bắc ra Quyết định số 172/QĐ tặng Bằng khen về thành tích hoàn thành công tác bổ túc văn hóa trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (ngày 30/6/1966).

Việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được chú ý. Năm 1962, được sự giúp đỡ của Phòng y tế huyện, trạm xá xã được xây dựng gồm 3 gian tại khu trung tâm, do ông Nông Văn Thuật làm trạm trưởng và 3 cán bộ (Ma Thị Thung, Hoàng Thị Khang, Hà Thị Lâm) phụ trách chữa bệnh thông thường, tạo điều kiện cho nhân dân đến khám, chữa bệnh, giảm bớt hiện tượng gọi thầy mo, thầy cúng khi bị ốm. Trước tình hình chỉ trong tháng 5/1963, địa bàn xảy ra 3 dịch bệnh, Đảng bộ quan tâm hơn đến việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác vệ sinh phòng bệnh, tăng cường phương tiện khám chữa bệnh, thuốc men. Cán bộ y tế phát động phong trào “Ba sạch, bốn diệt”⁽²⁾, đôn đốc nhân dân phát quang bụi rậm quanh nhà, khơi thông cống rãnh diệt muỗi, thực hiện ăn chín uống sôi.

⁽¹⁾ Huyện ủy Định Hóa, Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa (1930 - 2000), tr.248.

⁽²⁾ Ăn sạch, ở sạch, uống sạch và diệt ruồi, muỗi, chấy rận, chuột.

Đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân tiếp tục được nâng cao, phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao phát triển khá. Mỗi xóm có 1 thông tin viên dùng loa tay truyền bản tin phản ánh khí thế thi đua lao động sản xuất, tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến toàn dân. Đội văn nghệ quần chúng của xã tổ chức biểu diễn các tiết mục văn nghệ tự biên tự diễn, các bài ca cách mạng. Để đẩy mạnh hơn nữa phong trào xây dựng đời sống mới trong cưới xin, ma chay, cấp ủy giao cho các đoàn thể quần chúng là nòng cốt vận động nhân dân thực hiện theo quy ước mới. Nhờ vậy, các tập tục lạc hậu giảm dần.

Về quốc phòng an ninh, lực lượng dân quân thường xuyên được củng cố, huấn luyện theo phương án tác chiến được Ban chỉ huy Huyện đội thông qua. Công tác tuyển quân hàng năm được tiến hành theo đúng kế hoạch, có hàng chục tân binh lên đường nhập ngũ giai đoạn 1961 - 1965, đạt 100% chỉ tiêu cấp trên đề ra. Ban Chỉ huy xã đội phối hợp với Ban công an tổ chức lực lượng tuần phòng canh gác bảo vệ tài sản cho nhân dân và hợp tác xã. Đảng bộ phân công, giao trách nhiệm cụ thể cho các đảng viên thường xuyên đi sâu xuống cơ sở, theo dõi những phần tử xấu để có biện pháp kịp thời. Tinh thần cảnh giác của cán bộ và nhân dân trong xã được nâng cao hơn trước.

Cùng với nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo phát triển sản xuất nông nghiệp và các nhiệm vụ khác, Chi bộ Đảng cũng chú trọng công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể. Chi bộ - Đảng bộ yêu cầu tất cả đảng viên đều phải tham gia các lớp chính huấn do huyện tổ chức đồng thời tạo điều kiện cho đảng viên học tập chính trị nâng cao trình độ lý luận, nắm vững đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Chi bộ - Đảng bộ, chính quyền xã được tham gia các lớp học sơ cấp chính trị tại trường Đảng tỉnh, huyện; cán bộ Ban quản trị hợp tác xã luân phiên đi tập huấn nghiệp vụ.

Trải qua quá trình lãnh đạo phong trào cách mạng tại địa phương, tổ chức Đảng ngày một trưởng thành. Đầu năm 1962, Chi bộ Đảng xã Đồng Thịnh được chuẩn y thành Đảng bộ. Lúc này, Đảng bộ xã có trên 30 đảng viên, sinh hoạt trong 3 chi bộ Đảng. Đồng chí Hà Tiến Thảo được chỉ định làm Bí thư, đồng chí Ma Đình Đăng làm Phó Bí thư Đảng ủy. Sự kiện thành lập Đảng bộ là sự kiện quan trọng trong lịch sử địa phương, đánh dấu bước trưởng thành vượt bậc của tổ chức Đảng.

Sau khi thành lập, trong năm 1962, Đảng bộ xã Đồng Thịnh tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ nhất. Trên cơ sở tổng kết kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong nhiệm

kỳ của Chi bộ giai đoạn trước, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới: củng cố quan hệ sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội; tập trung hoàn thành các kế hoạch Nhà nước 5 năm; củng cố tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ đầu tiên gồm 7 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Hà Tiến Thảo được bầu làm Bí thư, đồng chí Ma Đình Đăng được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Từ năm 1962, Đảng bộ xã phát động phong trào thi đua xây dựng Đảng bộ, chi bộ, đảng viên “Bốn tốt”. Cuộc vận động này cùng với các đợt học tập nghị quyết của Trung ương Đảng thực sự làm cho Đảng bộ ngày càng vững mạnh cả về tư tưởng, chính trị và tổ chức. Hầu hết các đồng chí cán bộ, đảng viên đều nêu cao phẩm chất đạo đức cách mạng, gương mẫu trong tư tưởng, hành động, trưởng thành trong lãnh đạo, quản lý và điều hành. Năm 1965, cả 3 chi bộ đều được công nhận Bốn tốt.

Để củng cố tổ chức Đảng, tổng kết kết quả nhiệm kỳ trước và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ tiếp theo, đầu năm 1964, Đảng bộ xã Đồng Thịnh tổ chức

Đại hội lần thứ II. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ: Tiếp tục phát triển sản xuất nông nghiệp, củng cố các hợp tác xã, phát huy tính ưu việt của quan hệ sản xuất mới và sức mạnh tập thể để tiến hành thủy lợi hóa, từng bước chủ động tưới tiêu; vận dụng tất cả các điều kiện hoàn thành chỉ tiêu đề ra; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đại hội bầu 7 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới. Trong phiên họp đầu tiên, có 3 đồng chí được bầu vào Ban Thường vụ Đảng ủy trong đó đồng chí Hà Tiến Thảo được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Trong quá trình đồng bào miền xuôi lên xây dựng kinh tế mới ở địa phương, nhiều cán bộ, đảng viên miền xuôi lên được bổ sung vào đội ngũ cán bộ cơ sở, tham gia sinh hoạt Đảng tại địa phương. Trong công tác phát triển Đảng, từ năm 1961 đến năm 1965, có 12 quần chúng ưu tú được đứng trong hàng ngũ của Đảng. Năm 1965, Đảng bộ xã Đồng Thịnh có 46 đảng viên, sinh hoạt trong 3 chi bộ.

Hoạt động của chính quyền, mặt trận và các đoàn thể có chuyển biến tích cực. Trong giai đoạn 1961 - 1965, các cử tri trong xã tham gia các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp và bầu cử Quốc hội khóa III. Mỗi kỳ bầu cử, cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc xã tập

trung tuyên truyền để nhân dân học tập, nắm vững Luật bầu cử, chuẩn bị chu đáo cho ngày bầu cử. Tỷ lệ cử tri tham gia bầu cử luôn đạt trên 90%. Giai đoạn 1961 - 1964, đồng chí Ma Đình Đăng giữ chức Chủ tịch.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể vận động nhân dân tích cực sản xuất, góp phần củng cố các hợp tác xã nông nghiệp, giúp đỡ đồng bào miền xuôi lên địa phương xây dựng kinh tế mới. Mặt trận Tổ quốc thực sự là trung tâm của khối đại đoàn kết toàn dân, đóng vai trò tích cực trong các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân. Đoàn Thanh niên tổ chức, vận động cho đoàn viên, thanh niên đăng ký *“Xung phong tình nguyện vượt mức kế hoạch 5 năm lần thứ nhất”*, giữ vai trò chủ chốt trong các sinh hoạt văn hóa, văn nghệ. Hội Phụ nữ phát động phong trào thi đua *“Năm tốt”*⁽¹⁾, hăng hái sản xuất xây dựng các hợp tác xã nông nghiệp. Kỹ thuật cấy dầy 20x20 được các chị em đảm bảo, góp phần nâng cao năng suất lúa.

Giữa lúc cán bộ, đảng viên và nhân dân Đồng Thịnh đang phấn đấu hoàn thành những nhiệm vụ trong năm cuối cùng của kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, để

⁽¹⁾ Đoàn kết sản xuất tiết kiệm tốt; chấp hành chính sách tốt; tham gia quản lý tốt; học tập chính trị văn hóa, kỹ thuật tốt; xây dựng gia đình nuôi dạy con tốt.

quốc Mỹ dựng lên sự kiện “Vịnh Bắc Bộ” vào tháng 8/1964, lấy cớ mở rộng chiến tranh bắn phá miền Bắc. Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ, nhân dân nhanh chóng chuyển từ thời bình sang thời chiến, chuẩn bị các điều kiện chống lại chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ.

III. Tiếp tục xây dựng quê hương, chi viện cho miền Nam đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược (1965 - 1975)

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 (khóa III) tháng 3/1965 chỉ rõ nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc trong thời kỳ mới là “... *Kịp thời chuyển hướng xây dựng kinh tế từ thời bình chuyển sang thời chiến và tăng cường quốc phòng, tích cực chi viện cho miền Nam*”.

Trong hoàn cảnh mới, Đảng ủy tập trung lãnh đạo công tác tổ chức phòng không sơ tán, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Ban vận động sơ tán nhanh chóng được thành lập gồm một số đoàn viên, hội viên của Mặt trận, các tổ chức quần chúng và cán bộ các hợp tác xã nông nghiệp. Dưới sự giúp đỡ của lực lượng dân quân, nhân dân khẩn trương đào hầm hào, hố trú ẩn dọc đường giao thông, trường học, trạm xá và trong từng gia đình. Đến cuối năm 1965, nhân dân đóng góp hàng trăm ngày công đào các hầm chữ A, chữ T, chữ L... để trú ẩn, bình

quân mỗi gia đình đào từ 1 đến 2 hầm trú ẩn. Để đảm bảo an toàn, xã viên ra đồng, học sinh đi học đều đội mũ rơm nhằm tránh mảnh bom, mảnh đạn. Các tổ phòng cháy, chữa cháy, cứu thương cũng được thành lập làm nhiệm vụ ứng cứu khi có tình huống xảy ra. Trạm xá xã phát bông băng, thuốc, hướng dẫn nhân dân cách băng bó và cấp cứu người bị thương, chuẩn bị võng, cáng chu đáo.

Đảng ủy tăng cường cán bộ cho lực lượng vũ trang. Toàn xã biên chế thành 3 trung đội dân quân tự vệ. Ban chỉ huy Xã đội do đồng chí Ma Đình Học làm Xã đội trưởng thể hiện tốt vai trò tham mưu cho cấp ủy, chính quyền xã về công tác tổ chức, xây dựng phương án chiến đấu, bố trí đội hình, sử dụng lực lượng. Xã xây dựng các trận địa trực chiến trên địa bàn. Những phương án chiến đấu được chuẩn bị kỹ càng, lực lượng trực chiến thay phiên nhau canh gác. Nhiệm vụ huấn luyện quân sự được tiến hành thường xuyên, đảm bảo tinh thần sẵn sàng chiến đấu. Lực lượng dân quân xã được Ban chỉ huy Huyện đội cử cán bộ về huấn luyện và phổ biến kinh nghiệm bắn máy bay thấp bằng súng bộ binh, chiến thuật truy bắt giặc lái khi chúng nhảy dù xuống mặt đất. Trưa ngày 1/8/1966, quân dân xã Hà Thượng bắn chiếc máy bay RF-4C của địch. Máy bay địch trúng đạn, rơi xuống Bãi Đình, xóm Ru Nghệ. Trước tình hình đó, Ban

chỉ huy Xã đội nhanh chóng huy động lực lượng dân quân bao vây khu vực máy bay rơi, không làm ảnh hưởng đến sự an toàn của người dân.

Trong cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ, Đồng Thịnh không bị máy bay Mỹ bắn phá như một số địa phương khác trong huyện, tỉnh. Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân địa phương vẫn không chủ quan, luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Từ tháng 4/1972, trước tình thế bất lợi ở chiến trường miền Nam, đế quốc Mỹ tiếp tục chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân lần thứ 2 ở miền Bắc. Tháng 5/1972, cuộc chiến tranh phá hoại leo thang lên các huyện vùng cao của tỉnh Bắc Thái. Công tác phòng không sơ tán tiếp tục được đẩy mạnh. Do có kinh nghiệm trong chiến tranh phá hoại nên công tác này được tiến hành nhanh gọn, hiệu quả. Ở Định Hóa, máy bay Mỹ tăng cường hoạt động trên bầu trời các xã phía Nam. Sáng ngày 6/10/1972, máy bay Mỹ ném bom Kho Lương thực K51 Quán Vương - nơi đang trữ 928 tấn thóc làm một phần thóc bị bén lửa và bốc cháy. Ban Chỉ huy xã đội xã Đồng Thịnh cùng với các xã Trung Hội, Trung Lương và trung đội tự vệ Hạt Giao thông huyện huy động



Cầu Đèo Tọt trên suối Chợ Chu từng là nơi diễn ra cuộc thực binh đánh tập đoàn cứ điểm của thực dân Pháp



Cánh đồng Sin - nơi hơn 60 năm về trước đã diễn ra cuộc tập dượt đánh tập đoàn cứ điểm của Pháp, nay đang là vùng trồng lúa Bao thai đặc sản của xã Đồng Thịnh



Đài tưởng niệm liệt sỹ xã Đồng Thịnh



Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Đồng Thịnh



Trường Mầm non xã Đồng Thịnh



Trường Tiểu học xã Đồng Thịnh



Trường Trung học cơ sở xã Đồng Thịnh



Nhà văn hóa xã Đồng Thịnh

367 cán bộ, chiến sỹ dân quân tự vệ và dân công cùng với cán bộ, công nhân Ty Lương thực Bắc Thái đóng bao toàn bộ 898 tấn thóc còn lại trong kho và vận chuyển đến nơi an toàn vào đêm ngày 8/10/1972.

Để góp phần hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân, công tác hậu phương quân đội được coi trọng. Xã viên hợp tác xã tổ chức nhiều buổi lao động giúp đỡ gia đình có bộ đội đi vào chiến trường miền Nam. Ngoài việc đảm bảo chế độ ăn chia đối với các gia đình đối tượng chính sách, các hợp tác xã cũng tổ chức tặng quà trong ngày lễ tết, trích ngày công lao động, quỹ phúc lợi để giúp đỡ những gia đình khó khăn. Bộ đội xuất ngũ sau khi hoàn thành nhiệm vụ trên chiến trường, về địa phương được Đảng bộ, chính quyền, hợp tác xã và các đoàn thể bố trí công việc phù hợp, nhanh chóng ổn định đời sống.

Tháng 4/1974, Ban Thường vụ Huyện ủy phát động trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thực hiện cuộc vận động "*Toàn dân chấp hành chính sách hậu phương quân đội*". Thực hiện chủ trương đó, Đảng ủy tập trung lãnh đạo sửa chữa thiếu sót, khuyết điểm trong công tác hậu phương quân đội, nghiên cứu, giải quyết, đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho các gia đình đi bộ đội ở các chiến trường B, C, gia đình thương binh, liệt sỹ.

Không chỉ tích cực chi viện sức người, cán bộ, đảng viên và nhân dân cũng tăng cường thực hiện nghĩa vụ lương thực, thực phẩm cho Nhà nước, chi viện sức của cho tiền tuyến miền Nam. Trong việc thực hiện công tác “Ba thu”, tính đến tháng 11 (năm 1969), xã Đồng Thịnh nhập kho 51,8 tấn thóc. Từ năm 1965 đến năm 1975, xã đóng góp hàng trăm tấn lương thực thực phẩm. Năm 1967, một số chuyên gia và quân tình nguyện Trung Quốc về đóng tại Pà Chò, Khau Phao. Nhân dân địa phương nhường đất, cung cấp hàng nghìn cây tre, hàng vạn tàu lá cọ cho đơn vị dựng trụ sở, che chở và đùm bọc cán bộ về sơ tán.

Cùng với nhiệm vụ chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân trong xã hăng hái tập trung phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội. Trong sản xuất nông nghiệp, việc củng cố hợp tác xã nông nghiệp được Đảng bộ đặc biệt quan tâm chỉ đạo.

Tháng 8/1965, Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị 107-CT/TW về việc tiếp tục thực hiện cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật nhằm phát triển sản xuất đáp ứng yêu cầu cách mạng. Cuộc vận động có nội dung: Tập trung xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, hoàn thiện một bước quan hệ sản xuất mới ở nông thôn; tăng cường quản lý hợp tác xã trên các mặt sản

xuất, lao động, tài vụ; tăng cường tổ chức và lãnh đạo của Đảng ở cơ sở, xây dựng chi bộ “Bốn tốt”.

Trên cơ sở phân tích tình hình thực tiễn địa phương và thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, Đảng ủy chỉ đạo các hợp tác xã nông nghiệp trong xã tiến hành quản lý và cải tiến kỹ thuật. Năm 1966, các hợp tác xã hợp nhất thành 3 hợp tác xã liên hợp:

Hợp tác xã Thống Nhất được thành lập trên cơ sở sáp nhập 2 hợp tác xã Ru Nghệ, Đồng Bo và chia thành 4 đội sản xuất. Đồng chí Ma Đình Đăng được bầu làm Chủ nhiệm, ông Hoàng Văn Tiền làm Kế toán.

Hợp tác xã Quyết Tiến thành lập trên cơ sở sáp nhập các hợp tác xã Làng Bằng, Nà Táp, Đồng Làn và chia thành 4 đội sản xuất. Đồng chí Hoàng Văn Rương làm Chủ nhiệm, Phạm Công Cẩn làm Phó Chủ nhiệm kiêm tài vụ.

Hợp tác xã Thắng Lợi được sáp nhập từ 3 hợp tác xã: Đèo Tọt, Búc, Bèn. Hợp tác xã chia thành 6 đội sản xuất. Đồng chí Hoàng Văn Phiên làm Chủ nhiệm, đồng chí Nông Văn Vinh - Phó Chủ nhiệm kế hoạch.

Như vậy, tính đến năm 1966, xã có 3 hợp tác xã nông nghiệp (hợp tác xã Thống Nhất, hợp tác xã Quyết Tiến và hợp tác xã Thắng Lợi) và 1 hợp tác xã chè An Thịnh.

Sau khi hợp nhất, phong trào sản xuất trong các hợp tác xã nông nghiệp từ năm 1967 đến năm 1968 có chuyển biến tốt về chất lượng. Trong điều kiện đa số lực lượng trẻ khỏe đi chiến đấu và phục vụ chiến đấu, phong trào hợp tác hóa vẫn được giữ vững và phát triển đi lên. Các mặt quản lý được nâng cao, thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước vẫn hoàn thành, tích lũy trong hợp tác xã vẫn tăng, đời sống xã viên được cải thiện. Năm 1968, tổng diện tích gieo trồng của xã đạt hơn 200ha, mức ăn bình quân hơn 20kg thóc/tháng.

Giai đoạn 1969 - 1972, thực hiện các Nghị quyết và Chỉ thị 50 của Tỉnh ủy về củng cố phong trào hợp tác xã, tiếp tục trấn áp bọn phản cách mạng, xây dựng địa bàn vững mạnh về chính trị và trật tự an ninh, huyện tiến hành mở 2 đợt củng cố ở 7 xã trọng điểm. Xã Đồng Thịnh cùng với 4 xã, thị trấn khác nằm trong đợt 2. Trong đợt củng cố, cán bộ cấp huyện kết hợp với xã điều tra, kết luận để xử lý nghiêm các vụ việc tiêu cực tùy theo mức độ sai phạm của từng đối tượng. Nhờ đó, phong trào trong các hợp tác xã giữ ổn định, sản xuất duy trì đà phát triển, việc thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước được thuận lợi hơn.

Các hợp tác xã đều chỉ đạo xã viên áp dụng rộng rãi các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất để nâng cao

chất lượng và năng suất lúa. Giống lúa Nông nghiệp 8 bắt đầu được đưa vào gieo cấy. Các hợp tác xã nông nghiệp khuyến khích xã viên, đặc biệt là lực lượng thanh niên cải tiến công cụ sản xuất: Đóng xe cút kít để giải phóng đôi vai, làm cào cỏ cải tiến vừa làm cỏ vừa sục bùn thay cho vơ cỏ bằng tay, gặt bằng liềm thay gặt bằng hái để gặt nhanh và thóc rụng ít... Trong vụ đông xuân, đối với những diện tích không trồng cây vụ đông, các hợp tác xã thực hiện cày ải, phơi nắng cho đất để diệt cỏ, diệt sâu bệnh, làm bèo hoa dâu khô lại thành phân bón.

Nhận thức tầm quan trọng của phân bón đối với phát triển nông nghiệp, Đảng ủy lãnh đạo các Ban quản trị hợp tác xã phát động phong trào làm phân bón, tận dụng phân chuồng, phân xanh kết hợp với bón phân hóa học hợp lý trong giai đoạn sinh trưởng của cây trồng. Các hợp tác xã xây dựng chuồng trại chăn nuôi tập thể, khuyến khích mỗi gia đình xã viên nuôi lợn để đảm bảo nghĩa vụ cho Nhà nước, vừa cải thiện đời sống nhân dân và tạo nguồn phân bón cho trồng trọt. Từ năm 1972 đến năm 1986, phong trào làm phân xanh phát triển mạnh, nguồn phân xanh chủ yếu lấy từ bèo hoa dâu và cây cỏ nhật, lá xoan. Các hợp tác xã thành lập đội kỹ thuật chuyên làm bèo hoa dâu, chỉ đạo các đội sản xuất thả bèo trên 30% diện tích canh tác.

Trong phong trào làm thủy lợi, trên cơ sở những công trình thủy nông có từ trước, các hợp tác xã huy động xã viên đóng góp hàng vạn ngày công nạo vét, tu sửa các mương, phai dẫn nước vào đồng ruộng. Một số mương ở khu vực hợp tác xã Thống Nhất, Thắng Lợi, Quyết Tiến được làm mới. Đến năm 1974, hệ thống thủy lợi xã thường xuyên cung cấp nước tưới tiêu cho hơn 200ha diện tích gieo trồng. Nhân dân tăng cường đắp hồ, đầm chứa nước: Đầm Ông Chiến ở hợp tác xã Thắng Lợi, hồ trên trại cá - ao cá Bác Hồ (ở xóm Bản Búc). Năm 1973, hồ Nà Lùng ở hợp tác xã Quyết Tiến được hoàn thành, góp phần tưới tiêu cho 10 mẫu lúa. Trong 2 năm 1974 - 1975, nhân dân đào đắp hồ Cầu Máng, Thâm Pạp và tu sửa các hồ Thái Tơ, đập Nà Meng.

Bên cạnh cấy lúa là chính, để chống đói lúc giáp hạt và dành một phần lương thực cho chăn nuôi, Đảng bộ xã cũng tăng cường chỉ đạo phát triển hoa màu lương thực, đặc biệt trong vụ đông. Dưới sự hướng dẫn của cán bộ nông nghiệp trong hợp tác xã, xã viên bắt đầu trồng khoai ở ruộng cấy lúa. Không chỉ chọn dây giống tốt không sâu bệnh, làm đất kỹ, vun luống, đặt dây đúng kỹ thuật, xã viên còn bón lót phân trước khi trồng.

Cây chè là cây công nghiệp chủ yếu được trồng trên địa bàn xã. Hoạt động của hợp tác xã An Thịnh duy trì ổn định. Tổng diện tích chè năm 1975 khoảng 30ha.

Hoạt động chăn nuôi đẩy mạnh. Giống lợn lai kinh tế được người dân đưa vào chăn nuôi, góp phần tăng nhanh sản lượng thịt. Hợp tác xã Thắng Lợi xây dựng 1 trại cá ở Bản Búc và 1 ao cá Bác Hồ có diện tích khoảng 1ha. Đối với chăn nuôi hộ gia đình, các gia đình trồng thêm sắn, ngô trên các sườn đồi, tận dụng ruộng 1 vụ trồng khoai làm thức ăn cho gia súc, gia cầm. Bình quân mỗi gia đình nuôi từ 1 đến 2 đầu lợn. Công tác phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm được quan tâm. Ngày 7/9/1968, ở xã xuất hiện dịch tả ghép tụ huyết trùng trên đàn lợn. Cán bộ thú y nhanh chóng tiêm vac-xin, hướng dẫn nhân dân tập trung quét dọn và phun thuốc sát trùng chuồng nuôi, thu gom phân, rác để ủ hoặc đem chôn.

Ngày 26/12/1965, Huyện ủy ban hành Chỉ thị số 20/TB-HU “Về việc tăng cường lãnh đạo và củng cố phong trào hợp tác xã mua bán xã”. Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng ủy xã lãnh đạo củng cố hoạt động của hợp tác xã mua bán, cử cán bộ, đảng viên có trình độ, năng lực và đạo đức tốt phụ trách. Cửa hàng hợp tác xã nhập hàng hóa của phòng thương nghiệp huyện và phân phối theo 2 phương thức. Đối với hộ không tham gia mua cổ phần, hợp tác xã bán theo định lượng. Đối với hộ xã viên đóng cổ phần, hợp tác xã phân phối theo tem phiếu, hộ đóng góp nhiều được phân phối nhiều, hộ đóng góp ít

được phân phối ít hơn theo giá phân phối. Từ năm 1967, hợp tác xã mua bán bắt đầu làm đại lý thu mua lá cọ, tre nứa... cho huyện. Trong công tác thu hút xã viên tham gia, hợp tác xã mua bán đặt chỉ tiêu vận động 100% lao động từ 16 tuổi trở lên tham gia hợp tác xã mua bán. Hợp tác xã tín dụng tiếp tục huy động nguồn vốn tiết kiệm để cho xã viên phát triển sản xuất. Mỗi tháng, hợp tác xã đều cử cán bộ xuống từng đội sản xuất, từng hộ xã viên vận động gửi tiền tiết kiệm.

Song song với công tác thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ chỉ đạo tiến hành đồng thời xây dựng, nâng cấp hệ thống giao thông. Ngay từ đầu năm 1966, Đảng bộ phát động chiến dịch làm đường vận tải nông thôn. Trong chiến dịch này, xã huy động người dân đóng góp ngày công tu sửa các tuyến đường liên xóm đã xuống cấp. Ngày 28/9/1966, Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh ký Quyết định số 1130/TĐ tặng cán bộ và nhân dân xã Đồng Thịnh về thành tích xuất sắc trong "*Chiến dịch làm đường giao thông vận tải nông thôn đầu năm 1966*". Từ năm 1966 đến đầu năm 1975, xã tiếp tục tu sửa và làm mới các tuyến đường: Đồng Phương, Đồng Làn, Ru Nghệ.

Năm 1966, trường Phổ thông cấp I sơ tán về khu vực Đồng Làn. Nhân dân và phụ huynh học sinh đóng góp

nhiều tre và lá cọ để làm lớp học tạm, đào hầm hố trú ẩn cạnh lớp học. Nhân dân giúp đỡ các thầy cô giáo, học sinh nơi ăn, chốn ở, nước uống tạo điều kiện học tập. Học sinh đi học đội mũ rơm theo từng tốp nhỏ có sự hướng dẫn của giáo viên. Đến năm 1970, trường cấp I trở về địa điểm thuộc xóm Đồng Phương ngày nay.

Năm 1973, xã xây dựng trường Phổ thông cấp II tại Bản Soi nhằm tạo điều kiện cho con em địa phương không phải đi học xa. Toàn bộ học sinh đang học ở trường cấp II Thanh Bình (xã Định Biên) chuyển về địa điểm trường học mới. Lúc này, trường có 1 lớp 7, 2 lớp 6 và 2 lớp 5 do thầy Hà Ngọc Thượng làm Hiệu trưởng. Xã tự đóng được 30 bộ bàn ghế, 7 bộ bàn ghế nhận từ trường cấp II Thanh Bình. Năm 1974, trường Phổ thông cấp II bị cháy làm thiệt hại 1 phòng học, 1 nhà công vụ. Đảng ủy huy động nhân dân đóng góp vật liệu tu sửa và làm thêm nhiều phòng học mới. Ngoài khối giáo dục phổ thông, khối vỡ lòng cũng được duy trì trong các đội sản xuất. Các cô nuôi dạy trẻ được tính công điểm như xã viên trực tiếp sản xuất. Dưới sự chỉ đạo của cấp trên, công tác bổ túc văn hóa từ năm 1965 đến năm 1975 được tổ chức chặt chẽ. Mỗi năm, ngành bổ túc văn hóa mở khoảng 1 - 2 lớp.

Trong công tác y tế, đội ngũ cán bộ y tế gồm 1 y sỹ, 2 y tá, 1 nữ hộ sinh, do ông Nông Chính Thuật làm Trạm trưởng. Trong điều kiện chiến tranh, trạm xá xã thường xuyên duy trì chế độ trực trạm, phục vụ bệnh nhân chu đáo, tận tình. Triển khai công tác vệ sinh phòng bệnh, trạm xá phát động phong trào “Ba dứt điểm” xây dựng giếng nước, nhà tắm và hố xí 2 ngăn. Ngoài cán bộ biên chế, mỗi đội sản xuất đều có 1 nhân viên y tế vừa chăm sóc sức khỏe, vừa theo dõi chỉ đạo việc thực hiện xây dựng các công trình vệ sinh. Các hợp tác xã trợ cấp, ưu tiên phân phối gạch, ngói... cho các hộ xã viên xây dựng các công trình này. Nhờ quét dọn vệ sinh thường xuyên nhà cửa, đường làng ngõ xóm xã không để xảy ra các dịch bệnh lớn.

Về công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, cuối năm 1963, trên địa bàn huyện Định Hóa tổ chức phản động “Hội Nông dân Liên Hiệp Việt Nam” được hình thành, đến năm 1967, chúng tiến hành lôi kéo, dụ dỗ được các đối tượng ở huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương nhằm phá hoại thành quả cách mạng, chống lại đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội, lật đổ chính quyền dân chủ nhân dân. Trước tình hình trên, Đảng bộ chỉ đạo nhân dân trong toàn xã cần nêu cao tinh thần cảnh giác, kiên quyết đấu tranh với âm mưu thù địch. Ban

Công an xã phối hợp với lực lượng dân quân tuần tra canh gác, kiểm tra, khám xét với đối tượng nghi vấn xuất hiện trên địa bàn. Nhờ đó, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững.

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội, Đảng bộ xác định phải xây dựng tổ chức Đảng, chính quyền, các đoàn thể vững mạnh để phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân. Trong công tác củng cố tổ chức Đảng, Đảng bộ xã tiến hành Đại hội đúng nhiệm kỳ để tiến hành công tác tổng kết kết quả đạt được trong nhiệm kỳ trước, đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tiếp theo và bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới.

Năm 1966, Đảng bộ xã Đồng Thịnh tổ chức Đại hội lần thứ III. Đại hội đánh giá công tác chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, nhiệm vụ củng cố và cải tiến kỹ thuật trong các hợp tác xã nông nghiệp. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm được Đại hội đề ra là ổn định hoạt động hợp tác xã nông nghiệp; tập trung sản xuất đảm bảo đủ ăn và thực hiện nghĩa vụ lương thực, thực phẩm với Nhà nước; hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Ma Công Tàn được bầu làm Bí thư Đảng ủy.

Năm 1969, Đảng bộ xã Đồng Thịnh tiến hành Đại hội lần thứ IV. Sau khi tổng kết, thảo luận kết quả thực hiện nhiệm vụ giai đoạn 1966 - 1969, các đại biểu tiếp tục thảo luận phương hướng, nhiệm vụ của địa phương trong nhiệm kỳ tới. Đại hội nhất trí bầu các đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ. Ban Thường vụ Đảng ủy được bầu tại kỳ họp đầu tiên của Ban Chấp hành khóa mới. Đồng chí Ma Công Bằng được bầu làm Bí thư.

Đến năm 1972, Đại hội Đảng bộ xã Đồng Thịnh lần thứ V được khai mạc. Đại hội tổng kết thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ IV, đánh giá những kết quả đạt được và một số hạn chế, yếu kém cần rút kinh nghiệm. Phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu được xác định trong nhiệm kỳ tiếp theo là: Ổn định sản xuất nông nghiệp, chủ động công tác phòng chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, tiếp tục chi viện cho tiền tuyến miền Nam. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ. Trong phiên họp đầu tiên của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy được củng cố. Đồng chí Hà Tiến Thảo được bầu làm Bí thư.

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của địa phương, Đảng ủy luôn chú trọng công tác rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên sẵn sàng xả thân vì sự nghiệp xây dựng

quê hương, giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Việc triển khai có hiệu quả các đợt sinh hoạt chính trị, học tập nghị quyết, chủ trương của cơ quan Đảng cấp trên góp phần làm cho đảng viên vững vàng ý chí, tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng của cuộc kháng chiến. Đảng bộ cũng kịp thời đấu tranh, uốn nắn những biểu hiện hoài nghi, dao động, thoái thác nhiệm vụ.

Trong giai đoạn 1965 - 1975, Đảng bộ tiếp tục triển khai cuộc vận động xây dựng Đảng bộ, chi bộ, đảng viên "Bốn tốt". Cán bộ, đảng viên chủ động tiếp thu những góp ý của quần chúng, tiến hành tự phê bình và phê bình, nghiêm túc sửa sai những hạn chế, thiếu sót.

Từ đầu những năm 70, Đảng bộ tập trung triển khai thực hiện 2 nghị quyết quan trọng của Trung ương là Nghị quyết 195-NQ/TW của Bộ Chính trị về nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh, Nghị quyết 192-NQ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng ngày 26/10/1971 về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng. Các nội dung của cuộc vận động được quán triệt đến đảng viên là: Chính trị tư tưởng trong Đảng bộ phải thống nhất, đảng viên phải tin tưởng tuyệt đối vào đường lối lãnh đạo của Trung ương Đảng, sẵn sàng hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao, gương mẫu trước quần chúng nhân dân; tổ

chức bồi dưỡng, kết nạp những quần chúng ưu tú vào đội ngũ đảng viên; loại bỏ những đảng viên không đủ phẩm chất đạo đức, chính trị ra khỏi Đảng.

Cuộc động viên thu hút 95% cán bộ, đảng viên và đông đảo quần chúng nhân dân tham gia. Qua đó, đảng viên và quần chúng có nhiều chuyển biến về tư tưởng, tổ chức và hành động cách mạng. Cán bộ, đảng viên bám sát quần chúng, gây được lòng tin tưởng của quần chúng vào sự lãnh đạo của Đảng. Thực hiện cuộc vận động xây dựng Đảng bộ, chi bộ, đảng viên “Bốn tốt” và Nghị quyết 192, 195, từ năm 1965 đến năm 1975, Đảng bộ nghiêm túc xử lý các trường hợp đảng viên mắc khuyết điểm.

Cùng với công tác tổ chức, chính trị tư tưởng, Đảng bộ chủ động lên kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo nguồn để phát triển Đảng, bắt đầu từ việc phát hiện, bồi dưỡng quần chúng ưu tú. Sau khi chọn lọc những thành phần ưu tú, cử đi học lớp bồi dưỡng cảm tình Đảng, sau đó phân công đảng viên theo dõi, giao nhiệm vụ, thử thách. Những đồng chí giới thiệu phải giúp đỡ và chịu trách nhiệm trước Đảng bộ về lý lịch và phẩm chất đạo đức của những quần chúng được kết nạp.

Đảng bộ, chính quyền và Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể là những bộ phận không thể tách rời trong hệ thống

chính trị nên Đảng ủy cũng luôn chăm lo xây dựng, chỉ đạo củng cố chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã đều được chỉ đạo đảm bảo đúng Luật, các chức danh được bầu trong Ủy ban hành chính đảm bảo đúng nguyên tắc, tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị và năng lực.

Năm 1967, Đảng bộ lãnh đạo các cử tri trên địa bàn tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã với tỷ lệ cử tri tham gia bỏ phiếu đạt trên 90%. Sau bầu cử, đồng chí Hà Tiến Thảo được bầu làm Chủ tịch Ủy ban hành chính. Năm 1973, cử tri trên địa bàn tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã. Sau các kỳ bầu cử, đội ngũ cán bộ được kiện toàn, bổ sung thêm cán bộ có chuyên môn. Đồng chí Nông Văn Lương được bầu làm Chủ tịch.

Trong các nhiệm kỳ, Hội đồng nhân dân quyết định kế hoạch, phương hướng và đề ra biện pháp thực hiện để phát triển kinh tế, xã hội, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Ủy ban hành chính xã triển khai đầy đủ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân và các Nghị quyết do Đại hội Đảng bộ xã đề ra.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tập trung vận động nhân dân xây dựng quê hương, chi viện sức

người, sức của cho cuộc kháng chiến chống Mỹ. Mặt trận Tổ quốc xã là trung tâm của khối đại đoàn kết toàn dân, tổ chức, động viên nhân dân hăng hái tham gia các hoạt động sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Đoàn Thanh niên thực hiện phong trào “Ba sẵn sàng” do Trung ương Đoàn Thanh niên phát động, vận động đoàn viên, thanh niên đi đầu trong chiến đấu, hăng hái lên đường nhập ngũ. Trong sản xuất, các đoàn viên, thanh niên là lực lượng chính trong công tác làm thủy lợi, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, thâm canh tăng năng suất cây trồng.

Hội Phụ nữ với phong trào “Ba đảm đang” là lực lượng đông đảo nhất trong sản xuất nông nghiệp, chăm lo xây dựng gia đình để người thân yên tâm lên đường chiến đấu. Hội viên hăng hái lao động sản xuất, tham gia phong trào “Ba đảm đang”. Một số đồng chí tham gia công tác xã hội, quản lý như đồng chí Hà Thị Hộ, đồng chí Nông Thị Hoa... Các cụ phụ lão với phong trào “Ba giỏi” là tấm gương khích lệ nhiệt tình cách mạng của nhân dân. Hàng trăm cụ ông, cụ bà ngoài việc động viên con cháu lên đường nhập ngũ, hăng hái thực hiện các phong trào tại địa phương.

Ở chiến trường miền Nam, tình hình cách mạng chuyển biến mau lẹ. Ngày 30/4/1975, chiến dịch Hồ Chí



Trạm y tế xã Đồng Thịnh



Điểm Bưu điện xã Đồng Thịnh



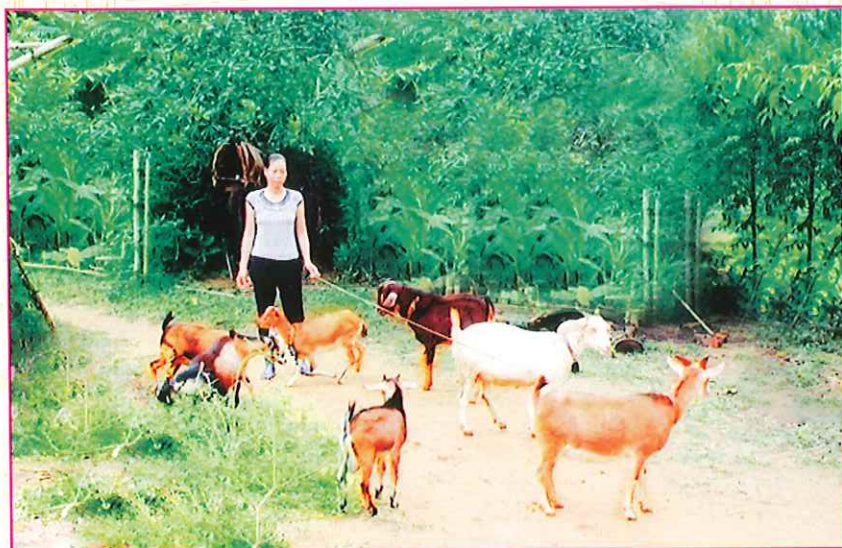
Nghề làm mành cọ phát triển với gần 100 hộ dân, giải quyết việc làm thường xuyên cho gần 200 lao động, với mức thu nhập từ 2 đến 3 triệu đồng/tháng



Múa rối cặn Ru Nghệ được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể của quốc gia (năm 2015)



Nông dân xã Đồng Thịnh sử dụng cơ giới hóa trong thu hoạch lúa



Từ vốn vay của Ngân hàng Chính sách xã hội, các gia đình ở xã Đồng Thịnh đầu tư chăn nuôi dê đem lại hiệu quả kinh tế cao



Hệ thống đường giao thông xã Đồng Thịnh
đã được kiên cố hóa đến tận các xóm, làng



Một góc xã Đồng Thịnh trên đường đổi mới

Minh lịch sử toàn thắng, kết thúc sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc. Niềm vui miền Nam giải phóng, giang sơn về một mối thống nhất lan tỏa khắp các ngõ xóm và từng gia đình trên địa bàn xã.

Ngày 17/12/1975, Đại hội Đảng bộ xã Đồng Thịnh lần thứ VI (nhiệm kỳ 1975 - 1976) được tổ chức. Trên cơ sở đánh giá, phân tích kết quả đạt được trong nhiệm kỳ trước, phân tích tình hình cụ thể ở địa phương và chỉ đạo của cấp trên, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới, trọng tâm là tập trung phát triển kinh tế, chính trị, xã hội; củng cố Đảng, chính quyền và các đoàn thể. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí. Tại phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy nhiệm kỳ mới. Đồng chí Hà Tiến Thảo được bầu làm Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Cao được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Lại làm Ủy viên Ban Thường vụ.

Trong chặng đường hơn 20 năm (1954 - 1975) vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược, Chi bộ - Đảng bộ và nhân dân xã Đồng Thịnh vượt qua khó khăn, gian khổ, hy sinh để đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực. Từ năm 1954 đến năm 1960, Đồng Thịnh hoàn thành nhiệm vụ khôi phục

kinh tế, bước đầu xác lập quan hệ sản xuất mới bằng việc xây dựng các tổ đổi công, sau đó là 8 hợp tác xã nông nghiệp. Trong gần 5 năm thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), Đồng Thịnh bước đầu xây dựng cơ sở hạ tầng, tiếp tục thực hiện đường lối “Ba ngọn cờ hồng”, phát triển hoạt động văn hóa - xã hội, giúp đỡ đồng bào miền xuôi lên sinh sống, lập nghiệp và thành lập hợp tác xã chè An Thịnh.

Từ năm 1965 đến năm 1975, quân dân Đồng Thịnh tích cực lao động sản xuất, làm nghĩa vụ hậu phương chi viện sức người, sức của cho miền Nam. Công tác phòng không sơ tán được tiến hành nhanh gọn, đảm bảo an toàn cho tài sản và tính mạng của nhân dân trong trường hợp xảy ra các tình huống khẩn cấp. Để củng cố các hợp tác xã nông nghiệp, hướng đến sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, các hợp tác xã nông nghiệp sáp nhập thành 3 hợp tác xã lớn: Thống Nhất, Quyết Tiến, Thắng Lợi. Các hợp tác xã hoạt động ổn định, tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Nhờ đó, năng suất lúa liên tục tăng qua các năm.

Đồng Thịnh đã đóng góp cho Nhà nước và miền Nam ruột thịt hàng nghìn tấn lương thực, thực phẩm. Với tinh thần *“Thóc không thiếu 1 cân, quân không thiếu 1*

người”, lực lượng thanh niên địa phương đến tuổi tòng quân tình nguyện lên đường nhập ngũ, sẵn sàng chiến đấu. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, những người con Đồng Thịnh không ngại gian khổ, hy sinh, hăng hái lên đường nhập ngũ, trong số đó có 30 người anh dũng hy sinh nơi chiến trường.

Trải qua quá trình lãnh đạo nhân dân xây dựng và bảo vệ quê hương, tổ chức Đảng ở Đồng Thịnh ngày càng phát triển và trưởng thành. Năm 1962, Chi bộ Đảng xã Đồng Thịnh được chuẩn y thành Đảng bộ. Cuộc vận động xây dựng Đảng bộ, chi bộ, đảng viên “Bốn tốt”, các đợt học tập nghị quyết của Trung ương Đảng thực sự làm cho Đảng bộ ngày càng vững mạnh cả về tư tưởng, chính trị và tổ chức. Hầu hết cán bộ, đảng viên đều nêu cao phẩm chất đạo đức cách mạng, gương mẫu trong tư tưởng và hành động, trưởng thành trong lãnh đạo.

Chương V
ĐẢNG BỘ XÃ ĐỒNG THỊNH
LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG
CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ
TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
(1976 - 1985)

I. Khôi phục kinh tế và thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980)

Thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975 mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã kết thúc vẻ vang cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giải phóng miền Nam của nhân dân ta. Đất nước thống nhất, vững bước xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trong hoàn cảnh đó, năm 1976, Đảng bộ xã Đồng Thịnh tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ VII (nhiệm kỳ 1976 - 1977) với sự tham gia của đa số đảng viên. Đại hội đánh giá kết quả và hạn chế còn tồn tại trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng nhiệm kỳ trước, đồng thời đề ra phương hướng thực hiện cho nhiệm kỳ mới là: Tập trung phát triển kinh tế, trọng tâm là sản xuất nông nghiệp, chú trọng công tác làm thủy lợi, mở rộng diện

tích canh tác; cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người dân. Đại hội đã nhất trí bầu ra Ban Chấp hành khóa mới. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành đã bầu ra Ban Thường vụ, trong đó đồng chí Hà Tiến Thảo được bầu làm Bí thư Đảng ủy.

Bước vào thực hiện nhiệm vụ mới, bên cạnh những thuận lợi, địa phương phải đối mặt với không ít những khó khăn. Về thuận lợi, đất nước thống nhất, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân Đồng Thịnh phấn khởi, hăng hái trong lao động sản xuất, phấn đấu thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước. Đảng bộ ngày càng trưởng thành cả về chất và lượng. Các cán bộ, đảng viên đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, quản lý. Số lượng đảng viên kết nạp vào Đảng tăng, trong đó có nhiều đảng viên trẻ.

Tuy vậy, sản xuất nông nghiệp của xã mang nặng tính tự cung tự cấp, công cụ sản xuất thô sơ. Hoạt động sản xuất lâm nghiệp, thủ công nghiệp còn nhỏ lẻ, manh mún. Cơ sở vật chất của trường lớp còn yếu kém. Trạm y tế còn thiếu thuốc chữa bệnh và cán bộ y tế. Các tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan vẫn còn tồn tại.

Đảng bộ và nhân dân Đồng Thịnh quyết tâm phát huy thuận lợi, khắc phục những khó khăn, hoàn thành thắng lợi công cuộc khôi phục kinh tế.

Trong 2 năm 1976 - 1977, Đảng ủy xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân khắc phục khó khăn trong sản xuất do hạn hán gây ra đồng thời áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp bằng việc gieo trồng giống lúa mới, có khả năng chịu rét tốt, kháng được sâu bệnh, năng suất cao. Các giống lúa mới được người dân gieo trồng thích nghi với môi trường, khí hậu địa phương, cho năng suất bình quân là 20 tạ/ha.

Đến cuối năm 1976, do rét đậm, sương muối và sau đó là khô hạn kéo dài làm nhiều diện tích mạ chết, phải gieo đi gieo lại nhiều lần. So với kế hoạch đề ra, diện tích cấy chỉ đạt 70%. Do đó, vào vụ giáp hạt nhiều hộ gia đình trong xã lâm vào cảnh thiếu lương thực từ 2 đến 3 tháng. Để khắc phục tình trạng trên, Đảng ủy chỉ đạo mở rộng diện tích trồng cây hoa màu như ngô, khoai, sắn.

Tháng 11/1977, Đảng bộ tổ chức Đại hội lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1977 - 1979). Sau khi đánh giá những kết quả đạt được và hạn chế còn tồn tại trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, Đại hội thống nhất phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới là: Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, hoàn thành nghĩa vụ lương thực, thực phẩm với Nhà nước; phát triển văn hóa - xã hội nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của

người dân; củng cố tổ chức Đảng, chú ý bồi dưỡng lớp đảng viên kế cận, phấn đấu xây dựng Đảng bộ vững mạnh. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 13 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu ra Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí trong đó đồng chí Hà Tiến Thảo được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Năng Quốc làm Phó Bí thư.

Đảng ủy xã chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh công tác giao thông, thủy lợi. Xã viên tập trung nhân lực sửa chữa và đào đắp một số tuyến đường phục vụ cho việc đi lại và vận chuyển sản xuất. Hưởng ứng chiến dịch xây dựng hệ thống kênh mương hồ Núi Cốc do Ban Thường vụ Tỉnh ủy phát động, toàn huyện Định Hóa thành lập một trung đoàn. Xã thành lập đại đội gồm có 64 người đi xây dựng công trình thủy nông tại xã Đông Cao huyện Phổ Yên. Sau khi chiến dịch kết thúc, xã Đồng Thịnh đạt thành tích xếp thứ 2 toàn huyện.

Năm 1978 được coi là năm bản lề thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980), do đó Đảng bộ tập trung lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất, phát triển văn hóa - xã hội, quyết tâm hoàn thành thắng lợi kế hoạch đề ra.

Do thời tiết diễn biến phức tạp và sâu bệnh phá hoại trên diện rộng nên vụ đông xuân 1978 - 1979, diện tích

thu hoạch chỉ bằng 2/3 so với diện tích gieo cấy, năng suất lúa bình quân giảm sút chỉ còn 18 tạ/ha. Đến vụ mùa năm 1979, trận lũ lớn xảy ra, làm cánh đồng lúa bên dòng sông Chợ Chu bị ngập úng nặng. Do sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn, năng suất lúa giảm sút nên việc huy động người dân thực hiện nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước gặp khó khăn. Cây ngô là cây hoa màu truyền thống của địa phương được người dân gieo trồng ở khu vực phía nam xã. Tuy nhiên, cây ngô được gieo trồng chủ yếu theo phương thức quảng canh, năng suất thấp.

Hoạt động chăn nuôi trong hộ gia đình và chăn nuôi tập thể tiếp tục được giữ vững và có chiều hướng phát triển. Mỗi gia đình đều nuôi từ 1 - 2 con lợn, bình quân trọng lượng lợn xuất chuồng đạt 50kg/con. Công tác tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm được chú ý nên không có dịch bệnh xảy ra. Các diện tích mặt nước được người dân tận dụng để thả cá. Hợp tác xã Thắng Lợi (xóm Bản Búc) nhận cá từ Ao cá Bác Hồ ở Hà Nội về nuôi, thu được nhiều kết quả tích cực, được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận là cơ sở Ao cá Bác Hồ. Đây là niềm vinh dự đối với xã viên hợp tác xã Thắng Lợi nói riêng và nhân dân trong xã nói chung.

Đầu năm 1978, huyện Định Hóa triển khai thực hiện Chỉ thị số 208-CT/TW ngày 16/9/1974 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tổ chức lại sản xuất nông nghiệp và cải tiến một bước quản lý nông nghiệp từ cơ sở theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Thực hiện chủ trương của cấp trên, Đảng bộ tổ chức các cuộc sinh hoạt, thảo luận lấy ý kiến đảng viên về việc hợp nhất các hợp tác xã. Các hợp tác xã tiến hành đo đạc lại diện tích ruộng đất, kiểm kê tài sản của hợp tác xã... Tuy vậy, nhận thấy trình độ sản xuất còn thấp kém, trình độ quản lý của cán bộ còn hạn chế, chưa đủ điều kiện và khả năng để hợp nhất lên quy mô toàn xã nên địa phương vẫn giữ nguyên 3 hợp tác xã là Thống Nhất, Quyết Tiến, Thắng Lợi. Đảng bộ chỉ đạo các hợp tác xã cần phải quy hoạch, cải tạo lại đồng ruộng, tu sửa lại giao thông nội đồng. Hợp tác xã thành lập được 4 đội chuyên là: Giao thông, thủy lợi, phòng trừ sâu hại, chăn nuôi tập thể và đội ngành nghề để đưa phong trào hợp tác xã phát triển mạnh, hoạt động thực sự có hiệu quả. Với sự chỉ đạo, lãnh đạo đúng đắn của Đảng, các hợp tác xã ở Đồng Thịnh phát triển khá vững chắc, xã viên an tâm sản xuất.

Công tác giáo dục chuyển biến rõ rệt cả về chất lượng và số lượng. Hàng năm, số học sinh lên lớp đều đạt từ

80 đến 85%, trong đó có 30% học sinh đạt khá, giỏi. Dù đời sống còn nhiều khó khăn nhưng các thầy cô luôn tận tâm, nhiệt huyết với công việc, thường xuyên nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Tuy vậy, cơ sở vật chất đáp ứng cho nhu cầu dạy và học còn đơn sơ, thiếu thốn sách vở và dụng cụ học tập. Phần lớn giáo viên đứng lớp đều dạy chay, nhiều em vẫn phải dùng chung sách vở.

Đảng ủy chỉ đạo thực hiện dứt điểm 3 công trình vệ sinh là giếng nước, nhà tắm, hố tiêu 2 ngăn đến tất cả các xóm trong toàn xã. Với phương châm “phòng bệnh hơn chữa bệnh”, hàng tháng, Đoàn thanh niên phối hợp với Hội phụ nữ và một số cơ quan đoàn thể khác tổ chức vận động nhân dân thực hiện nếp sống sạch sẽ. Nhờ đó, các dịch bệnh như dịch tả, sốt rét được phát hiện sớm và ngăn chặn kịp thời.

Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nếp sống mới đạt hiệu quả. Các hủ tục lạc hậu trong ma chay được giảm bớt, cưới xin, ăn uống không còn linh đình, tốn kém. Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao tiếp tục được duy trì, phát triển. Đội văn nghệ xã với những tiết mục tự biên tự diễn thường xuyên biểu diễn vào các dịp hội hè, ngày kỷ niệm lớn của dân tộc. Đội bóng đá, bóng chuyền của xã tham gia thi đấu giao hữu với các xã khác đạt giải cao.

Đảng bộ luôn chú trọng đến công tác xây dựng và nâng cao chất lượng các hoạt động của lực lượng vũ trang trong xã. Năm 1976, lực lượng dân quân thường xuyên được tổ chức luyện tập theo kế hoạch đề ra, đồng thời lên phương án, chương trình huấn luyện cụ thể với số lượng quân số tham gia luôn đạt trên 95%.

Từ giữa năm 1978, tình hình biên giới phía Tây Nam và phía Bắc nước ta có nhiều diễn biến phức tạp. Trước tình hình trên, ngày 5/8/1978, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp và ra nghị quyết thành lập Bộ Chỉ huy quân sự thống nhất ở các cấp nhằm giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương và chi viện sức người, sức của cho các mặt trận. Năm 1978, Ban Chỉ huy quân sự thống nhất xã Đồng Thịnh được thành lập do đồng chí Ma Đình Hậu làm Trưởng ban. Đảng ủy xã nhanh chóng kiện toàn, củng cố lực lượng dân quân tự vệ, lên phương án tác chiến, chuẩn bị sẵn sàng cho tình huống xấu nhất. Nhân dân trong xã nêu cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Lực lượng dân quân trong xã được biên chế thành 1 đại đội chia thành 4 trung đội. Địa bàn xã có 3 trận địa tại Thâm Lầm, Đồi Thông tin và Đồi Đình. Xung quanh các trận địa là hào giao thông dài 1km, sâu 1,6m và các hầm.

Trong 2 năm 1979 - 1980, công tác quyên góp, ủng hộ đồng bào biên giới phía bắc và công tác hậu phương quân đội được triển khai mạnh mẽ. Đảng ủy, chính quyền và các đoàn thể vận động nhân dân quyên góp các vật dụng cần thiết như: Chăn, màn, quần áo... để gửi ra biên giới. Nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc, các đồng chí đại diện cho Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể đến thăm hỏi, động viên và tặng quà các gia đình chính sách.

Công tác quân sự và an ninh trật tự của địa phương được giữ vững. Lực lượng công an phối hợp với lực lượng dân quân thường xuyên kiểm tra, kiểm soát địa bàn, thiết lập mạng lưới bảo vệ trị an từ xã xuống các xóm, bản.

Khí thế tuyển quân diễn ra sôi nổi. Thanh niên Đồng Thịnh tình nguyện gia nhập quân đội bảo vệ Tổ quốc. Nhờ làm tốt hoạt động giáo dục, tuyên truyền nên công tác tuyển quân của Đồng Thịnh trong năm 1979 và các năm tiếp theo hoàn thành và vượt chỉ tiêu kế hoạch trên giao.

Ngày 9/11/1979, Đảng bộ tổ chức Đại hội lần thứ IX (nhiệm kỳ 1979 - 1981) tại hội trường hợp tác xã Thắng Lợi với sự tham gia của 56 đảng viên. Đại hội kiểm điểm, đánh giá những thành tích và hạn chế trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII đồng thời xác định

nhiệm vụ của Đảng bộ trong thời gian tới là: Tích cực xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội; củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất; nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động trong công tác văn hóa, y tế, giáo dục, thể dục thể thao... nhằm cải thiện một bước đời sống của nhân dân; xây dựng Đảng bộ vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, phát huy vai trò của chính quyền và các đoàn thể quần chúng trong nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí.

Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Triệu Văn Mây được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Cao - Phó Bí thư, đồng chí Mã Kim Mục - Ủy viên Ban Thường vụ.

Từ năm 1976 đến năm 1980, công tác xây dựng Đảng có nhiều chuyển biến đáng kể, các các bộ, đảng viên nhận thức được nhiệm vụ và trách nhiệm trong tình hình mới. Nhằm nâng cao chất lượng đảng viên, Đảng bộ chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng. Hàng năm, Đảng ủy đều tổ chức phân loại cơ sở Đảng, kiên quyết kiểm điểm và xử lý kỷ luật đảng viên thiếu trách nhiệm, vi phạm Điều lệ Đảng. Các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy và Huyện ủy đều được

Đảng bộ kịp thời quán triệt trong các buổi sinh hoạt Đảng. Chế độ sinh hoạt trong Đảng bộ dần đi vào nề nếp theo đúng quy định của Huyện ủy. Thực hiện Chỉ thị số 83-CT/TW ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IV) về việc phát thẻ đảng viên, năm 1980, Đảng bộ Đồng Thịnh tiến hành đợt phát thẻ đảng đầu tiên cho các đồng chí.

Ngày 29/4/1979, Đảng bộ xã lãnh đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Hơn 90% cử tri trong xã tham gia bầu cử đại biểu vào Hội đồng nhân dân xã. Trong kỳ họp đầu tiên, đồng chí Nguyễn Năng Quốc được Hội đồng nhân dân xã bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Mặt trận Tổ quốc do ông Nông Văn Lương làm Chủ tịch đã động viên nhân dân trong xã hăng hái sản xuất, phát triển văn hóa - xã hội phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra. Đoàn Thanh niên làm tốt công tác tuyên truyền, vận động thanh niên tích cực tham gia các phong trào xóa mù chữ, làm thủy lợi, tăng cường hiểu biết về khoa học kỹ thuật, sau đó áp dụng vào sản xuất. Hội Phụ nữ luôn là lực lượng hăng hái tham gia các phong trào tăng gia sản xuất, thi đua lập thành tích, làm tròn trách nhiệm nuôi dạy con cái.

II. Triển khai Chỉ thị 100-CT/TW trong sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế (1981 - 1985)

Trên cơ sở tổng kết, đánh giá tình hình thực tiễn, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 100-CT/TW ngày 13/1/1981 “Về cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp”. Khoán 100 được coi là “chìa khóa” để mở ra con đường mới của sản xuất nông nghiệp. Theo đó, xã viên làm chủ 3 khâu: Gieo cấy, chăm sóc và thu hoạch; hợp tác xã đảm nhiệm 5 khâu: Đất, giống, thủy lợi, phòng trừ sâu bệnh và bảo vệ.

Vụ đông xuân năm 1981, Đảng bộ Đồng Thịnh bắt đầu triển khai thực hiện Khoán 100. Để nhân dân hiểu rõ về chủ trương của Đảng, Đảng bộ tổ chức các buổi sinh hoạt tuyên truyền về nội dung, ý nghĩa của việc công tác khoán. Đảng ủy chỉ đạo hợp tác xã tiến hành khoán diện tích canh tác đến từng hộ xã viên dựa trên cơ sở phân khoán, định hạng ruộng. Trong quá trình thực hiện Khoán 100, Đồng Thịnh nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Huyện ủy Định Hóa. Về việc phân chia định mức khoán, đối với mỗi lao động chính được 3 sào, 2 lao động phụ (dưới 18 tuổi) được chia bằng 1 lao động chính. Các gia đình chính sách được ưu tiên mảnh ruộng gần, dễ canh tác.

Khi chính sách Khoán 100 được áp dụng, tình trạng đi sớm về muộn, dong công phóng điểm được hạn chế. Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ, nhân dân trong xã mạnh dạn áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật mới vào sản xuất. Các giống lúa mới cho năng suất cao như: K3, Nông nghiệp 8 được gieo trồng trên diện rộng. Người dân tích cực làm cỏ, cấy đúng thời vụ, đảm bảo đủ phân bón trong sản xuất nông nghiệp.

Tháng 10/1981, Đảng bộ tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ X (nhiệm kỳ 1981 - 1984) tại hội trường hợp tác xã Thắng Lợi. Đại hội đánh giá kết quả trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ nhất là thời gian đầu thực hiện Khoán 100. Căn cứ vào nhiệm vụ chung của cả nước, tỉnh, huyện và tình hình thực tế của địa phương, Đại hội nhất trí đề ra nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện là tiếp tục thực hiện chính sách Khoán 100, nâng cao năng suất và sản lượng lương thực, từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người dân. Đại hội bầu Ban Chấp hành. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí trong đó đồng chí Mã Kim Mục được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Cao giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Với quyết tâm đưa nghị quyết Đại hội vào đời sống, Đảng ủy xã chỉ đạo nhân dân tích cực sản xuất đảm bảo

kip thời vụ. Vụ đông xuân 1984 - 1985, địa bàn xã gặp phải 2 trận lũ, 2 đợt hạn hán làm nhiều diện tích bị thất thu. Trước tình hình đó, các hợp tác xã vận động xã viên tích cực nạo vét kênh mương, dẫn nước về đồng ruộng.

Đảng ủy xã chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh và phát triển chăn nuôi ở cả hai khu vực tập thể và gia đình. Hợp tác xã quy định xã viên bán nghĩa vụ cho Nhà nước là 25kg lợn hơi/lao động chính nếu dôi ra xã viên được bán theo giá thỏa thuận. Thực hiện khoán 100 trong chăn nuôi, hợp tác xã tiến hành bình giá trâu và quy ra thóc để xã viên trả dần, mỗi năm nộp cho hợp tác xã từ 1 đến 2 tạ thóc. Nếu trả hết số thóc được hợp tác xã bình giá thì được coi là trâu của cá nhân. Tính đến năm 1985, xã có hơn 400 con trâu.

Cuối năm 1985, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ xã Đồng Thịnh chỉ đạo tổ chức Hội nghị tổng kết 5 năm thực hiện Khoán 100. Hội nghị khẳng định, sau khi thực hiện Khoán 100, người dân có ý thức tự giác, chủ động hơn trong lao động sản xuất, mạnh dạn áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất do đó năng suất và sản lượng lương thực cao hơn hẳn. Tuy vậy, trong quá trình thực hiện đã có nhiều vấn đề phát sinh: Diện tích ruộng khoán chia cho người dân ngày càng thu hẹp, từ 3 sào/lao động chính năm 1981 đến năm 1985 là 2

sào/laο động chính; Ban quản trị hợp tác xã còn nhiều lúng túng trong điều hành, quản lý hoạt động, có thời điểm khoán trắng cho hộ xã viên tự xoay sở trên mảnh đất được giao khoán. Một bộ phận xã viên muốn trả bớt ruộng khoán để đi làm ngoài, một số hộ không nộp đủ sản phẩm theo mức khoán, để dây dưa kéo dài từ vụ này sang vụ khác. Do đó, thu nhập bình quân của xã viên giảm từ 21kg lương thực/tháng năm 1981, xuống chỉ còn 15kg lương thực/tháng năm 1984.

Trong lâm nghiệp, ngày 3/5/1985, Ban Thường vụ Huyện ủy ra Chỉ thị số 03CT/TV về việc khẩn trương giao đất, giao rừng cho nhân dân. Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, năm 1985, Đảng bộ triển khai sâu sát công tác giao đất rừng cho nhân dân quản lý, chăm sóc.

Sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế có bước tiến phát triển khá so với giai đoạn trước. Thực hiện Nghị quyết số 159-HĐBT ngày 19/12/1983 của Hội đồng Bộ trưởng về cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hóa mới, việc cưới, tang ma trên địa bàn được tổ chức tiết kiệm, tránh lãng phí. Nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc, Đảng bộ xã tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ với các tiết mục tự biên tự diễn tạo nên không khí sôi nổi, vui vẻ trong nhân dân.

Về giáo dục, năm học 1981 - 1982, hai trường cấp I và cấp II sáp nhập lại thành trường Phổ thông cấp I + II do thầy Ma Thúc Kháng làm Hiệu trưởng. Xã có các lớp mẫu giáo ở các xóm, bản. Mỗi xóm có từ 15 đến 20 cháu. Năm 1983, Huyện ủy ra Chỉ thị số 02/CT-HU về việc đẩy mạnh công tác bổ túc văn hóa. Các cán bộ, đảng viên trong xã được tạo điều kiện tham gia các lớp bổ túc văn hóa để nâng cao trình độ chuyên môn.

Trạm y tế xã đầu tư thêm nhiều giường bệnh, thuốc men, tăng cường thêm đội ngũ cán bộ y tế. Công tác tiêm chủng mở rộng ngăn ngừa bệnh dịch như cúm, ho gà, uốn ván, bạch cầu... được thực hiện tương đối tốt. Phong trào “Ba dứt điểm” (giếng nước, nhà tắm, hố tiêu 2 ngăn) tiếp tục duy trì. Chữa bệnh bằng phương pháp Đông - Tây y kết hợp được thực hiện và bước đầu đạt hiệu quả. Các cán bộ y tế tổ chức tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện kế hoạch hóa gia đình.

Công tác an ninh - quốc phòng không ngừng được tăng cường. Lực lượng dân quân thường xuyên được kiện toàn về tổ chức, nâng cao chất lượng, gắn nhiệm vụ sản xuất với nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu tại chỗ. Ban Công an xã ngăn chặn đấu tranh xử lý các vụ vi phạm tài sản xã hội chủ nghĩa, giữ gìn trật tự xã hội. Các đoàn thể coi trọng giáo dục, động viên thanh niên sẵn sàng thực hiện Luật nghĩa vụ quân sự.

Với phương châm “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân lao động làm chủ”, Đảng bộ xã đề cao công tác xây dựng Đảng và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, tổ chức nhiều kỳ học tập quán triệt nghị quyết, chỉ thị cấp trên và hoạt động chính trị tư tưởng khác. Đảng bộ tiếp tục triển khai Chỉ thị 72-CT/TW Ban Bí thư ngày 5/8/1979 về việc tăng cường công tác phát triển Đảng và kiện toàn, củng cố tổ chức Đảng. Ban Chấp hành Đảng bộ tổ chức quán triệt nội dung, mục đích các chỉ thị của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy, Huyện ủy tới từng chi bộ, đảng viên.

Tháng 10/1984, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XI (nhiệm kỳ 1984 - 1986). Trên cơ sở đánh giá công tác lãnh đạo của Đảng bộ trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ X, Đại hội nhất trí thông qua nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới là: Nâng cao năng suất và sản lượng lương thực nhằm đảm bảo đời sống nhân dân; phát triển văn hóa - xã hội, giữ gìn an ninh trật tự; xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, củng cố và phát huy vai trò của chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 11 đồng chí.

Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy trong đó đồng chí Mã Kim Mục được tín nhiệm

làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Lại làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Công tác kiểm tra Đảng được duy trì nhằm tăng cường sức chiến đấu của Đảng, nâng cao uy tín của Đảng bộ trong nhân dân. Công tác phê bình và tự phê bình được tiến hành thường xuyên trong các buổi sinh hoạt Đảng. Qua kiểm điểm, phân loại đảng viên trong 5 năm (1981 - 1985), nhiều đảng viên xếp loại I và loại II. Năm 1985, Ban Thường vụ Huyện ủy họp phân công đồng chí Đặng Hoàng Linh phụ trách công tác tại xã Đồng Thịnh.

Ủy ban nhân dân thực hiện tốt những nhiệm vụ kinh tế - xã hội đề ra trong nghị quyết Đại hội Đảng bộ, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, triển khai học tập Hiến pháp (năm 1980), vận động nhân dân gửi tiền tiết kiệm (năm 1981)... Từ năm 1981 đến năm 1985, Đảng ủy lãnh đạo thành công 2 cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã vào các năm 1981, 1984. Các đồng chí Hoàng Văn Cao và Nguyễn Văn Lại lần lượt được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Mặt trận Tổ quốc xã làm tốt công tác vận động nhân dân hăng hái tham gia xây dựng và củng cố chính quyền, nghiêm chỉnh chấp hành hiến pháp và pháp luật. Các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc như Hội Nông

dân thường xuyên phát động hội thi sản xuất giỏi, chăn nuôi giỏi, phục vụ công tác khai hoang phục hóa đạt kết quả tốt. Hội Phụ nữ mở hội thi cấy, phát động phong trào phụ nữ thi đua giỏi việc nước, đảm việc nhà, thực hiện kế hoạch hóa gia đình. Hoạt động của Đoàn Thanh niên thu hút được đông đảo đoàn viên tham gia, luôn là lực lượng xung kích trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, tuyển quân...

Chương VI

ĐẢNG BỘ ĐỒNG THỊNH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (1986 - 2015)

I. Những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới, phát triển kinh tế, xã hội (1986 - 1990)

Thực hiện Chỉ thị số 80-CT/TW ngày 11/3/1986 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tiến hành Đại hội Đảng các cấp, tháng 10/1986, Đảng bộ Đồng Thịnh tiến hành Đại hội lần thứ XII (nhiệm kỳ 1986 - 1988).

Với tinh thần nghiêm túc, công khai và dân chủ, Đại hội ghi nhận và đánh giá cao kết quả đạt được trong việc thực hiện nghị quyết Đảng bộ nhiệm kỳ trước, tổ chức thảo luận sâu rộng, đóng góp ý kiến vào Dự thảo văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, đồng thời đề ra phương hướng mới: Ra sức phát triển sản xuất nông nghiệp một cách toàn diện, từng bước cải thiện đời sống nhân dân; xây dựng cơ sở vật chất; đổi mới sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực quản lý của chính quyền.

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành khóa mới gồm 13 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu ra Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí trong đó đồng chí Dương Đức Hạnh được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Đường được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Tháng 12/1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI được tổ chức đánh dấu bước chuyển biến quan trọng của Đảng trên mọi lĩnh vực trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nghị quyết Đại hội VI chỉ rõ nhiệm vụ trước mắt trong 5 năm 1986 - 1990 là tập trung sức người, sức của hoàn thành 3 chương trình kinh tế lớn là: Lương thực, thực phẩm, hàng xuất khẩu và hàng tiêu dùng. Ánh sáng đường lối đổi mới của Đảng được nhân dân Đồng Thịnh nhiệt tình đón nhận.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc và Đại hội Đảng bộ xã đề ra, Đảng bộ Đồng Thịnh lãnh đạo nhân dân thực tích cực thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1986 - 1990). Tình hình sản xuất trong 2 năm 1986 - 1987, nông nghiệp địa phương gặp nhiều khó khăn do thời tiết diễn biến phức tạp và sâu bệnh phá hoại, Đảng ủy tập trung chỉ đạo nhân dân cấy hết diện tích. Được sự hướng dẫn của Phòng Nông nghiệp huyện Định Hóa, Ban Quản trị hợp tác xã chỉ đạo xã viên sản xuất đúng

quy trình, kỹ thuật, chủ động tu sửa hệ thống kênh mương phục vụ sản xuất. Với sự cố gắng, nỗ lực của toàn dân, năng suất và sản lượng gieo trồng đạt 100% kế hoạch. Năm 1987, năng suất lúa đạt 30 tạ/ha.

Sau một thời gian thực hiện, chính sách Khoán 100 bộc lộ nhiều khuyết điểm, hạn chế. Các khâu do hợp tác xã đảm nhận không đáp ứng được yêu cầu sản xuất, có lúc còn “khoán trắng” cho hộ xã viên. Việc ăn chia, phân phối trong hợp tác không đều giữa các xã viên nên nhiều hộ gia đình trong xã trả lại ruộng khoán. Người dân không hăng hái trong lao động do phần vượt khoán không đáng kể, tình trạng nợ đọng sản phẩm giao khoán kéo dài. Đây cũng là tình trạng chung của các hợp tác xã trong cả nước.

Ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 10-NQ/TW (hay còn gọi là Khoán 10) “Về đổi mới quản lý nông nghiệp”. Nghị quyết xác định hộ xã viên là đơn vị kinh tế tự chủ, tự quản và nhận khoán với hợp tác xã. Ruộng đất được nhận từ 5 - 10 năm, hộ gia đình chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh. Theo tinh thần của Khoán 10, hợp tác xã nông nghiệp chuyển từ vai trò quản lý kinh tế, kỹ thuật sang làm dịch vụ, phụ trách một số khâu như thủy lợi, bảo vệ thực vật..

Tháng 9/1988, Đảng bộ tổ chức Đại hội lần thứ XIII (nhiệm kỳ 1988 - 1989). Đại hội đánh giá những kết quả đạt được trong việc thực hiện nghị quyết Đảng bộ nhiệm kỳ, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới là: Triển khai tốt chính sách Khoán 10, coi sản xuất nông nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm, hàng đầu; tiếp tục củng cố hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp; phát triển văn hóa - xã hội đặc biệt là công tác giáo dục. Đại hội bầu Ban Chấp hành mới gồm 13 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí trong đó đồng chí Dương Đức Hạnh được bầu làm Bí thư, đồng chí Phạm Đăng Bộ làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Sau Đại hội, triển khai Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, theo chỉ đạo của Thường vụ Huyện ủy, Đảng ủy xã triệu tập Hội nghị "Quân, dân, chính, Đảng" nhằm vận dụng Nghị quyết 10 vào thực tế địa phương. Hội nghị thống nhất kế hoạch giao khoán cho xã viên và điều chỉnh định suất mới. Căn cứ vào diện tích ruộng đất hiện có, 1 lao động chính được giao 2 sào, 3 lao động phụ được tính bằng 1 lao động chính. Các gia đình chính sách được Đảng ủy, chính quyền tạo điều kiện giao khoán ruộng gần, đất tốt, thuận tiện sản xuất.

Khoán 10 ra đời đã nhận được sự đón nhận của nhân dân, nên ngay từ vụ đông - xuân năm 1988 - 1989, các hợp tác xã ở Đồng Thịnh tổ chức thực hiện khoán.

Năm 1989, Đảng bộ tổ chức Đại hội lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1989 - 1990). Đại hội đánh giá kết quả bước đầu thực hiện Khoán 10, đồng thời nhất trí đề ra phương hướng nhiệm vụ thực hiện trong giai đoạn mới, trong đó nhấn mạnh: Tiếp tục thực hiện Khoán 10, quyết tâm nâng cao năng suất và sản lượng lương thực, củng cố hoạt động của hợp tác xã, phát triển chăn nuôi nhất là chăn nuôi gia súc như trâu, bò để lấy sức kéo. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành khóa mới gồm 13 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành đã bầu ra Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí đồng chí Dương Đức Hạnh được bầu làm Bí thư, đồng chí Phạm Đăng Bộ được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIV là kim chỉ nam để cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã thực hiện các nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân trong xã tiếp tục sản xuất, đảm bảo kịp thời vụ. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ xã tập trung chỉ đạo nhân dân Đồng Thịnh tiến hành tu sửa, củng cố lại hệ thống mương, đảm bảo nước tưới tiêu cho

các cánh đồng, đồng thời khuyến khích áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nhằm nâng cao hơn nữa năng suất, sản lượng lương thực.

Năm 1990, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ XV (nhiệm kỳ 1990 - 1991). Đại hội đánh giá kết quả 2 năm thực hiện chính sách Khoán 10 trong đó nhấn mạnh: Việc thực hiện chính sách Khoán 10 đã đạt được những kết quả tích cực, đời sống của người dân được cải thiện, năng suất và sản lượng lương thực tăng. Tuy vậy, bên cạnh những kết quả đạt được, trong thực hiện “Khoán 10” ở địa phương bộc lộ, nảy sinh việc tranh chấp đất ông cha của một số hộ gia đình. Nhiều hộ muốn được canh tác trên phần diện tích đất đai của mình khi vào hợp tác xã, có trường hợp hộ sở hữu nhiều ruộng đất nhưng ít nhân khẩu nên khi phân chia lại được ít ruộng hơn... Trước tình hình trên, Đảng bộ đã đề ra nhiệm vụ trong giai đoạn mới là: Tiếp tục ra sức sản xuất, đảm bảo kịp thời vụ, nâng cao hiệu số sử dụng đất, khuyến khích người dân phát triển kinh tế, nâng cao đời sống. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành đã bầu ra Ban Thường vụ khóa mới. Đồng chí Dương Đức Hạnh tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Sau Đại hội, Đảng bộ chỉ đạo nhân dân trong xã tiếp tục thực hiện nhiệm vụ đề ra, giải quyết dứt điểm tình trạng tranh chấp đất đai trên địa bàn xã. Mặc dù tình hình không diễn ra gay gắt như các xã khác nhưng để kéo dài, làm ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, an ninh, trật tự xã hội. Đầu năm 1991, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Thái, Huyện ủy Định Hóa ra nghị quyết lãnh đạo giải quyết tranh chấp đất đai theo tinh thần công bằng, dân chủ, đúng luật. Theo đó, Đảng ủy xã ra chỉ đạo hợp tác xã vẫn giữ nguyên mức khoán cho một lao động chính và chia trên cơ sở ruộng đất thuộc sở hữu của hộ xã viên trước khi vào hợp tác xã.

Trong chăn nuôi, đàn trâu, bò hóa giá bán cho xã viên được chăm sóc cẩn thận và được mua bán tự do trên thị trường. Năm 1985, đàn trâu, bò trên địa bàn xã có hơn 600 con. Mỗi năm đàn trâu tăng thêm 15 - 20 con. Đàn lợn có hơn 1.000 con và gia cầm có hơn 10.000 con.

Năm 1986, xã Đồng Thịnh cùng các xã khác được Ủy ban nhân dân tỉnh xóa nợ thóc thuế nông nghiệp từ năm 1982 về trước theo Quyết định số 03/TC.

Mặc dù có nhiều cố gắng, song hợp tác mua bán hoạt động cầm chừng, không đáp ứng được nhu cầu của người dân trong xã. Đến năm 1988, hợp tác xã mua bán ngừng

hoạt động. Hợp tác xã tín dụng triển khai tốt công tác vận động người dân tham gia mua công trái xây dựng Tổ quốc. Nguồn vốn trong hợp tác xã tín dụng được sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tuy nhiên, do cơ chế quản lý kinh tế có nhiều thay đổi, xã viên góp vốn vào hợp tác xã không nhiều nên hoạt động của hợp tác xã tín dụng còn nhiều khó khăn.

Công tác giáo dục có nhiều chuyển biến tích cực ở cả 2 mặt dạy và học. Hầu hết trẻ trong độ tuổi đều được đến trường. Mặc dù điều kiện sống của các thầy cô còn gặp nhiều khó khăn, nhưng luôn tâm huyết với nghề, có trình độ chuyên môn vững vàng.

Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân trong thời gian này ở Đồng Thịnh có nhiều cố gắng. Mỗi năm, trạm y tế tổ chức khám và chữa bệnh ban đầu cho hàng trăm lượt bệnh nhân. Trạm y tế triển khai tốt công tác phòng chống dịch bệnh cho nhân dân do đó toàn xã không có dịch bệnh lớn xảy ra.

Thực hiện Chỉ thị 135 ngày 14/5/1989 của Hội đồng Bộ trưởng về tăng cường công tác giữ gìn trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới, Đảng ủy xã đã phát động toàn dân tham gia phòng ngừa và đấu tranh với các loại

tội phạm xã hội. Ban Công an xã đã phối hợp với Mặt trận Tổ quốc triển khai thực hiện phong trào “*Quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc*” được nhân dân tích cực hưởng ứng. Ban Chỉ huy quân sự xã tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Quyết thắng” tạo nên khí thế thi đua sôi nổi, hăng hái trong toàn xã.

Nhận thức vai trò lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định thắng lợi sự nghiệp đổi mới, Đảng bộ xã luôn coi trọng đến công tác xây dựng Đảng trên cả 3 mặt giáo dục, chính trị, tư tưởng. Đảng bộ kịp thời triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, Đảng bộ cấp trên, nâng cao vai trò, trách nhiệm của đông đảo cán bộ, đảng viên đặc biệt là Chỉ thị số 79-CT/TW ngày 11/03/1986 của Ban Bí thư Trung ương về thực hiện phê bình và tự phê bình trong Đảng. Trong các buổi sinh hoạt, Đảng bộ nêu cao tinh thần phê bình và tự phê bình, lấy ý kiến của quần chúng trong công tác đánh giá, xem xét tư cách đảng viên. Đảng bộ xã mạnh dạn đưa những đồng chí đảng viên trẻ, có năng lực trình độ vào bộ máy lãnh đạo của Đảng và được Đảng bộ huyện đánh giá cao.

Bộ máy chính quyền xã được sắp xếp theo hướng gọn nhẹ, nâng cao hoạt động hiệu quả, chất lượng. Năm 1987

và 1989, nhân dân trong xã tham gia cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp và bầu cử Quốc hội khóa VIII. Sau cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân, nhân sự của Ủy ban nhân dân xã được củng cố. Năm 1987, đồng chí Hoàng Văn Dương được Hội đồng nhân dân xã bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Năm 1989, đồng chí Phạm Đăng Bộ làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Mặt trận và các đoàn thể bước đầu được đổi mới về nội dung và hình thức hoạt động. Trong 5 năm (1986 - 1990), Mặt trận Tổ quốc xã có nhiều hoạt động đạt hiệu quả được nhân dân tin tưởng, cấp trên đánh giá cao. Đoàn viên thanh niên đi đầu tham gia các phong trào sản xuất, làm thủy lợi. Nhiều đoàn viên nêu cao ý chí phấn đấu tu dưỡng rèn luyện trở thành đảng viên. Hội Phụ nữ phát động phong trào "*Phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*", động viên chị em đẩy mạnh sản xuất, chăm lo đời sống, thực hiện kế hoạch hóa gia đình.

II. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, ổn định và nâng cao đời sống nhân dân (1991 - 1995)

Tháng 6/1991, tại Hà Nội đã diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng. Đại hội tiếp tục khẳng định đường lối đổi mới của Đại hội VI và thông qua "*Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên*

chủ nghĩa xã hội"; chiến lược phát triển và ổn định kinh tế xã hội đến năm 2000. Thành công của Đại hội là nguồn động viên to lớn để toàn Đảng, toàn dân ta trong đó có Đảng bộ và nhân dân Đồng Thịnh tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới của Đảng.

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Định Hóa lần thứ XVIII (năm 1991) đề ra mục tiêu phát triển kinh tế của huyện là: Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng nông - lâm - công nghiệp - dịch vụ. Trước hết tập trung vào nông nghiệp, đưa nông nghiệp lên vị trí hàng đầu, trên cơ sở kết hợp chặt chẽ giữa nông nghiệp với lâm nghiệp, xây dựng kết cấu hạ tầng vững chắc, thực hiện tốt các mục tiêu văn hóa - xã hội.

Trong 2 ngày 19 và 20/12/1991, Đảng bộ tổ chức Đại hội lần thứ XVI (nhiệm kỳ 1991 - 1994) tại hội trường Ủy ban nhân dân xã. Sau khi kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XV, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ cần thực hiện trong giai đoạn mới là: Xác định sản xuất nông nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm, toàn xã cần phải đẩy mạnh thâm canh, mở rộng diện tích gieo trồng; phát triển chăn nuôi vừa đáp ứng nhu cầu thực phẩm vừa tạo thành nguồn hàng hóa để giao lưu, buôn bán; quan tâm đến

công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể trong đó đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên trẻ, có năng lực là nhiệm vụ quan trọng. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành khóa mới gồm 9 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu ra Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí. Đồng chí Dương Đức Hạnh được tín nhiệm bầu làm Bí thư, đồng chí Phan Hồng Tiến làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, Đảng bộ xã lãnh đạo nhân dân trong xã tập trung phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng nhằm cải thiện từng bước đời sống vật chất và tinh thần của người dân.

Về kinh tế, để phát triển giống lúa Bao thai đặc sản của địa phương, xã chỉ đạo nhân dân mở rộng diện tích, nâng cao năng suất, đưa lúa Bao thai trở thành sản phẩm có giá trị kinh tế cao. Ngoài ra, một số giống lúa mới có khả năng kháng được sâu bệnh như Nông nghiệp 8, CL23... cũng được Đảng bộ chỉ đạo đưa vào gieo trồng.

Ngày 17/12/1991, nhân dân trong xã được huy động tham gia xây dựng và nâng cấp kiên cố hóa các công trình đầu mối đập Vai Cái (xóm Nà Trà). Sau khi hoàn thành, đập đảm bảo cung cấp nước gieo trồng ở khu vực

các xóm thuộc xã Bảo Cường. Hệ thống mương máng trên địa bàn xã cũng được tu bổ, sửa chữa cung cấp nước tưới cho 80% diện tích gieo trồng. Một thuận lợi lớn đối với sản xuất nông nghiệp của xã là giữa tháng 11/1992, công trình thủy lợi hồ Bảo Linh (xã Bảo Linh) được đưa vào sử dụng. Đây là hồ nước lớn thứ 2 trong số các hồ nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cung cấp nước tưới cho 828ha lúa 2 vụ cho 7 xã Đồng Thịnh, Bảo Linh, Bảo Cường, Định Biên, Chợ Chu, Trung Lương và Trung Hội.

Nhờ áp dụng các biện pháp tích cực trong nông nghiệp nên sản xuất đạt được kết quả khá. Diện tích gieo trồng hàng năm đạt từ 220ha đến 226ha. Bình quân lương thực đầu người là 300kg/người/năm, riêng vụ chiêm xuân 1995, do thời tiết và sâu bệnh nặng, năng suất giảm khoảng 20%.

Do hoạt động không hiệu quả nên đến năm 1992, các hợp tác xã nông nghiệp ngừng hoạt động. Năm 1994, hợp tác xã chè ngừng hoạt động.

Năm 1993, thực hiện chủ trương của Huyện ủy Định Hóa về việc phát triển cây chè trên địa bàn huyện, Đảng ủy chỉ đạo nhân dân cải tạo diện tích chè đã thoái hóa, đẩy mạnh trồng mới bao gồm cả chuyên canh và xen canh. Kết quả toàn xã có 5ha trồng chè mới.

Năm 1994, để tạo điều kiện cho nhân dân yên tâm sản xuất, chính quyền xã tổ chức cấp sổ đỏ cho nhân dân. Nông dân được sử dụng ruộng đất lâu dài, phấn khởi và tin tưởng vào những quyết sách của Đảng và Nhà nước.

Chăn nuôi của xã có sự tăng trưởng rõ rệt. Tính đến năm 1995, đàn lợn có từ 1.200 - 1.500 con, đàn trâu có 900 con, đàn dê có 160 con, gia cầm có khoảng 16.000 con các loại. Các ao hồ lớn trong xã được người dân tận dụng nuôi thả cá với số lượng lớn, riêng cá giống nuôi ương được khoảng 16 triệu con.

Kinh tế của địa phương đều có bước phát triển khá, đời sống nhân dân ổn định. Đến năm 1995, toàn xã có 30% số hộ có tivi, có hơn 40 chiếc xe máy. Toàn xã có 20% số hộ có thu nhập khá từ 800.000 đồng đến 1 triệu đồng/năm. Tuy vậy, vẫn còn khoảng 10% số hộ thiếu ăn thường xuyên, 15% số hộ thiếu ăn lúc giáp hạt.

Đảng ủy và chính quyền xã luôn chú trọng và quan tâm đến công tác trồng và bảo vệ rừng. Thực hiện Luật bảo vệ rừng năm 1991 và Quyết định 327/CT ngày 15/9/1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về một số chủ trương, chính sách sử dụng đất trống, đồi núi trọc, rừng, bãi bồi ven biển và mặt nước, thời gian đầu Đảng

ủy xã giao gần 300ha rừng cho các hộ gia đình quản lý. Trong giai đoạn 1986 - 1990, diện tích trồng rừng mới trên địa bàn xã đạt thấp, chỉ khoảng 5ha rừng trồng của các hộ gia đình. Năm 1995, thực hiện Dự án PAM, Đồng Thịnh giao đất rừng cho hộ gia đình chăm sóc, bảo vệ và khai thác là 91,3ha.

Các ngành nghề thủ công nghiệp và dịch vụ trên địa bàn xã phát triển. Toàn xã có 3 hộ sản xuất manh cọ, có hơn 20 đầu máy xay xát, 3 xe dầu ngang. Trung bình hàng năm khai thác được 500m³ cát, sỏi... riêng năm 1995 khai thác được hơn 1.000m³. Năm 1994, Đồng Thịnh có 2 chợ thu hút được khoảng 200 người làm dịch vụ.

Năm 1995, Đồng Thịnh là 1 trong 3 xã của tỉnh Bắc Thái được chọn làm thí điểm chương trình “Điện khí hóa toàn quốc” ở miền Bắc. Đồng Thịnh vinh dự là xã thực hiện đầu tiên tại tỉnh với tổng số vốn đầu tư của Nhà nước là trên 18 tỷ đồng gồm các hạng mục đường cao thế, đường điện hạ thế (tổng chiều dài là gần 36km), 6 trạm biến áp (trong đó có 2 trạm 100KVA, còn lại 4 trạm 50KVA), hòm công tơ điện. 964 hộ được cấp hòm công tơ.

Do đường đi chủ yếu là đường đất nhỏ, hẹp gây trở ngại lớn cho việc vận chuyển trang thiết bị nguyên vật

liệu xây dựng đường điện, tháng 6/1995, xã tiến hành chiến dịch mở đường giao thông. Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ, nhân dân Đồng Thịnh đóng góp 3.500 ngày công lao động sửa chữa, nâng cấp và làm mới các tuyến đường giao thông đến 22/22 xóm, bản. Tháng 8/1995, Đồng Thịnh tiến hành khởi công thực hiện chương trình tại sân trường Mầm non, tham dự lễ khởi công có đồng chí Thái Phụng Nê - Bộ trưởng Bộ Năng lượng, đồng chí Ngô Hai - Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Triệu Văn Phòng - Giám đốc Sở Điện lực Bắc Thái và nhiều đồng chí đại diện các ban ngành, đoàn thể các cấp đến dự. Với sự quyết tâm của ban, ngành các cấp, sự ủng hộ của quần chúng nhân dân chỉ 4 tháng sau (tháng 12/1995) công trình cơ bản hoàn thành trong niềm vui hân hoan, phấn khởi của cán bộ và nhân dân các dân tộc. 100% hộ dân trong xã được sử dụng điện.

Thực hiện lời dạy của Bác "*Vì lợi ích mười năm trồng cây, vì lợi ích trăm năm trồng người*", Đảng bộ xã luôn quan tâm sát sao đến công tác giáo dục của địa phương. Đảng bộ và chính quyền xã đầu tư xây dựng thêm 2 lớp học mới cho nhà trường, đồng thời bổ sung thêm đồ dùng và phương tiện dạy học. Năm học 1992 - 1993, trường phổ thông cơ sở của xã tách ra thành 2 trường tiểu học và trung học cơ sở.

Trường tiểu học của xã đặt ở xóm Đồng Phương do thầy Ma Khánh Hòa làm Hiệu trưởng. Trường trung học cơ sở của xã đặt ở xóm Đồng Mòn do thầy Nông Hữu Ích làm Hiệu trưởng. Giáo dục mầm non cũng có nhiều cố gắng, thu hút 80% số cháu trong độ tuổi đi học.

Về tài chính ngân sách, năm 1994, xã thu thuế nông nghiệp vượt chỉ tiêu 115%, năm 1995 đạt 96,47% kế hoạch trên giao.

Trạm y tế được tu sửa, xây mới, bổ sung thêm các trang thiết bị như dụng cụ khám, giường bệnh, tủ đựng thuốc. Công tác kế hoạch hóa gia đình được chú trọng, xã thành lập Ban chỉ đạo cử cán bộ xuống các xóm, bản tuyên truyền cho nhân dân hiểu. Nhờ đó, tỷ lệ tăng dân số giảm xuống còn 1,3% (năm 1995). Xã được cấp trên đánh giá là đơn vị có hoạt động y tế khá.

Nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc, đại diện Đảng bộ, chính quyền và đoàn thể xã đến thăm hỏi, động viên các gia đình thương binh, liệt sỹ, người có công với cách mạng. Năm 1995, xã thành lập Ban chỉ đạo xây dựng quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”, vận động nhân dân ủng hộ và giúp đỡ các gia đình chính sách gặp khó khăn trong cuộc sống. Kết quả, xã tặng được 3 sổ tình nghĩa cho 3 hộ.

Công tác an ninh quốc phòng được triển khai tích cực, các phương án phòng thủ, bảo vệ được xây dựng và luyện tập thường xuyên. Ban Công an xã tập trung giáo dục, động viên nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng và pháp luật, kiên quyết trấn áp và xử lý nghiêm minh những vụ vi phạm pháp luật. Năm 1995, Ban Thường vụ Huyện ủy ra Quyết định số 28/QĐ-HU thành lập Ban Chỉ đạo kế hoạch A1, A2 và diễn tập phòng thủ huyện Định Hóa. Lực lượng dân quân xã hoàn thành cuộc diễn tập phòng thủ và được cấp trên đánh giá cao. Hàng năm, lực lượng dân quân xã đều giao quân đủ số lượng, đạt chất lượng.

Trong công tác xây dựng Đảng, đầu những năm 90 tình hình thế giới có nhiều biến động, sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô làm ảnh hưởng đến tư tưởng của một số cán bộ, đảng viên và nhân dân. Tháng 6/1992, Nghị quyết Trung ương III (khóa VII) về đổi mới chính đốn Đảng ra đời nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng phù hợp với yêu cầu khách quan của cách mạng trong tình hình mới, làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên bảo đảm thực hiện có kết quả các nhiệm vụ chính trị do Đại hội VII đề ra. Đầu năm 1993, Đảng bộ Đồng Thịnh tổ chức triển khai tinh thần của Nghị quyết Trung ương III thông qua các

đợt sinh hoạt chính trị, đồng thời xây dựng chương trình hành động của Đảng bộ. Đảng bộ giải đáp thắc mắc, băn khoăn của cán bộ, đảng viên và nhân dân về vai trò lãnh đạo của Đảng, tiếp tục khẳng định con đường đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng ta. Nhờ đó, mỗi đảng viên trong xã đều nâng cao nhận thức, lập trường tư tưởng và phẩm chất chính trị, tích cực hăng hái tham gia vào mọi hoạt động tại địa phương.

Ngày 15/5/1994, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ XVII (nhiệm kỳ 1994 - 1996), tại hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội đánh giá những kết quả và những hạn chế yếu kém trong việc thực hiện các nhiệm vụ về kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng và công tác xây dựng chính quyền, các phong trào đoàn thể trong nhiệm kỳ trước, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ sau: Phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, bảo đảm an ninh - quốc phòng, trật tự an toàn xã hội; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Đảng, chính quyền và các đoàn thể.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVII gồm 13 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành

bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Dương Đức Hạnh được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Nguyễn Viết Dinh - Phó Bí thư Đảng ủy.

Công tác cán bộ luôn được chú trọng, ngoài việc tiếp tục sắp xếp lại tổ chức, Đảng bộ còn thực hiện việc bồi dưỡng cán bộ kế cận. Đảng ủy cử các cán bộ đi đào tạo tại các lớp tập trung như: Trung cấp chính trị, trung cấp quản lý Nhà nước và các lớp chuyên môn khác. Nhiều quần chúng nhân dân ưu tú được tham gia lớp bồi dưỡng cảm tình Đảng. Trong 2 năm 1994 - 1995, Đảng bộ kết nạp được 10 đảng viên mới trong 5 chi bộ, tuy nhiên có 7 chi bộ không phát triển thêm được đảng viên.

Năm 1994, Đảng bộ tổ chức phân loại, đánh giá đảng viên với sự tham gia của 84/109 đồng chí. Kết quả, có 49 đồng chí được đánh giá xếp loại A, 29 đồng chí xếp loại B, 5 đồng chí xếp loại C, đưa ra khỏi Đảng 1 đồng chí. Chi bộ nhà trường đạt chi bộ vững mạnh, 6 chi bộ đạt chi bộ khá, 3 chi bộ đạt trung bình và 2 chi bộ yếu.

Tháng 11/1994, 100% cử tri trong xã đi bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp (tỉnh, huyện, xã). Trong kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1994 - 1999 bầu đồng chí Dương Đức Hạnh làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Nguyễn Viết Dinh làm Chủ tịch Ủy ban

nhân dân xã. Ủy ban nhân dân xã làm tốt vai trò chỉ đạo điều hành quản lý Nhà nước ở địa phương, cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng bộ, Hội đồng nhân dân và việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng.

Được Đảng bộ và chính quyền xã quan tâm lãnh đạo, phối hợp, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng hoạt động tiến bộ và hiệu quả. Mỗi đoàn thể đều có các chương trình công tác mũi nhọn, bước đầu làm tốt công tác tham mưu cho Đảng và chính quyền trong mọi mặt hoạt động. Một số chương trình công tác của các đoàn thể đạt được các kết quả tốt như: việc quản lý vốn vay ngân hàng và thanh toán đúng hạn của các gia đình do Hội nông dân phụ trách; chương trình dân số kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ bà mẹ trẻ em của Hội phụ nữ, chương trình quản lý giáo dục thanh thiếu niên của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Tháng 8/1993, Hội Cựu chiến binh xã được thành lập do đồng chí Hoàng Đình Lịch làm Chủ tịch. Sau khi được thành lập Hội Cựu chiến binh xây dựng chương trình kế hoạch hoạt động thiết thực, thu hút đông đảo hội viên tham gia. Hội viên Hội Cựu chiến binh luôn gương mẫu, chấp hành mọi chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

III. Tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1996 - 2005)

1. Phát triển kinh tế, xã hội trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996 - 2000)

Ngày 20/1/1996, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 1996 - 2000) tại hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội thảo luận và thông qua bản Dự thảo Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII, nghiêm khắc kiểm điểm những thành tựu và khuyết điểm về công tác lãnh đạo của Đảng bộ trong (nhiệm kỳ 1994 - 1996). Trên cơ sở đó, Đại hội nhất trí thông qua phương hướng nhiệm vụ của Đảng bộ giai đoạn 1996 - 2000: Toàn xã cần tập trung phát triển kinh tế bằng việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đẩy mạnh hoạt động tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Xã chú ý khai thác hiệu quả nguồn điện lưới quốc gia, góp phần quan trọng trong việc phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân; tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng, nâng cao dân trí, giữ vững an ninh quốc phòng...; xây dựng tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể vững mạnh. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành khóa mới gồm 13 đồng chí.

Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Dương Đức Hạnh

được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Viết Dinh làm Phó Bí thư, đồng chí Đặng Cao Sơn làm Ủy viên Ban Thường vụ.

Sau Đại hội, Đảng bộ xã lãnh đạo nhân dân bắt tay vào thực hiện nhiệm vụ đề ra trong điều kiện có nhiều thuận lợi: Kinh tế - xã hội có nhiều chuyển biến, tình hình an ninh chính trị ổn định; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện.

Trong sản xuất nông nghiệp, cán bộ của Phòng Nông nghiệp huyện về xã mở nhiều lớp tập huấn hướng dẫn ứng dụng khoa học kỹ thuật sản xuất cho hàng trăm lượt người dân. Xã chỉ đạo nhân dân đưa các giống lúa có năng suất cao như BV108, Khang dân thay thế các giống lúa thoái hóa và nhân rộng giống lúa Bao thai nguyên chủng. Năm 1997, năng suất lúa bình quân trên địa bàn toàn xã đạt 38 tạ/ha, năm 1999, năng suất lúa đạt 39,5 tạ/ha và đến năm 2000, năng suất lúa đạt 41 tạ/ha.

Ngoài ra, Đảng ủy xã chỉ đạo nhân dân mở rộng diện tích trồng cây hoa màu bằng trồng xen canh, luân canh. Do đó, tổng sản lượng lương thực tăng qua các năm: Năm 1997 đạt 1.300 tấn đến năm 1999 đạt 1.500 tấn.

Mỗi năm, năng suất chè của xã đạt từ 28 tạ/ha đến 30 tạ/ha. Trong 5 năm (1996 - 2000), diện tích trồng chè

mới là 10ha, nâng diện tích chè trên địa bàn xã là 63,7ha. Tổng sản lượng búp chè tươi thu được 161 tấn. Do nguồn thu chưa ổn định, giá cả thấp nên người dân chưa mạnh dạn đầu tư, mở rộng diện tích trồng chè.

Diện tích cây ăn quả trên địa bàn toàn xã đạt 59,5ha được trồng phân tán ở các hộ gia đình. Cây trồng chủ yếu là: Vải, nhãn, hồng, quýt, hồng xiêm... Do phù hợp với thổ nhưỡng của địa phương và được chăm sóc cẩn thận nên cây trồng trên địa bàn xã phát triển tốt.

Chăn nuôi dần trở thành ngành chính, góp phần quan trọng trong việc xóa đói giảm nghèo tại địa phương. Năm 1999, đàn lợn có khoảng 2.550 con, đàn trâu có hơn 900 con, gia cầm gần 12.500 con các loại. Mỗi gia đình có nuôi từ 1 đến 2 con lợn, đặc biệt có gia đình đầu tư mở rộng chuồng trại, nuôi từ 20 đến 30 đầu lợn. Mô hình V-A-C (vườn - ao - chuồng) được một số hộ gia đình áp dụng và đem lại hiệu quả kinh tế cao như hộ gia đình ông Hoàng Đình Huấn (xóm Ru Nghệ 2), ông Vũ Văn Minh (xóm Thâm Bầy) với trang trại nuôi lợn hơn 100 con. Xã có nghề ương nuôi cá giống phục vụ cho các xã phía nam huyện. Các diện tích mặt nước, ao hồ, ruộng... người dân cũng tận dụng để nuôi cá thịt. Ước tính, mỗi năm thu hoạch được 10 tấn cá thịt.



Lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân
thời kỳ kháng chiến chống Pháp (năm 2005)



Đại hội thể dục thể thao xã Đồng Thịnh lần thứ 3
(năm 2009)



Hội đồng nhân dân xã Đồng Thịnh khóa XVII
(nhiệm kỳ 2011 - 2016)



Ban chấp hành Đảng bộ xã Đồng Thịnh lần thứ XXI
(nhiệm kỳ 2010 - 2015)

Trong lâm nghiệp, Đảng bộ xã thực hiện tốt công tác tuyên truyền để nhân dân thấy được vai trò quan trọng của rừng trong đời sống, đồng thời nâng cao nhận thức, gắn trách nhiệm và quyền lợi của người dân trong việc bảo vệ rừng.

Năm 1999, hoạt động sản xuất tiểu thủ công nghiệp đạt 150 triệu đồng tăng so với năm 1998. Ngành dịch vụ thương mại đạt khoảng 500 triệu đồng/năm.

Cùng với nhiệm vụ phát triển kinh tế, Đảng bộ, chính quyền quan tâm đầu tư vào nâng cấp hệ thống giao thông, xây dựng hạ tầng cơ sở. Với phương châm "*Nhà nước và nhân dân cùng làm*", xã mở rộng đường giao thông liên xã Đồng Thịnh - Bảo Cường, tu sửa lại hệ thống giao thông liên xóm...

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, Đảng bộ xã cũng hết sức chú trọng đến hoạt động giáo dục, văn hóa, y tế. Trong giáo dục, với nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước và đóng góp của nhân dân, xã xây được 2 nhà cấp 4 với 4 phòng học trị giá trên 70 triệu đồng. Năm học 1998 - 1999, tỷ lệ lên lớp đều đạt trên 94%, tỷ lệ chuyển cấp đạt 95%. Xã hoàn thành chương trình xóa mù chữ đúng độ tuổi quy định. Để đáp ứng nhu cầu học tập, đội ngũ giáo viên trên địa bàn xã cũng được bổ sung, củng cố.

Đa số thầy cô đều là những người nhiệt tình, tâm huyết với nghề.

Cơ sở vật chất của trạm y tế được đầu tư với 5 giường bệnh và 2 phòng sản đáp ứng nhu cầu khám và chữa bệnh ban đầu của nhân dân. Trạm y tế xã thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia như: Phòng chống sốt rét, tiêm chủng mở rộng... Mạng lưới y tế ở các xóm bản phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tuyên truyền, vận động các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện các biện pháp tránh thai an toàn. Do đó, năm 1999, tỷ lệ sinh hạ xuống còn 1,65%, tỷ lệ sinh con thứ 3 giảm.

Phong trào xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa phát triển sâu rộng và được đông đảo quần chúng nhân dân hưởng ứng. Mặt trận tổ Quốc vận động nhân dân tham gia phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống mới ở khu dân cư*". Năm 1999, xã có 3 xóm đạt danh hiệu xóm, bản văn hóa, 7 xóm đạt loại khá, không còn xóm, bản yếu kém. Năm 1999, xã có 193 hộ được công nhận gia đình văn hóa.

Đối với việc thực hiện chính sách xã hội, Đảng bộ luôn quan tâm, thăm hỏi, tặng quà, giúp đỡ các thương binh, gia đình liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng và tổ chức tiếp nhận hài cốt liệt sỹ chu đáo. Lương và trợ cấp

xã hội của các đối tượng chính sách được quan tâm giải quyết kịp thời. Xã đã tặng 29 vườn cây tình nghĩa cho các gia đình chính sách.

Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn được giữ vững. Ban công an xã được củng cố đảm bảo đủ số lượng và nâng cao chất lượng, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ ở địa phương. Người dân tham gia phối hợp với lực lượng công an, đoàn viên, hội viên trong các đoàn thể quần chúng đấu tranh chống các loại tội phạm. Hàng năm, công tác huấn luyện quân sự trên địa bàn xã đạt kết quả khá, giỏi và được cấp trên công nhận 5 năm liền đạt đơn vị quyết thắng. Từ năm 1996 đến năm 1999, xã gọi được 39 thanh niên lên đường nhập ngũ.

Trong 5 năm đầu (1996 - 2000) tiến hành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo đường lối của Đảng, Đảng bộ Đồng Thịnh không ngừng được củng cố và ngày càng vững mạnh. Đảng bộ xác định, công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, được quan tâm một cách toàn diện trên cả 3 mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức. Năm 1997, toàn xã có 121 đảng viên chính thức, 10 đảng viên dự bị.

Ban Chấp hành Đảng bộ xã tổ chức họp định kỳ 1 năm 2 lần. Với tinh thần phê bình và tự phê bình, Đảng

bộ thẳng thắn chỉ ra những hạn chế còn tồn tại trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ được giao. Những đồng chí thiếu trách nhiệm trong công tác, vi phạm điều lệ Đảng đều bị Đảng bộ nhắc nhở và kiểm điểm nghiêm khắc. Năm 1997, xã có 4 chi bộ đạt chi bộ vững mạnh, 72/97 đảng viên tham gia phân loại xếp loại A.

Đảng ủy chú trọng đến công tác phát triển số lượng đảng viên. Năm 1997, Đảng ủy kết nạp được 8 đảng viên mới, chuyển Đảng chính thức cho 11 đồng chí. Trong 5 năm 1996 - 2000, Đảng bộ kết nạp được 33 đảng viên mới, tuy nhiên còn một số chi bộ không kết nạp được đảng viên mới như chi bộ Búc 2, Làng Bèn, Thâm Báy. Đảng Bộ Đồng Thịnh được công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh 2 năm liền (1997 và 1998).

Ủy ban nhân dân xã Đồng Thịnh thường xuyên được củng cố, hoạt động theo đúng quy chế, đúng pháp luật, từng bước nâng cao năng lực quản lý điều hành trong việc thể chế hóa các nghị quyết, chủ trương của Đảng ủy cấp trên. Ngày 14/11/1999, cử tri trong toàn xã tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp tỉnh, huyện, xã. Kết quả, cử tri bầu được 25 đại biểu vào Hội đồng nhân dân xã (nhiệm kỳ 1999 - 2004). Trong kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Dương Đức Hạnh giữ

chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Nguyễn Viết Dinh được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Cùng với công tác xây dựng Đảng và chính quyền, hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể trong xã cũng được Đảng ủy xã thường xuyên quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo. Mặt trận Tổ quốc xã giữ vững vai trò là trung tâm, cầu nối khối đại đoàn kết toàn dân. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc chỉ đạo nhân dân thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, với nhiều nội dung cụ thể, thiết thực. Trong giai đoạn 1996 - 2000, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc xã được đánh giá xếp loại vững mạnh.

Đoàn thanh niên có nhiều hoạt động nổi bật, thu hút ngày càng đông thanh niên trong xã tham gia. Đoàn Thanh niên luôn bám sát các nhiệm vụ chính trị của địa phương để định hướng hoạt động cho đoàn viên. Thông qua các buổi sinh hoạt, tọa đàm, liên hoan văn nghệ... đoàn viên, thanh niên nâng cao nhận thức trong việc rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất, đạo đức. Hội Phụ nữ chú trọng vào nhiệm vụ xóa đói giảm nghèo, vận động hội viên tích cực hưởng ứng cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hóa, thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình.

2. Tiếp tục thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội những năm đầu thế kỷ XXI (2000 - 2005)

Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW của Bộ Chính trị ngày 22/5/2000 về việc tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng, ngày 19/8/2000, Đảng bộ xã Đồng Thịnh tổ chức Đại hội lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2000 - 2005) tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Trên cơ sở đánh giá những kết quả và hạn chế còn tồn tại trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ trước, Đại hội thống nhất đề ra phương hướng cần thực hiện trong nhiệm kỳ mới là: Tập trung chuyển mạnh cơ cấu kinh tế theo hướng tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ; sử dụng nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước và huy động người dân đóng góp để xây dựng kết cấu hạ tầng đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đại hội cũng đề ra một số chỉ tiêu cụ thể trong nhiệm kỳ như sau:

- Tăng diện tích 2 vụ lúa, 2 vụ màu. Phần đầu tăng năng suất lúa đạt 45 tạ/ha, tổng sản lượng lương thực đạt 1.700 tấn.

- Thâm canh, tăng năng suất chè, diện tích chè.

- Mỗi năm xã trồng mới 10ha rừng, đồng thời tích cực chăm sóc và bảo vệ rừng.

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Dương Đức Hạnh được bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Viết Dinh - Phó Bí thư Đảng ủy.

Sau Đại hội, cán bộ, đảng viên và nhân dân Đồng Thịnh bắt tay vào thực hiện Nghị quyết Đảng bộ lần thứ XIX với khí thế thi đua sôi nổi và đạt được những kết quả tích cực trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh quốc phòng.

Đảng bộ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân khắc phục khó khăn do thời tiết gây ra, tận dụng thế mạnh của địa phương, ra sức đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp. Do đó, diện tích cấy lúa 2 vụ và năng suất lúa tăng liên tục từ năm 2000 - 2005. Diện tích lúa 2 vụ trong năm 2000 là 343ha đến năm 2005 là 375ha. Năng suất lúa bình quân năm 2000 đạt 41 tạ/ha, năm 2002 đạt 42 tạ/ha đến năm 2005 đạt 47 tạ/ha.

Ngoài cây lúa, Đảng bộ xã cũng quan tâm chỉ đạo, xây dựng kế hoạch để mở rộng diện tích cây hoa màu trong đó tập trung vào cây ngô, khoai lang, sắn, đậu, đỗ... Nhân dân trong xã chủ động chuyển một phần diện tích cấy lúa vụ đông xuân không có hiệu quả cao sang trồng ngô. Năm 2005, diện tích cây ngô là 21ha, khoai lang là 12ha, sắn là 10ha.

Trong cơ cấu cây trồng, xác định cây chè là “cây xóa đói giảm nghèo”, xã khuyến khích người dân đầu tư công sức, tăng năng suất và sản lượng chè và đưa cây chè trở thành sản phẩm hàng hóa lưu thông trên thị trường. Từ năm 2000 đến năm 2003, xã trồng mới được gần 22ha chè, năng suất chè búp tươi đạt từ 38 - 40 tạ/ha.

Cùng với trồng trọt, chăn nuôi có xu hướng tăng và ngày càng chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu kinh tế nông nghiệp của xã. Quy mô chăn nuôi trong các hộ gia đình thay đổi theo hướng mở rộng hơn trước. Nhiều gia đình xác định làm giàu từ chăn nuôi nên mạnh dạn bỏ vốn xây dựng chuồng trại, chọn giống chất lượng cao, tăng số lượng vật nuôi. Năm 2005, đàn trâu của xã có khoảng 600 con, đàn bò có 48 con, đàn lợn khoảng 3.500 con, gia cầm hơn 28.000 con. Phong trào đào ao thả cá trên địa bàn xã tiếp tục được mở rộng, góp phần tăng thu nhập của nhân dân.

Trong lâm nghiệp, công tác trồng rừng đạt kết quả tốt. Trong 5 năm (2000 - 2005), Đảng bộ tập trung đề ra nhiệm vụ quản lý và bảo vệ, chăm sóc rừng đến các gia đình, tập thể trong toàn xã. Xã không để xảy ra vụ cháy lớn nào trên địa bàn, tình trạng khai thác rừng bừa bãi giảm đáng kể. Hoạt động khai thác lâm sản của địa phương đạt theo đúng kế hoạch chỉ tiêu được giao.

Ngành thương mại - dịch vụ ngày càng giữ vai trò quan trọng trong cơ cấu kinh tế của xã. Thực hiện Đề án phát triển công nghiệp tiểu thủ công nghiệp huyện Định Hóa giai đoạn 2001 - 2005, Đảng ủy chỉ đạo nhân dân trong xã duy trì và tiếp tục phát triển các ngành nghề như dệt màn hình cọ, mộc, đan lát và các ngành nghề khác là thế mạnh của địa phương như khai thác cát sỏi, nông lâm sản. Năm 2003, giá trị tiểu thủ công nghiệp của xã ước đạt 600 triệu đồng. Năm 2005, giá trị tiểu thủ công nghiệp đạt khoảng 800 triệu đồng, dịch vụ đạt khoảng 4 tỷ đồng.

Nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, trong 5 năm (2000 - 2005), Đảng bộ chỉ đạo việc đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng bằng việc huy động nguồn vốn trong nhân dân và sử dụng hợp lý nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước. Năm 2005, xã triển khai thực hiện xây dựng nhà 2 tầng với 8 phòng học của trường tiểu học và 3 nhà văn hóa xóm. Hệ thống đường giao thông nông thôn, kênh mương nội đồng trên địa bàn được củng cố. Tuyến đường giao thông liên xã Trung Lương - Đồng Thịnh - Định Biên được triển khai thi công tạo thuận lợi trong việc đi lại, giao lưu buôn bán của nhân dân 3 xã.

Được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền và sự cố gắng, nỗ lực của giáo viên và học sinh trong xã, công tác giáo dục của Đồng Thịnh đạt kết quả khá. Năm 2000, xã hoàn thành phổ cập tiểu học, đến năm 2003 hoàn thành phổ cập trung học cơ sở. Trong năm học 2004 - 2005, tỷ lệ học sinh tiểu học lên lớp đạt 99,5%, tốt nghiệp đạt 100%. Tỷ lệ học sinh trung học cơ sở lên lớp đạt 92,27%, tốt nghiệp đạt 97,94%. 100% trẻ trong độ tuổi được đến trường. Năm 2003, trường Mầm non và Tiểu học đạt danh hiệu Trường tiên tiến cấp huyện.

Các chương trình y tế trên địa bàn xã được thực hiện theo kế hoạch. Năm 2003, số trẻ được tiêm chủng và uống vitamin đạt 100%. Trong năm 2005, công tác tổ chức tuyên truyền tốt nên công tác dân số kế hoạch hóa gia đình đạt kế hoạch đề ra, tỷ suất sinh thô là 10,5‰ (giảm 3,3‰), chỉ có 3 trường hợp sinh con thứ 3.

Về công tác xóa đói giảm nghèo, năm 2005, theo điều tra thống kê hộ nghèo theo chuẩn cũ là 92 hộ, hộ nghèo theo chuẩn mới là 405 hộ. Chính sách hỗ trợ hộ nghèo theo chương trình 135, 134 đều được thực hiện kịp thời, đúng đối tượng. Xã giải quyết cho 32 người đi xuất khẩu lao động, 85 người làm việc trong và ngoài tỉnh.

Trong giai đoạn 2001 - 2005, tình hình an ninh chính trị trên địa bàn xã ổn định. Ban Công an xã xây dựng kế hoạch giữ gìn an ninh trật tự, phòng chống các tệ nạn xã hội, giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp xảy ra trên địa bàn.

Công tác quân sự của địa phương được duy trì tốt, quản lý chặt chẽ, kịp thời đối với những thanh niên trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự. Hàng năm, Đồng Thịnh đều hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân đảm bảo về số lượng và chất lượng. Toàn xã có 69 dân quân nòng cốt trong đó có 1 trung đội dân quân cơ động gồm 22 đồng chí.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ thường xuyên quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên với số đảng viên tham gia học tập đạt trên 90%. Ngoài ra, Đảng bộ xã cũng hết sức quan tâm đến công tác bồi dưỡng, phát triển đảng viên mới. Trong năm 2005, Đảng bộ cử 9 đồng chí tham gia lớp học sơ cấp lý luận chính trị do huyện mở, 11 quần chúng ưu tú được cử đi học lớp cảm tình đảng. Đảng bộ cũng tiến hành chia tách thêm 3 chi bộ mới nâng tổng số chi bộ cơ sở là 24 chi bộ (21 chi bộ nông thôn và 3 chi bộ hành chính - sự nghiệp).

Năm 2005, Đảng bộ chuyển Đảng chính thức cho 6 đồng chí, đổi phát thẻ cho 12 đồng chí, kết nạp 5 đồng

chí, chuyển sinh hoạt Đảng cho 2 đồng chí, tiếp nhận về Đảng bộ 2 đồng chí, cấp huy hiệu 40 và 50 tuổi Đảng cho 2 đồng chí, xóa tên 1 đồng chí đảng viên dự bị.

Ngày 25/4/2004, Đảng bộ xã lãnh đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã (nhiệm kỳ 2004 - 2009) với đa số cử tri trong xã tham gia. Hội đồng nhân dân xã gồm 24 đại biểu. Tại kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân xã thống nhất bầu ra các vị trí chủ chốt. Đồng chí Nguyễn Việt Dinh giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Hoàng Văn Tô làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Chính quyền xã xây dựng bộ máy làm việc gọn nhẹ, các thủ tục hành chính thực hiện theo hướng đơn giản không gây sách nhiễu, phiền hà cho nhân dân trong xã. Ủy ban nhân dân xã thực hiện tốt chế độ tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân đúng pháp luật và thẩm quyền.

Trong 5 năm 2000 - 2005, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, hướng dẫn tổ chức và vận động nhân dân thực hiện phong trào thi đua phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đời sống văn hóa, đóng góp các loại quỹ, ủng hộ và giúp đỡ các gia đình chính sách.

Hội Phụ nữ xã thường xuyên hưởng ứng phong trào thi đua do hội cấp trên phát động và nghị quyết của Ban chấp hành Hội Phụ nữ xã. Tính đến năm 2005, Hội có 22 chi hội phụ nữ xóm, 22 tổ hòa giải với hơn 500 hội viên. Theo đánh giá, xếp loại trong năm 2005, Hội có 106 hội viên xuất sắc.

Đoàn Thanh niên xã là lực lượng đông đảo, xung kích đi đầu trong các phong trào tại xã. Năm 2005, xã kiện toàn được 21 chi đoàn cơ sở với 229 đoàn viên. Qua tổng kết phân loại, Đoàn Thanh niên xã có 54 đoàn viên xuất sắc, 11 chi đoàn hoàn thành nhiệm vụ. Năm 2005, Đoàn Thanh niên được huyện công nhận là đơn vị vững mạnh.

Năm 2005, Hội Nông dân kết nạp thêm 20 hội viên mới nâng tổng số hội viên lên 782 hội viên. Các hội viên Hội Nông dân luôn tham gia sinh hoạt đều đặn, chấp hành tốt mọi chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, điều lệ của Hội. Hội Nông dân tạo điều kiện cho nhiều hội viên vay vốn phát triển sản xuất. Nhờ đó, nhiều hội viên của xã vươn lên thoát nghèo.

Năm 2005, Hội Cựu chiến binh xã có 318 hội viên. Phát huy phẩm chất của “Bộ đội cụ Hồ”. Các cựu chiến binh xã tích cực tham gia vào phong trào phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo với nhiều hoạt động tốt, được cấp

trên ghi nhận. Phong trào của Hội diễn ra sôi nổi và đạt danh hiệu đơn vị vững mạnh năm 2005.

IV. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, xây dựng quê hương Đồng Thịnh ngày càng giàu đẹp, văn minh (2005 - 2015)

1. Phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2005 - 2010

Đại hội Đảng bộ xã Đồng Thịnh lần thứ XX (nhiệm kỳ 2005 - 2010) diễn ra từ ngày 27 đến ngày 28/7/2005 với sự tham dự của 172/185 đảng viên. Đại hội nghe và thảo luận Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XIX, đồng thời thống nhất đề ra phương hướng thực hiện trong nhiệm kỳ mới là: Chú trọng phát triển nông - lâm nghiệp - dịch vụ - tiểu thủ công nghiệp, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn tạo nên sự phát triển nhanh, bền vững về kinh tế; phát triển công tác văn hóa - xã hội, nâng cao chất lượng giáo dục, chăm sóc sức khỏe nhân dân, xây dựng nhiều khu dân cư tiên tiến, xóm văn hóa; đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, đẩy lùi các tệ nạn tiêu cực; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, hiệu quả của chính quyền, xây dựng khối đoàn thể chính trị trong sạch vững mạnh. Đại hội đề ra mục tiêu cụ thể như sau:

- Phấn đấu tăng thu nhập bình quân đầu người đạt 3,5 triệu đồng/người/năm.

- Tổng sản lượng lương thực hàng năm đạt 1.900 tấn.

- Tổng đàn trâu bò đến năm 2010 có 700 con, tăng 150 con. Tổng đàn lợn đạt 3.000 con/năm.

- Diện tích trồng rừng mới đạt 10ha/năm, trồng chè mới 2ha/năm, phấn đấu tổng sản lượng chè búp tươi đạt 400 tấn/năm.

- Tổng giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp đạt 800 triệu đồng/năm, thương mại - dịch vụ 4,5 tỷ đồng/năm.

- Thu ngân sách trên địa bàn tăng 15%.

- Xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia, phấn đấu xã đạt chuẩn quốc gia về y tế.

Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 13 đồng chí trong đó có 2 đồng chí nữ. Trình độ văn hóa của các đồng chí trong Ban Chấp hành là từ 6/10 đến 12/12, trình độ lý luận đạt từ sơ cấp trở lên.

Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu ra Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Dương Đức Hạnh được bầu làm Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Tô làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Viết Dinh làm Thường trực Đảng ủy.

Sau Đại hội, Đảng bộ xã tập trung lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ được đề ra, tận dụng thế mạnh của địa phương để xây dựng quê hương giàu mạnh. Trong 5 năm (2005 - 2010), tỷ trọng các ngành kinh tế tăng theo chiều hướng tích cực, trong đó nông nghiệp chiếm 74,6%, sản xuất tiểu thủ công chiếm 20%, dịch vụ thương mại chiếm 5,4%.

Đảng ủy chỉ đạo đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, thu hút mọi nguồn vốn, khuyến khích hộ nông dân phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế trang trại, kinh tế vườn đồi, kết hợp chặt chẽ giữa trồng trọt và chăn nuôi.

Trong trồng trọt, lúa là cây lương thực chính của địa phương. Tổng diện tích gieo cấy lúa hàng năm đạt 375ha, đạt 100% so với nghị quyết, năng suất bình quân là 49,3 tạ/ha (tăng 2 tạ/ha so với giai đoạn trước). Năng suất cây hoa màu các loại hàng năm đạt 26,4 tạ/ha đạt 100% nghị quyết đề ra. Tổng sản lượng lương thực đến năm 2009 thu được 1.979 tấn đạt 104% Nghị quyết Đại hội đề ra.

Trong chăn nuôi, công tác thú y được thường xuyên chú trọng, việc tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm đạt 90%, phun thuốc khử trùng chuồng trại đạt 100% đã góp



Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Đồng Thịnh lần thứ XXII
(nhiệm kỳ 2015 - 2020)



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đồng Thịnh khóa XXII
(nhiệm kỳ 2015 - 2020)



Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Đồng Thịnh (1946 - 2015)



Các đại biểu tham dự Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Đồng Thịnh (1946 - 2015)

phần phòng bệnh, hạn chế dịch bệnh lây lan. Nhiều mô hình chăn nuôi trên địa bàn xã tiếp tục mở rộng quy mô cho hiệu quả kinh tế khá. Do đồng ruộng được cơ giới hóa nên đàn trâu, bò của xã có xu hướng giảm so với giai đoạn trước. Tính bình quân hàng năm, đàn trâu của xã có 583 con, bò có 10 con, lợn có 3.800 con, gia cầm có hơn 26.000 con.

Ngoài ra, Đảng bộ xã tổ chức tập huấn được 47 lớp để chuyển giao khoa học - kỹ thuật và các tổ chức quản lý cho cán bộ và nhân dân trong toàn xã. Các cán bộ khuyến nông huyện phối hợp với các cán bộ khuyến nông xã tăng cường bám sát cơ sở, hướng dẫn nhân dân nắm bắt kịp khoa học - kỹ thuật và thông báo tình hình dịch bệnh đối với cây trồng, vật nuôi để người dân có biện pháp phòng chống bệnh kịp thời. Đảng bộ tổ chức triển khai dự án hỗ trợ sản xuất cho hộ nghèo gồm 3 chương trình: Chăn nuôi trâu, bò sinh sản, trồng chè, hỗ trợ mua máy phục vụ sản xuất nông nghiệp. Trong các năm 2007 - 2009, địa phương thực hiện dự án chăn nuôi trâu, bò sinh sản cho 148 hộ với 148 con, tổng số vốn đầu tư là hơn 465 triệu đồng.

Hoạt động sản xuất tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ ngày càng đóng vai trò quan trọng trong cơ cấu kinh tế

của xã. Sản xuất tiểu thủ công nghiệp được duy trì và phát triển tốt. Các ngành nghề truyền thống như đan lát, dệt màn cọ, mộc gia dụng, sơ chế nông - lâm sản, sản xuất vật liệu sản xuất đã tạo việc làm thường xuyên cho hàng trăm lao động, góp phần tăng thu nhập cho nhân dân.

Công tác thu chi ngân sách giai đoạn 2000 - 2005 được cấp ủy quan tâm chỉ đạo thực hiện hiệu quả. Hàng năm thu đều hoàn thành chỉ tiêu và tăng từ 5 - 10%. Công tác quản lý chi ngân sách đảm bảo đúng luật, phục vụ yêu cầu nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Về công tác xây dựng cơ sở hạ tầng, trong 4 năm (2005 - 2009), tổng số vốn đầu tư cho xây dựng cơ bản và kết cấu hạ tầng là 21 tỷ đồng. Nhiều công trình trên địa bàn xã được xây dựng và đi vào sử dụng như: Công trình giao thông liên xóm chợ Gốc Đa đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã, các đường liên xóm (Đèo Tọt - Làng Bằng, Nà Trà - Khuân Ca, Nà Lặng - An Thịnh 2) với tổng chiều dài là 2,96km; đường liên xã Bảo Cường - Đồng Thịnh; công trình đài tưởng niệm ghi tên các liệt sỹ; 14 nhà văn hóa xóm được xây dựng với tổng số vốn đầu tư là 280 triệu đồng.

Thực hiện Đề án “Tăng cường quản lý đất đai của huyện Định Hóa giai đoạn 2006 - 2010”, Đảng bộ xã tổ

chức bổ sung quy hoạch đất đai và hoàn thành đo đạc bản đồ địa chính của xã, đồng thời chỉ đạo Ủy ban nhân dân thành lập đoàn kiểm tra việc sử dụng đất sai mục đích, lập biên bản xử lý 43 trường hợp vi phạm. Đảng bộ tiến hành xây dựng kế hoạch cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Phong trào văn hóa, văn nghệ - thể dục thể thao của địa phương được phát triển sôi nổi với các loại hình dân gian truyền thống được khôi phục và duy trì ở các xóm, bản. Năm 2005, xã tổ chức Đại hội thể dục thể thao lần thứ 2 thành công. Năm 2009, xã có 6 xóm đạt danh hiệu xóm văn hóa, 4 cơ quan văn hóa, 695 gia đình văn hóa (chiếm 64% số hộ). Xã có đội văn nghệ với nhiều tiết mục văn nghệ đặc sắc phục vụ quần chúng nhân dân vào các ngày kỷ niệm lớn của đất nước.

Trong giai đoạn này, xã tổ chức lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp theo Quyết định số 636-QĐ/CTN ngày 24/6/2005 của Chủ tịch nước. Về dự có đồng chí Trần Văn Ích - Bí thư Huyện ủy Định Hóa và đông đảo quần chúng nhân dân trong xã.

Trong không khí long trọng của buổi lễ, nhân dân Đồng Thịnh vô cùng tự hào về trang sử hào hùng, sự anh

dũng kiên cường, đóng góp tích cực, xây dựng hậu cứ an toàn cho cách mạng của các thế hệ cha anh trong cuộc chiến đấu chống kẻ thù xâm lược. Truyền thống lịch sử hào hùng đó chính là nguồn cổ vũ, động viên to lớn để Đảng bộ và nhân dân trong xã tiếp tục dựng xây cuộc sống ngày càng ấm no, hạnh phúc, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX đã đề ra.

Trên địa bàn xã có 3 trường học (trung học cơ sở, tiểu học, mầm non) và 1 trung tâm học tập cộng đồng (thành lập năm 2009). Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp và lên lớp hàng năm đều tăng. Năm 2009, trường Tiểu học Đồng Thịnh được Nhà nước công nhận là trường đạt chuẩn Quốc gia. Tại các xóm, bản phong trào vận động nhân dân đóng góp quỹ xã hội hóa giáo dục, quỹ khuyến học được triển khai rộng khắp góp phần thúc đẩy phong trào giáo dục đi lên.

Trong 5 năm (2005 - 2010), trạm y tế xã khám cho hơn 6.000 lượt người, điều trị ngoại trú cho gần 5.000 lượt người, chuyển lên tuyến trên điều trị hơn 1.300 người. Năm 2010, trạm y tế có 5 cán bộ y tế và 22 y tế thôn bản. Các cán bộ y tế làm tốt công tác vận động nhân dân giữ gìn và bảo vệ môi trường, thực hiện nếp sống lành mạnh, khoa học phòng ngừa bệnh dịch.

Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình được sự chỉ đạo quan tâm sát sao của Đảng ủy, chính quyền các các đoàn thể quan tâm, do đó, tỷ suất sinh thô hàng năm giảm. Đến năm 2008, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm còn 21,4% (bình quân mỗi năm giảm 1%).

Thực hiện Chương trình 134 và Quyết định số 167/CP của Chính phủ về xóa nhà tạm và hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, tính đến năm 2010, xã xây dựng được 100 nhà ở cho hộ nghèo và gia đình chính sách, hỗ trợ hộ nghèo làm nhà vệ sinh, giếng nước sạch đảm bảo đúng quy định. 98,5% nhân dân trong xã được cấp thẻ bảo hiểm y tế theo chương trình 135. Số hộ nghèo trong xã giảm mạnh. Năm 2005, tỷ lệ hộ nghèo chiếm 43% đến năm 2009 giảm xuống còn 22,06%.

Về công tác an ninh - quốc phòng, các chương trình quốc gia về phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy và tệ nạn xã hội được triển khai rộng rãi tới 22 xóm, bản. Các vụ việc xảy ra trên địa bàn xã đều được giải quyết dứt điểm.

Đảng ủy xã triển khai tốt công tác quân sự địa phương và triển khai thực hiện hiệu quả Luật nghĩa vụ quân sự. Hàng năm xã hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân bảo đảm chất lượng tốt. Ban chỉ huy quân sự xã tổ chức diễn tập

quân sự đạt kết quả tốt. Ngoài ra, Ban Chỉ huy quân sự còn lập kế hoạch phối hợp với Ban công an xã và các ban ngành đoàn thể, tổ chức tuần tra, tuần phòng và cứu hộ, cứu nạn khi có thiên tai xảy ra.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được Đảng bộ coi trọng. Đảng bộ xã thường xuyên tổ chức quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên tới các cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Trong quá trình triển khai, Đảng ủy xây dựng được các chương trình hành động, kế hoạch thực hiện sát với thực tiễn của địa phương.

Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ tạo điều kiện cho 102 đồng chí cán bộ, đảng viên tham gia các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn. Đến năm 2010, 100% cán bộ, đảng viên trưởng, phó các ban ngành, đoàn thể, chi bộ các xóm đều có trình độ sơ cấp chính trị trở lên.

Thực hiện Đề án số 05-ĐA/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng ở xã, phường, thị trấn”, công tác kiện toàn tổ chức luôn được cấp ủy quan tâm, củng cố và xây dựng. Năm 2004, Đảng bộ xã Đồng Thịnh có 27 chi bộ trực thuộc (trong đó có 22 chi bộ nông thôn và 5 chi bộ cơ quan). Hàng năm, 75% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh.

Từ năm 2005 - 2010, Đảng bộ đổi và phát thẻ đảng-cho 45 đồng chí, truy tặng huy hiệu Đảng cho 73 đồng chí. Đảng bộ liên tục đạt danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh vào các năm 2005, 2006, 2007, 2009, 2010.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Đảng ủy tập trung xây dựng quy chế làm việc và chương trình công tác toàn khóa. Hàng năm, Đảng bộ đều tổng kết và đưa ra nghị quyết chỉ đạo việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng... cho năm tiếp theo. Hàng tháng, Đảng bộ tổ chức giao ban với lãnh đạo cơ sở để nắm chắc tình hình, đồng thời quan tâm đổi mới phong cách làm việc của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Ngày 7/11/2006, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X ban hành Chỉ thị số 06-CT/TW về tổ chức cuộc vận động "*Học tập và làm việc theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*" với mục đích tuyên truyền để toàn Đảng, toàn dân, toàn quân nhận thức sâu sắc và noi theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tu dưỡng, rèn luyện của các cán bộ, đảng viên và nhân dân. Sau khi có Chỉ thị của Bộ Chính trị, các văn bản hướng dẫn của Huyện ủy Định Hóa, Đảng ủy xã thành lập Ban Chỉ đạo cuộc vận động do đồng chí Dương Đức Hạnh làm Trưởng ban.

Đảng bộ xã xây dựng kế hoạch thực hiện nghiêm túc và trở thành đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ. Số đảng viên tham gia học tập và viết bài thu hoạch đạt 98%. Sau hơn 4 năm triển khai cuộc vận động (2006 - 2010), cuộc vận động đạt được kết quả quan trọng trong việc nâng cao nhận thức, xây dựng lề lối làm việc mới cho mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã từng bước được đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động, bám sát nhiệm vụ trọng tâm Đảng ủy đề ra. Các nghị quyết của Hội đồng nhân dân ban hành sát với tình hình thực tế tại địa phương, kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng của người dân. Từ năm 2004 đến năm 2010, Hội đồng nhân dân xã tổ chức được 15 cuộc tiếp xúc cử tri, 13 cuộc họp chính thức, 2 cuộc họp bất thường.

Ủy ban nhân dân xã tổ chức điều hành thực hiện có hiệu quả các mục tiêu kinh tế, xã hội an ninh - quốc phòng. Cải cách hành chính có nhiều tiến bộ, hoạt động tại bộ phận một cửa mang lại hiệu quả cao giảm phiền hà cho nhân dân. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư tố cáo của công dân được thực hiện khá kịp thời.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc chủ động tuyên truyền, vận động nhân dân đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động "Toàn

dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” và “*Học tập và làm theo tấm gương, đạo đức Hồ Chí Minh*”. Ngoài ra, Mặt trận Tổ quốc xã thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở.

Hoạt động của Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên có nhiều chuyển biến thu hút được nhiều hội viên, đoàn viên tham gia sinh hoạt. Đoàn viên thanh niên tích cực tham gia vào 2 phong trào “*Năm xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc*” và “*Bốn đồng hành với thanh niên lập thân lập nghiệp*”. Hội Phụ nữ thường xuyên đổi mới hoạt động, phát động nhiều phong trào thi đua đạt kết quả cao như “*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*”, “*Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế*”... Hội Nông dân phát động hội viên thi đua sản xuất kinh doanh, giúp đỡ nhau xóa đói giảm nghèo. Hội Cựu Chiến binh vận động hội viên phát huy phẩm chất Bộ đội cụ Hồ, luôn trung thành với lý tưởng của Đảng, tích cực tham gia các hoạt động tại địa phương là tấm gương để thế hệ trẻ Đồng Thịnh noi theo. Các tổ chức xã hội khác như hội khuyến học, hội thanh niên xung phong... hoạt động đi vào nề nếp theo đúng điều lệ hội quy định.

2. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, hoàn thành xây dựng nông thôn mới (2010 - 2015)

Trong 2 ngày 11 và 12/6/2010, Đảng bộ Đồng Thịnh tổ chức Đại hội lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2010 - 2015). Đại hội tổng kết công tác lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XX, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong thời kỳ mới:

Tập trung xây dựng nông thôn mới theo tinh thần nghị quyết Hội nghị lần thứ 7, tiếp tục thực hiện công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, tăng cường chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, quan tâm xây dựng kết cấu hạ tầng; thực hiện tốt chính sách xã hội, tạo việc làm; tăng cường công tác lãnh đạo của Đảng, công tác quản lý, điều hành của chính quyền trong mọi hoạt động tại địa phương; phát huy mọi nguồn lực quyết tâm xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh trong nhiệm kỳ 2010 - 2015.

Tốc độ tăng trưởng bình quân GDP hàng năm bình quân từ 10% trở lên; thu nhập bình quân đầu người đến năm 2015 đạt 14 triệu đồng/người/năm.

Tổng sản lượng lương thực đến 2015 đạt 2.050 tấn/năm; diện tích trồng màu các loại bình quân đạt 60ha/năm; giữ vững số lượng đàn gia súc, gia cầm.

Đến năm 2015, giải quyết việc làm mới cho 400 người, giảm tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2015 xuống dưới 5%.

Phấn đấu đạt chuẩn quốc gia về y tế và 2 trường trung học cơ sở và mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ I.

Hoàn thành 19 tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Phấn đấu hàng năm có 80% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, trong đó có 20% đạt tiêu biểu xuất sắc, 99% đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ trong đó có 20% đảng viên đạt xuất sắc. Các tổ chức chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đều đạt đơn vị trong sạch vững mạnh.

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 13 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu ra Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Dương Đức Hạnh tiếp tục được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Tô - Phó Bí thư, đồng chí Ma Công Mạc - Thường trực Đảng ủy.

Thực hiện nghị quyết Đảng bộ đề ra, trong hoạt động sản xuất nông nghiệp, Đảng ủy xã vận động nhân dân tiến hành thâm canh, tăng vụ, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đưa các giống mới chất lượng, năng suất cao

vào gieo trồng. Do đó, sản xuất lúa hàng năm tăng cả về diện tích gieo cấy và tổng sản lượng. Năm 2010, diện tích lúa gieo cấy được 375ha, tổng sản lượng lương thực là hơn 2.000 tấn. Năm 2015, tổng sản lượng lúa đạt 2.538,8 tấn. Tổng diện tích trồng cây mầu các loại trong 5 năm (2010 - 2015) đạt 374,02ha.

Trong chăn nuôi, do làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh nên trong chăn nuôi trên địa bàn xã phát triển khá, đàn gia súc, gia cầm không bị mắc các dịch bệnh lớn. Số lượng vật nuôi tăng và quy mô chăn nuôi ngày càng được mở rộng. Tính đến năm 2015, tổng đàn trâu, bò có 356 con, đàn gia cầm có hơn 40.000 con, đàn lợn gần 4.000 con, đàn dê có 507 con. Toàn xã có 1 trang trại và 17 gia trại. Sản lượng cá thối trong 5 năm đạt 233 tấn.

Đảng bộ, chính quyền xã Đồng Thịnh luôn quan tâm chỉ đạo sát sao đến công tác trồng và bảo vệ rừng. Hiện tượng chặt phá rừng bừa bãi hay đốt nương làm rẫy giảm dần. Thành tích đáng ghi nhận là trong 5 năm 2010 - 2015, xã trồng mới được 283,3ha rừng.

Hoạt động tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ trên địa bàn phát triển khá. Đối với nghề thủ công truyền thống, tháng 10/2012, làng nghề dệt màn hồ Ru Nghệ được thành lập. Nhờ chịu khó học hỏi và tích lũy kinh nghiệm

nên năng suất, chất lượng mạnh mẽ ngày càng nâng cao, được nhân dân trong và ngoài tỉnh biết đến. Các ngành nghề truyền thống của địa phương như đan lát, dệt mảnh cọ tạo nguồn thu ổn định, giải quyết việc làm tại chỗ cho hàng trăm lao động tại địa phương. Nhiều hộ gia đình mỗi năm thu về hàng trăm triệu đồng từ việc sản xuất kinh doanh mặt hàng trên. Năm 2014, 4 xóm Làng Bằng, Co Quân, Ru Nghệ 1 và Ru Nghệ 2 được đón "*Bằng công nhận làng nghề truyền thống*" của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp trong 5 năm đạt 51,5 tỷ đồng.

Năm 2015, với nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước và sự đóng góp của nhân dân, xã đã xây dựng chợ Đồng Đình đạt chuẩn, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân trong vùng giao lưu, mua bán.

Công tác thu chi hàng năm đều hoàn thành chỉ tiêu, đảm bảo chi đúng và thu đủ. Công tác quản lý chi ngân sách đảm bảo đúng luật theo đúng tinh thần tiết kiệm, tránh lãng phí.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, bằng nguồn vốn huy động từ nhân dân và sự đầu tư của Nhà nước, xã triển khai xây dựng chương trình nông thôn mới được 72 công trình với tổng số vốn đầu tư là trên 35 tỷ đồng.

Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 5/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X “Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn” và được Huyện ủy Định Hóa chỉ đạo là một trong những xã điểm xây dựng nông thôn mới trong huyện giai đoạn 2011 - 2015, Ban Chấp hành Đảng bộ xã ra 3 Nghị quyết chuyên đề để chỉ đạo thực hiện đó là: Nghị quyết số 06 ngày 20/6/2011 về lãnh đạo xây dựng Đồng Thịnh đạt tiêu chí nông thôn mới theo bộ tiêu chí quốc gia; Nghị quyết số 09 ngày 13/10/2011 về xây dựng quy hoạch và đề án nông thôn mới; Nghị quyết số 16 ngày 10/7/2012 về phát động toàn dân mở đường, hiến đất đóng góp ngày công xây dựng đường đẹp, ngõ đẹp góp phần xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015. Đảng ủy thành lập Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới và phân công cán bộ phụ trách chương trình xây dựng nông thôn mới. Thực hiện triển khai xây dựng nông thôn mới tại địa phương gặp nhiều thuận lợi khi được sự thống nhất trong ý chí, quyết tâm trong hành động từ Đảng bộ, chính quyền, mặt trận, các đoàn thể đến nhân dân.

Ngày 20/8/2015, với sự chỉ đạo sát sao của Đảng bộ, sự cố gắng của nhân dân, xã về đích nông thôn mới với 19/19 tiêu chí. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ra quyết định số 2093/QĐ-UBND ngày 20/8/2015 về việc công nhận

xã Đồng Thịnh đạt danh hiệu “*Xã đạt chuẩn nông thôn mới*” năm 2015. Như vậy, đến tháng 8/2015, Đồng Thịnh là xã đầu tiên của huyện Định Hóa về đích nông thôn mới. Ngày 04/11/2015, trong không khí vui mừng, phấn khởi, địa phương đã tổ chức Lễ công bố quyết định và đón Bằng công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015.

Phong trào văn hóa - văn nghệ vẫn được tiếp tục duy trì trong các xóm. Thực hiện Đề án số 579A/ĐA-UBND ngày 27/9/2011 của Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa về “*Tiếp tục khôi phục, bảo tồn và phát huy những giá trị tinh hoa văn hóa truyền thống các dân tộc huyện Định Hóa*” giai đoạn 2011 - 2015, Phòng Văn hóa huyện đã nghiên cứu và phục hồi nghệ thuật múa rối đặc sắc này. Năm 2012, múa rối Ru Nghệ được khôi phục gồm có 14 nghệ nhân và trở thành điểm thu hút du lịch của địa phương và huyện Định Hóa.

Đảng ủy tập trung chỉ đạo việc nâng cao chất lượng thực hiện phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”, tỷ lệ gia đình văn hóa hàng năm đều tăng. Tính đến cuối năm 2015, 5/5 cơ quan của xã đạt cơ quan văn hóa, 16/22 khu dân cư văn hóa, 971 hộ/1.057 hộ đăng ký đạt gia đình văn hóa.

Cơ sở vật chất của trường lớp được tu sửa và xây mới nhằm phục vụ tốt nhất cho hoạt động giáo dục của địa phương. Trường Mầm non và trường Tiểu học của xã đạt chuẩn quốc gia năm 2009. Công tác vận động nhân dân đóng góp quỹ xã hội hóa giáo dục, quỹ khuyến học được triển khai rộng khắp đến các xóm, bản góp phần thúc đẩy phong trào giáo dục của xã đi lên.

Tháng 3/2014, trường Mầm non Đồng Thịnh tổ chức Lễ đón nhận Bằng công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Dự buổi lễ có đại diện Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh, lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, đại diện các ban, ngành, đoàn thể trong huyện và đông đảo phụ huynh, học sinh nhà trường. Đây là trường mầm non đầu tiên trên địa bàn huyện Định Hóa được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 không qua giai đoạn chuẩn mức độ 1.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cộng đồng được quan tâm bằng việc tăng cường củng cố và bồi dưỡng đội ngũ y, bác sỹ. Hàng năm, trạm y tế xã khám và cấp thuốc cho hơn 18.000 lượt người. Công tác truyền thông dân số tiếp tục được đẩy mạnh. Mỗi năm xã mở 2 đợt chiến dịch truyền thông về chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình với sự tham gia của nhiều ban ngành, đoàn

thể và sự hưởng ứng tích cực của người dân. Năm 2011, xã đạt chuẩn quốc gia về y tế. Công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình được thực hiện tốt. Năm 2015, tỷ suất sinh thô giảm 10,2‰ (từ 17,6‰ xuống còn 7,4‰).

Về công tác an ninh trật tự, Ban công an xã phối hợp với các ban ngành, đoàn thể vận động nhân dân thực hiện các chương trình quốc gia về phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy và tệ nạn xã hội. Thực hiện kế hoạch đảm bảo an toàn giao thông, Ban công an xã làm tốt công tác tham mưu kiện toàn tổ tuần tra, kiểm soát iao thông, thực hiện kế hoạch mở đợt cao điểm tuần tra, kiểm soát giao thông trên địa bàn. Đồng Thịnh luôn là một trong những xã của huyện hoàn thành tốt công tác tuyển quân theo đúng chỉ tiêu.

Đảng bộ tập trung lãnh đạo và thực hiện nghiêm túc các bước kiểm điểm tự phê bình và phê bình trong Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*” trên tinh thần đúng nguyên tắc, dân chủ, góp ý thẳng thắn.

Công tác bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên được Đảng bộ xã quan tâm. Tính đến 31/12/2014, 100% cán bộ chủ chốt xã có trình độ lý luận chính trị trung cấp, 100% trưởng, phó các ban ngành đoàn thể xã,

trưởng xóm, bí thư chi bộ đều có trình độ sơ cấp chính trị. Hàng năm, Đảng ủy chỉ đạo các chi bộ tổ chức kiểm điểm, đánh giá, phân loại chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên. Đảng bộ xã luôn được Huyện ủy đánh giá xếp loại Đảng bộ trong sạch - vững mạnh, có trên 80% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh.

Hàng năm, Đảng ủy quan tâm xây dựng quy chế hoạt động và thực hiện có kết quả công tác kiểm tra, giám sát công tác Đảng. Nội dung kiểm tra giám sát là việc tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng các cấp, việc thi hành Điều lệ Đảng, công tác chỉ đạo xây dựng Nông thôn mới và kiểm tra việc tổ chức thực hiện cuộc vận động "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*".

Tổ chức Đảng ngày càng được củng cố. Trong 2 ngày 11 và 12/6/2015, Đảng bộ Đồng Thịnh long trọng tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XXII (nhiệm kỳ 2015 - 2020) với sự tham gia của 200 đảng viên. Đại hội tổng kết 5 năm công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XXI của Đảng bộ, đồng thời đề ra mục tiêu nhiệm kỳ 2015 - 2020: Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao chất lượng hiệu lực quản lý điều hành và tổ chức thực hiện của chính quyền đối với công tác phát

triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng; đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn; tăng cường chuyển dịch cơ cấu kinh tế cây trồng; xây dựng cơ sở hạ tầng đồng thời tổ chức tốt việc duy tu, bảo dưỡng các công trình xây dựng cơ bản hiện có; quan tâm chỉ đạo phát triển sự nghiệp giáo dục, chăm lo công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân; huy động hiệu quả các nguồn lực củng cố và giữ vững xã chuẩn quốc gia Nông thôn mới.

Đại hội đưa ra một số chỉ tiêu cụ thể cần đạt được:

- Phấn đấu thu nhập bình quân đầu người đến năm 2020 đạt 30 triệu đồng/người/năm.

- Tổng sản lượng lương thực đến năm 2020 đạt 3000 tấn/năm. Diện tích trồng lúa hàng năm đạt 535ha, diện tích trồng mầu các loại bình quân đạt 60ha/năm.

- Phấn đấu giá trị sản xuất trên 1ha đất nông nghiệp đạt 75 triệu đồng trở lên.

- Đến năm 2020 tổng diện tích trồng rừng đạt 150ha (mỗi năm trồng mới và trồng thay thế 30ha), duy trì sản xuất có hiệu quả diện tích rừng kinh doanh là 580ha/năm. Trồng chè mới 5 năm đạt 25ha, duy trì thâm canh sản xuất diện tích chè kinh doanh hàng năm là 100ha, năng suất phấn đấu đạt 80 tạ/ha.

- Đến năm 2020, phấn đấu đạt tổng giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp là 10 tỷ đồng/năm. Doanh số dịch vụ - thương mại đạt 50 tỷ đồng/năm.
- Hàng năm thu ngân sách tăng từ 15% trở lên.
- Giảm tỷ suất sinh thô mỗi năm 0,2%, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng trong độ tuổi 1%/năm.
- Giải quyết việc làm mới đến năm 2020 mỗi năm 100 người. Giảm tỷ lệ hộ nghèo mỗi năm giảm 3% trở lên.
- Giữ vững cả 3 trường học đạt chuẩn quốc gia, phấn đấu xây dựng trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.
- Hàng năm 80% hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa trở lên, 80% làng văn hóa trở lên, 100% cơ quan văn hóa.
- Công tác xây dựng Đảng: Phấn đấu hàng năm có 50% chi bộ trong sạch vững mạnh, trong đó 20% đạt tiêu biểu xuất sắc. 100% đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ trong đó có 15% đảng viên đạt xuất sắc. Trong nhiệm kỳ kết nạp 60 đảng viên mới trở lên. Phấn đấu đến năm 2020, cán bộ, công chức xã đạt chuẩn quy định trong đó 80% có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đại học và trình độ trung cấp lý luận chính trị. Hàng năm tổ chức chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đều đạt đơn vị trong sạch vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm có 15 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu 5 đồng chí vào Ban Thường vụ. Đồng chí Nguyễn Văn Thi được bầu giữ chức Bí thư; các đồng chí Ma Công Mạc và đồng chí Vũ Văn Bút làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Khối dân vận xã phối hợp với các ban, ngành đoàn thể làm tốt công tác vận động nhân dân đóng góp đất đai, giải phóng mặt bằng xây dựng các công trình như đường giao thông, mương, trường học, chợ... với giá trị hàng chục triệu đồng. Khối dân vận xã tổ chức xây dựng được 2 mô hình điểm dân vận khéo ở thôn Ru Nghệ 1 và Nà Trà về nội dung vận động hiến đất xây dựng đường giao thông liên xóm và công tác tự quản về an ninh trật tự, vệ sinh môi trường.

Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã tiếp tục nâng cao vai trò, quyền hạn, đổi mới phương thức hoạt động. Trước các kỳ họp, Hội đồng nhân dân mở hội nghị liên tịch giữa Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Mặt trận Tổ quốc để thống nhất nội dung kỳ họp. Hội đồng nhân dân tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc cử tri. Công tác tổ chức quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân xã dần đi vào nề nếp.

Năm 2011, Đảng ủy xã tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp với đa số cử tri trong xã tham

gia, bầu được những đại biểu đại diện cho tiếng nói, nguyện vọng của nhân dân. Trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng nhân dân cấp xã, đồng chí Dương Đức Hạnh được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Hoàng Văn Tô làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ngày càng được củng cố và kiện toàn về tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động tại cơ sở. Mặt trận Tổ quốc thường xuyên tuyên truyền và vận động nhân dân tích cực tham gia sản xuất, phát triển kinh tế, xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa. Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh đề ra được chương trình hoạt động cụ thể trong đó nhấn mạnh đến nhiệm vụ phát triển kinh tế, làm giàu cho quê hương. Nhiều đoàn viên, hội viên ưu tú có nhiều thành tích đóng góp được cấp trên đánh giá cao và được tham gia lớp bồi dưỡng kết nạp Đảng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân trong xã hăng hái, quyết tâm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đề ra, xây dựng quê hương Đồng Thịnh giàu mạnh, phát triển, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện.

KẾT LUẬN

Từ 4 đảng viên đầu tiên sinh hoạt trong Chi bộ Đảng (tháng 5/1946) đến năm 2015, Đảng bộ xã Đồng Thịnh có 274 đảng viên sinh hoạt trong 27 chi bộ. Sau 69 năm xây dựng và trưởng thành, các thế hệ cán bộ, đảng viên đã vượt qua nhiều khó khăn thử thách để lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Tháng 3/1945, nhân dân trong xã đứng lên đấu tranh lật đổ ách thống trị của thực dân phong kiến giành chính quyền về tay nhân dân. Sau khi chính quyền cách mạng được thành lập, nhân dân cùng nhau xây dựng và bảo vệ thành quả cách mạng, đẩy lùi nạn đói, thanh toán nạn mù chữ, ngăn chặn âm mưu chống phá của kẻ thù. Ngày 19/5/1946, Chi bộ Đồng Thịnh ra đời đánh dấu bước phát triển vượt bậc trong phong trào cách mạng ở địa phương. Từ đây, Chi bộ Đảng trực tiếp lãnh đạo mọi hoạt động địa phương.

Khi thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Đồng Thịnh vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, vừa chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu vừa đóng góp hàng nghìn ngày công phục vụ chiến dịch, bảo đảm sự chi viện thường xuyên sức người, sức

của ra tiền tuyến. Đặc biệt, nhân dân trong xã làm tốt công tác bảo mật, phòng gian, giúp đỡ các lực lượng quân sự về địa phương diễn tập đánh tập đoàn cứ điểm vào hè thu năm 1954, góp phần vào thắng lợi lịch sử Điện Biên Phủ.

Năm 1954, miền Bắc hoàn toàn được giải phóng, Chi bộ tiếp tục lãnh đạo nhân dân trong xã bước vào thời kỳ khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, xây dựng các mô hình hợp tác xã, phát triển văn hóa - xã hội, củng cố an ninh quốc phòng. Từ quá trình lãnh đạo, tổ chức cơ sở Đảng từng bước phát triển vững mạnh cả về chất và lượng. Năm 1962, Chi bộ Đảng xã chính thức được Huyện ủy chuẩn y thành Đảng bộ.

Năm 1975, cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ thành công, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân trong xã tiến hành thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Từ sau năm 1986, thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng, bộ mặt nông thôn của Đồng Thịnh đang ngày càng thay da đổi thịt và phát triển toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội. Từ một xã thuần nông, độc canh cây lúa, cơ cấu kinh tế của xã chuyển dịch theo hướng kết hợp nông - lâm

ngành, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở và trạm y tế đều đạt chuẩn quốc gia. Đồng Thịnh là 1 trong những xã của huyện Định Hóa được chọn làm thí điểm để xây dựng chương trình nông thôn mới. Đến năm 2015, xã hoàn thành được 19/19 tiêu chí.

Trong những năm tháng kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhân dân Đồng Thịnh đóng góp cho Nhà nước hàng nghìn tấn lương thực, thực phẩm, hàng trăm thanh niên lên đường nhập ngũ, 42 người hy sinh vì độc lập tự do của dân tộc khi tuổi đời còn trẻ. Với những đóng góp to lớn đó, Đảng bộ và nhân dân trong xã vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng thưởng nhiều huân huy chương, phần thưởng cao quý và danh hiệu "*Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân*" thời kỳ kháng chiến chống Pháp (năm 2005).

Trải qua thực tiễn hoạt động 69 năm (1946 - 2015), Đảng bộ Đồng Thịnh lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân trong xã thực hiện các nhiệm vụ cách mạng đạt được nhiều thành tích to lớn song vẫn có những hạn chế nhất định. Để tăng cường hơn nữa sức chiến đấu, năng lực lãnh đạo, Đảng bộ xã rút ra được một số bài học kinh nghiệm sau:

Thứ nhất sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố hàng đầu, đảm bảo thắng lợi của cuộc cách mạng. Cấp ủy Đảng ở mỗi thời kỳ cần chủ động, sáng tạo, nắm vững quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng vận dụng vào hoàn cảnh, đặc điểm thực tế của địa phương nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế của xã trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội.

Đường lối của Đảng được xây dựng trên cơ sở của học thuyết Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, là kim chỉ nam cho các tổ chức Đảng, tạo thành sức mạnh đoàn kết vượt qua mọi khó khăn, soi sáng con đường đi tới tương lai. Đảng bộ luôn quán triệt một cách sâu sắc đường lối, chủ trương của Đảng, xác định nhiệm vụ trọng tâm của mỗi thời kỳ, tập trung cao độ trí lực của toàn Đảng bộ và nhân dân, tổ chức thực hiện đạt hiệu quả. Trong 2 cuộc kháng chiến, nhờ xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm "*Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng*" nên Đảng bộ huy động đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân sôi nổi tham gia các phong trào cách mạng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến. Từ năm 1986, bước vào sự nghiệp đổi mới, Đảng bộ xác định phát triển kinh tế - xã hội là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt, gắn phát triển kinh tế với giải quyết tốt các vấn đề xã hội, tạo bước phát triển toàn diện, vững chắc, đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn với mục tiêu “*dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*”, Đảng bộ xác định phải phát huy tốt nhân tố con người, huy động mọi nguồn lực tập trung phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời phải vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo các chủ trương của Đảng vào tình hình cụ thể của địa phương, không rập khuôn, máy móc. Với tinh thần chủ động sáng tạo, Đảng bộ và nhân dân Đồng Thịnh sẽ vượt qua được mọi khó khăn thử thách, hoàn thành mọi nhiệm vụ cách mạng.

Thứ hai là Đảng bộ thường xuyên chăm lo đến công tác xây dựng Đảng vững mạnh về cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức; thường xuyên tham gia công tác dân vận, quán triệt sâu sắc quan điểm “*lấy dân làm gốc*”.

Đảng lãnh đạo là nhân tố xuyên suốt, tạo nên sự phối hợp hành động thống nhất giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị. Do vậy, Đảng bộ phải thường xuyên chăm lo công tác xây dựng Đảng vững mạnh cả về 3 mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đổi mới nội dung công tác, cải tiến lề lối làm việc, nâng cao hiệu lực quản lý theo quy định của Hiến pháp và pháp luật dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Quán triệt quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và kế thừa truyền thống dân tộc lấy “*dân làm gốc*”, Đảng bộ

xã luôn nhận thức sâu sắc được sức mạnh của nhân dân, “*Đễ mười lần không dân cũng chịu, khó trăm lần dân liệu cũng xong*”. Do vậy, Đảng bộ luôn tạo điều kiện phát huy quyền làm chủ của nhân dân, với phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*”. Đảng bộ thường xuyên đề ra các chủ trương, nghị quyết đúng đắn, sát với tình hình thực tế của địa phương, tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, tổng kết các mô hình tiên tiến để nhân ra diện rộng.

Thứ ba là chú trọng đổi mới và chỉnh đốn Đảng, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng đi đôi với xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong Đảng.

Sự lãnh đạo của Đảng bộ là nhân tố có tính quyết định bảo đảm mọi thắng lợi của cách mạng ở địa phương. Chính vì vậy, sự trưởng thành, phát triển của địa phương luôn gắn liền với sự trưởng thành lớn mạnh của tổ chức Đảng. Do đó, cần kiện toàn tổ chức, nâng cao trí tuệ của Đảng, chất lượng của đội ngũ đảng viên. Bồi dưỡng lý luận cách mạng là một trong những nội dung trọng tâm để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng trong tình hình mới.

Thứ tư là đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng.

Đảng giữ vững vai trò lãnh đạo xuyên suốt quá trình cách mạng, đoàn kết xung quanh Đảng là chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cùng phối hợp hành động. Hoạt động của chính quyền phản ánh kết quả lãnh đạo của tổ chức Đảng. Chính vì vậy, cần phải phát huy vai trò quản lý của chính quyền gắn với công cuộc cải cách hành chính. Các tổ chức trong hệ thống chính trị đã tập trung đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao phẩm chất chính trị, trình độ năng lực chuyên môn, năng lực vận động quần chúng. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thường xuyên tham mưu cho cấp ủy Đảng và phối hợp giải quyết các vấn đề vướng mắc trong chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Sự phối hợp chặt chẽ giữa Đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị góp phần vào việc động viên nhân dân thực hiện thắng lợi các mặt kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng. Trước xu thế hội nhập và phát triển, xã đón nhận nhiều cơ hội mới nhưng cũng không ít những khó khăn, thử thách, yêu cầu xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng trong sạch, vững mạnh càng

có tầm quan trọng hơn bao giờ hết. Mặc dù còn nhiều khó khăn, thử thách nhưng với sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân, vai trò lãnh đạo của Đảng, sự giám sát của chính quyền và các đoàn thể, sự nghiệp cách mạng của Đồng Thịnh nhất định sẽ giành nhiều thắng lợi to lớn.

PHỤ LỤC
DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
XÃ ĐỒNG THỊNH

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Có con là liệt sỹ</i>
1	Lộc Thị Siêu	Nà Lẹng	Nguyễn Văn Bút
2	Nông Thị Hành	Nà Táp	Vũ Trọng Tấn ⁽¹⁾ Phùng Đức Dương

⁽¹⁾ Liệt sỹ Vũ Trọng Tấn là con nuôi của mẹ Nông Thị Hành.

DANH SÁCH
CÁN BỘ LÃO THÀNH CÁCH MẠNG,
TIỀN KHỞI NGHĨA XÃ ĐỒNG THỊNH

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Nguyên quán</i>	<i>Trú quán Xóm</i>
<i>Danh sách cán bộ lão thành cách mạng</i>				
1	Phạm Văn Bản	1918	tỉnh Thái Bình	Khuân Ca
2	Bùi Văn Hạp	1922	tỉnh Thái Bình	An Thịnh 1
<i>Danh sách cán bộ tiền khởi nghĩa</i>				
1	Phùng Đức Nự	1929	Đồng Thịnh	Nà Trà
2	Trịnh Uy	1924	tỉnh Nam Định	Ru Nghệ 2
3	Nông Chính Thoại	1919	Đồng Thịnh	Đồng Làn

**DANH SÁCH
LIỆT SỸ XÃ ĐỒNG THỊNH**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Nguyên quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm hy sinh</i>
<i>Thời kỳ kháng chiến chống phát xít Nhật</i>				
1	Nguyễn Văn Bút	Đồng Thịnh	1904	1945
<i>Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp</i>				
1	Nguyễn Hữu Hưởng	tỉnh Hải Dương	1914	1946
2	Hoàng Văn Thò	Đồng Thịnh	1933	1952
3	Hoàng Văn Viện	Phượng Tiến	1933	1952
4	Vũ Trọng Tấn	tỉnh Thái Bình	1934	1954
5	Lục Văn Vi	Đồng Thịnh	1937	1954
<i>Thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ</i>				
1	Trần Văn Thọ	Ba Đình - Hà Nội	1933	1967
2	Phạm Văn Hưởng	tỉnh Thái Bình	1945	1969
3	Hoàng Văn Đào	Đồng Thịnh	1944	1969
4	Lý Văn Hồi	Đồng Thịnh	1937	1969
5	Hoàng Đình Lâm	Đồng Thịnh	1945	1970
6	Vũ Ngọc Ninh	tỉnh Thái Bình	1947	1970
7	Nguyễn Văn Phấn	Đồng Thịnh	1945	1970
8	Phạm Văn Đang	tỉnh Thái Bình	1950	1971
9	Lưu Văn Cầm	Đồng Thịnh	1949	1971
10	Phạm Văn Hưởng	tỉnh Thái Bình	1948	1971

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Nguyên quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm hy sinh</i>
11	Lưu Văn Chung	Đồng Thịnh	1951	1971
12	Hà Tiến Ninh	Đồng Thịnh	1952	1972
13	Vũ Ngọc Nhan	Gia Lâm - Hà Nội	1947	1972
14	Đình Văn Sủng	tỉnh Thái Bình	1950	1972
15	Triệu Văn Tam	Đồng Thịnh	1951	1972
16	Nguyễn Văn Thông	tỉnh Thái Bình	1951	1972
17	Phùng Văn Hờn	Đồng Thịnh	1952	1972
18	Triệu Quang Minh	Bảo Cường	1945	1972
19	Nguyễn Văn Toản	tỉnh Thái Bình	1949	1972
20	Phạm Giang Nam	tỉnh Thái Bình	1951	1972
21	Vi Mạnh Đan	tỉnh Lạng Sơn	1954	1972
22	Đào Văn Hanh		1942	1972
23	Phùng Đức Dương	Đồng Thịnh	1950	1972
24	Nguyễn Trọng Nghĩa	tỉnh Hải Dương	1949	1972
25	Hoàng Văn Tiến	Đồng Thịnh	1942	1973
26	Phạm Văn Đam	tỉnh Thái Bình	1937	1973
27	Nguyễn Văn Tuyên	tỉnh Thái Bình	1952	1974
28	Nông Văn Mộc	Đồng Thịnh	1953	1974
29	Vũ Văn Lành	Đồng Thịnh	1952	1975
30	Chu Thanh Dũng	tỉnh Thái Bình	1952	1975
31	Phùng Đức Sâm	Đồng Thịnh	1950	1981

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Nguyên quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm hy sinh</i>
<i>Thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (sau năm 1975)</i>				
1	Lý Văn Sô	Đồng Thịnh	1958	1979
2	Ngô Văn Chính	tỉnh Thái Bình	1959	1979
3	Nguyễn Năng Ân	tỉnh Thái Bình	1960	1979
4	Phạm Văn Vinh	tỉnh Thái Bình	1960	1979
5	Phương Văn Cường	Đồng Thịnh	1956	1982

**DANH SÁCH
NHỮNG NGƯỜI ĐƯỢC CẤP BẰNG
CÓ CÔNG VỚI NƯỚC**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>
1	Ma Công Bằng	Khuân Ca
2	Ma Thị Lý	Khuân Ca
3	Ma Đình Sôi	Khuân Ca
4	Nông Văn Tấn	Khuân Ca
5	Ma Thị Được	Khuân Ca
6	Ma Phúc Chinh	Búc 2
7	Lưu Văn Bàn	Búc 2
8	Hứa Văn Quân	Búc 2
9	Nguyễn Đình Tiến	Búc 2
10	Bùi Ngọc Hạp	An Thịnh 1
11	Lương Thị Muôn	Đồng Bo
12	Ma Công Tàn	Đồng Bo
13	Ma Thị An	Đồng Bo
14	Nguyễn Công Tỉnh	Đồng Bo
15	Hoàng Thị Điều	Đồng Bo
16	Ma Đình Út	Đồng Bo
17	Lý Văn Ngọc	Búc 1
18	Lý Văn Phong	Búc 1

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>
19	Nông Văn Thâm	Làng Bằng
20	Lưu Văn Thịnh	Làng Bằng
21	Vũ Văn Quan	Bồ Kết
22	Vũ Văn Vân	Bồ Kết
23	Vũ Văn Mục	Thâm Bầy
24	Nguyễn Văn Tân	Ru Nghệ 1
25	Hoàng Đình Lý	Ru Nghệ 1
26	Ma Đình Đăng	Ru Nghệ 1
27	Hoàng Văn Non	Ru Nghệ 1
28	Ma Đình Bồi	Ru Nghệ 1
29	Mã Kỳ Bảo	Đồng Làn
30	Hoàng Thị Lành	Nà Táp
31	Nguyễn Văn Ban	Nà Lặng
32	Lục Văn Huyền	Đèo Tọt 2
33	Phạm Quý Tài	Đồng Bo
34	Phạm Văn Bân	Khuân Ca
35	Hoàng Thị So	Đồng Làn
36	Ma Đình Mưu	Ru Nghệ 1
37	Hoàng Đình Triệu	Ru Nghệ 2

**DANH SÁCH
CÁC ĐẢNG VIÊN ĐẦU TIÊN
XÃ ĐỒNG THỊNH**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Quê quán</i>
1	Ma Văn Viên	Đồng Thịnh
2	Ma Công Tàn	Đồng Thịnh
3	Ma Công Bằng	Đồng Thịnh
4	Ma Đình Đăng	Đồng Thịnh

DANH SÁCH
BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY
XÃ ĐỒNG THỊNH (1946 - 2015)

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Ma Công Tàn	5/1946 - 1949 1949 - 1951	BTCB xã Đồng Thịnh BTCB xã Bình Trung
2	Ma Công Bình	1951 - 1954	BTCB xã Bình Trung
3	Nông Văn Tần	1954 - 1961	BTCB xã Đồng Thịnh
4	Hà Tiến Thảo	1962 - 1964 1972 - 1978	Bí thư Đảng ủy
5	Ma Công Tàn	1965 - 1969	Bí thư Đảng ủy
6	Ma Công Bằng	1969 - 1971	Bí thư Đảng ủy
7	Triệu Văn Mây	1979 - 1981	Bí thư Đảng ủy
8	Mã Kim Mục	1981 - 1986	Bí thư Đảng ủy
9	Dương Đức Hạnh	1986 - 7/2015	Bí thư Đảng ủy
10	Nguyễn Văn Thi	8/2015 - Đến nay	Bí thư Đảng ủy

**DANH SÁCH THƯ KÝ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ ĐỒNG THỊNH (1987 - 2015)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Dương Đức Hạnh	1987 - 1989 1989 - 2004 7/2011 - 7/2015	Thư ký HĐND Chủ tịch HĐND
2	Nguyễn Viết Dinh	2004 - 12/2010	Chủ tịch HĐND
3	Ma Công Mạc	1/2011 - 6/2011	Chủ tịch HĐND
4	Nguyễn Văn Thi	8/2015 - Đến nay	Chủ tịch HĐND

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH UBKCHC,
UBHC, UBND XÃ ĐỒNG THỊNH
(1946 - 2015)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Ma Công Tàn	4/1946 - 1949	Chủ tịch UBHC Chủ tịch UBKCHC
2	Triệu Văn Mọn	1949 - 1954	CTUBKCHC xã Bình Trung
3	Phạm Văn Tung	1954 - 1957	Chủ tịch UBHC
4	Ma Công Tàn	1957 - 1958	Chủ tịch UBHC
5	Ma Đình Đăng	1959 - 1964	Chủ tịch UBHC
6	Hà Tiến Thảo	1965 - 1971	Chủ tịch UBHC
7	Nông Văn Lương	1972 - 1976	Chủ tịch UBHC
8	Nguyễn Năng Quốc	1977 - 1979	Chủ tịch UBND
9	Hoàng Văn Cao	1980 - 1982	Chủ tịch UBND
10	Nguyễn Văn Lại	1983 - 1987	Chủ tịch UBND
11	Hoàng Văn Dường	1987 - 1989	Chủ tịch UBND
12	Phạm Đăng Bộ	1989 - 1991	Chủ tịch UBND
13	Phan Hồng Tiến	1992 - 1994	Chủ tịch UBND
14	Nguyễn Viết Dinh	1994 - 2004	Chủ tịch UBND
15	Hoàng Văn Tô	2004 - 8/2015	Chủ tịch UBND
16	Vũ Văn Bút	8/2015 - Đến nay	Chủ tịch UBND

**DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN XÃ ĐỒNG THỊNH
ĐƯỢC NHẬN HUY HIỆU ĐẢNG
(TÍNH ĐẾN NĂM 2015)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
<i>Huy hiệu 65 năm tuổi Đảng</i>				
1	Hoàng Văn Rương	Đồng Mòn	1916	1947
2	Lưu Thị Uẩn	Ru Nghệ 2	1925	1947
3	Phạm Văn Bản	Khuân Ca	1918	1948
4	Vương Thị Noọng	Ru Nghệ 2	1927	1949
5	Phùng Đức Nụ	Nà Trà	1929	1949
<i>Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng</i>				
1	Nông Văn Vinh	Đèo Tọt 1	1928	1949
2	Nông Văn Lương	Ru Nghệ 2	1918	1946
<i>Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng</i>				
1	Mã Văn Tăng	Đèo Tọt 1	1930	1954
2	Lê Đình Cửu	Đồng Mòn	1933	1957
3	Phùng Đức Thụ	Đồng Mòn	1933	1960
4	Hoàng Đình Thượng	Ru Nghệ 2	1930	1960
5	Ngô Văn Tinh	Làng Pèn	1926	1960
6	Phùng Đức Phẩm	Nà Táp	1932	1960
7	Ngô Văn Ngoan	Bồ Kết	1934	1959

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
<i>Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng</i>				
1	Trịnh Uy	Ru Nghệ 2	1924	1948
2	Hà Tiến Thảo	Làng Bèn	1928	1949
3	Hoàng Văn Tấn	Búc 2	1906	1954
4	Ma Văn Tiệu	Nà Táp	1930	1957
5	Ma Đình Vương	Ru Nghệ 1	1925	1960
6	Phạm Công Cẩn	Khuân Ca	1934	1961
7	Nông Chính Thuật	Búc 2	1938	1961
8	Hoàng Văn Dương	Đèo Tọt 1	1936	1962
9	Mã Kim Mục	Khuân Ca	1934	1963
10	Ma Thị Cảnh	Thâm Bầy	1938	1964
<i>Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng</i>				
1	Hoàng Đình Lý	Ru Nghệ 1		1948
2	Lý Văn Ngọc	Búc 1		1949
3	Chu Xuân Hải	An Thịnh 2		1949
4	Ma Thị Tịnh	Đồng Bo		1949
5	Nông Chính Cầu	Búc 2	1912	1950
6	Ngô Văn Ngoan	Bồ Kết		1959
7	Nông Văn Thọ	Búc 1	1925	1958
8	Nông Ngọc Thanh	Khuân Ca	1933	1960

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
9	Hứa Văn Bút	Búc 2	1929	1960
10	Mai Cát	Làng Bằng	1937	1961
11	Nguyễn Văn Típ	Búc 1	1924	1961
12	Nguyễn Long Biên	Đồng Phương	1927	1963
13	Nguyễn Năng Quốc	Đồng Phương	1926	1963
14	Phùng Đức Thôn	Nà Táp		1965
15	Nông Văn Thông	Búc 2	1937	1964
16	Ma Thị Lành	Đồng Làn	1935	1970
17	Vương Văn Hiền	Ru Nghệ 2	1932	1970
18	Ma Đình Hậu	Đồng Bo	1943	1968
19	Lưu Thị Thu	Ru Nghệ 1	1950	1971
20	Nông Thị Hoa	Đồng Làn	1949	1970
21	Ma Đình Chanh	Khuân Ca	1948	1971
22	Hà Đức Lợi	Đồng Đình	1951	1972
23	Ma Thị Nở	Búc 1	1945	1971
24	Ngô Quang La	Thâm Bầy	1950	1972
25	Phan Hồng Tiến	Đồng Bo	1951	1973
26	Hà Thị Hộ	Đồng Bo	1947	1968
27	Trần Viết Luận	Đồng Mòn	1942	1967
28	Ma Thúc Kháng	Đồng Mòn	1939	1967

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
29	Hoàng Thị Vy	Đồng Mòn	1942	1969
30	Hoàng Thị Thái	Làng Bằng	1940	1967
31	Phùng Đức Thiện	Đồng Bo	1933	1966
32	Mã Văn Tinh	Búc 1	1943	1966
33	Nông Chính Giáo	Thâm Bậy	1935	1966
34	Trần Thị Thủy	Đồng Đình	1948	1967
35	Nguyễn Văn Lại	Ru Nghệ 2	1932	1968
36	Ma Thị Điều	Bồ Kết	1938	1968
37	Hoàng Văn Ngôn	Ru Nghệ 2	1948	1969
38	Đặng Cao Sơn	Đèo Tọt 2	1948	1971
39	Ma Đình Chanh	Khuân Ca	1948	1971
40	Ngô Quang Lê	Bồ Kết	1952	1973
<i>Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng</i>				
1	Ma Công Bằng	Khuân Ca	1914	1946
2	Nguyễn Văn Sỹ	Ru Nghệ 1	1910	1948
3	Ngô Văn Đáng	An Thịnh 2	1919	1949
4	Nguyễn Tiến Đăng	Bồ Kết	1930	1950
5	Nguyễn Văn Phan	Búc 1	1930	1950
6	Vũ Văn Quanh	Bồ Kết	1905	1950
7	Lê Văn Cò	Nà Trà	1916	1960

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
8	Nguyễn Việt Tạo	Làng Bèn	1920	1961
9	Hoàng Văn Phiên	Làng Bèn	1936	1961
10	Nông Chính Giáo	Búc 2	1935	1966
11	Ma Thị Nhật	Khuân Ca	1937	1966
12	Trần Thị Thủy	Đồng Đình	1948	1967
13	Ma Thị Điều	Bồ Kết	1938	1968
14	Ma Đình Định	Đồng Bo	1936	1968
15	Ma Thị Lành	Đồng Làn	1935	1970
16	Nông Văn Phú	Búc 1	1940	1971
17	Hà Văn Đại	Bồ Kết	1948	1973
18	Đặng Cao Sơn	Đèo Tọt 2	1948	1974
19	Ngô Xuân Tới	An Thịnh 2	1955	1975
20	Phùng Đức Ninh	Đèo Tọt 2	1950	1977
21	Vi Văn Nga	Đồng Làn	1955	1977
22	Hoàng Đình Lịch	Ru Nghệ 2	1955	1977
23	Nông Hữu Ích	Nà Táp	1952	1978
24	Nguyễn Hữu Thắng	Thâm Báy	1953	1979
25	Hoàng Thị Xô	Ru Nghệ 1	1960	1980
26	Nguyễn Tiến Khoa	Thâm Báy	1959	1980
27	Nguyễn Việt Dinh	Bồ Kết	1960	1981

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
28	Lý Trường Hậu	Búc 1	1959	1981
29	Dương Đức Hạnh	Đồng Làn	1957	1981
30	Nguyễn Thành Nhân	Ru Nghệ 1	1942	1981
31	Phùng Đức Trai	Đèo Tọt 2	1957	1981
32	Ma Đình Phượng	Ru Nghệ 1	1961	1981
33	Nông Chính Chuyên	Búc 1	1958	1982
34	Ma Công Mạc	Đồng Bo	1960	1982
35	Nguyễn Văn Thi	Đồng Đình	1960	1982
36	Hà Thị Đình	Ru Nghệ 2	1952	1982
37	Mã Thanh Phong	Đồng Làn	1947	1982
38	Vũ Văn Vàng	Bồ Kết	1960	1982
39	Phạm Thanh Bằng	Đồng Phương	1956	1983
40	Phạm Văn Hồng	Khuân Ca	1961	1983
41	Mông Thị Diệp	Đèo Tọt 2	1955	1983
42	Hoàng Văn Long	Làng Bằng	1942	1983
43	Hà Ngọc Tân	Đồng Mòn	1959	1983
44	Hoàng Hải Quân	Đồng Mòn	1956	1983
45	Phùng Đức Sứ	Đồng Mòn	1962	1983
46	Phùng Thị Vàng	Khuân Ca	1959	1983
47	Nông Chính Vững	Búc 2	1950	1983

Stt	Họ và tên	Xóm	Năm sinh	Năm vào Đảng
48	Nông Chính Anh	Búc 2	1954	1984
49	Ngô Quang Dũng	Bồ Kết	1961	1984
50	Ngô Quang Thêm	An Thịnh 1	1959	1984
51	Nguyễn Văn Thư	Búc 1	1958	1984
52	Nguyễn Song Hạc	Ru Nghệ 1	1962	1984
53	Hoàng Thị Tài	Ru Nghệ 1	1958	1984
54	Hoàng Thị Tình	Ru Nghệ 1	1960	1984
55	Mã Ngọc Sinh	Đồng Làn	1952	1984
56	Lưu Đức Vịnh	Thâm Bâ	1955	1985
57	Ngô Quang Chũ	Làng Bèn	1943	1985

**DANH SÁCH
CHỦ TỊCH MẶT TRẬN XÃ ĐỒNG THỊNH
(1946 - 2015)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Nguyễn Văn Ngô	1946 - 1949
2	Nông Văn Thủy	1950 - 1953
3	Nông Chính Cầu	1954 - 1959
4	Nông Văn Lương	1977 - 1980
5	Nguyễn Năng Quốc	1981 - 1983
6	Phạm Công Cẩn	1984 - 1986
7	Nông Văn Thông	1987 - 1989
8	Phan Hồng Tiến	1990 - 1991
9	Nông Chính Anh	1992 - 1999
10	Ngô Quang La	2000 - 2009
11	Nông Quốc Chấn	2010 - Đến nay

**DANH SÁCH BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN
XÃ ĐỒNG THỊNH (1946 - 2015)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Nông Văn Lương	1946 - 1949
2	Nguyễn Văn Chệt	1953 - 1956
3	Dương Văn Sủi	1956 - 1958
4	Nông Ngọc Thanh	1958 - 1961
5	Hoàng Đình Thượng	1961 - 1963
6	Hoàng Văn Đường	1963 - 1967
7	Hoàng Thị Thái	1967 - 1968
8	Hoàng Văn Phiên	1968 - 1970
9	Hoàng Văn Mưu	1970 - 1971
10	Phạm Đăng Bộ	1971 - 1977
11	Hà Văn Đại	1978 - 1980
12	Mai Việt Triều	1980 - 1982
13	Dương Đức Hạnh	1982 - 1984
14	Nguyễn Văn Thi	1984 - 1986
15	Ma Công Mạc	1986 - 1988
16	Nguyễn Quốc Khuyện	1988 - 1991
17	Vi Hương Nghiênn	1991- 1999
18	Nông Quốc Chấn	2000 - 2009
19	Phùng Trung Kiên	2010 - 10/2015
20	Dương Đức Hiếu	10/2015 - Đến nay

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ
XÃ ĐỒNG THỊNH (1945 - 2015)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Ma Thị Thứ	3/1945 - 8/1946
2	Lưu Thị Uẩn	8/1946 - 1958
3	Lưu Thị Liên	1959 - 1968
4	Ma Thị Lành	1968 - 1970
5	Lưu Thị Uẩn	1971 - 1972
6	Lưu Thị Liên	1972 - 1974
7	Nông Thị Hoa	1975 - 1986
8	Phùng Thị Vàng	1986 - 2011
9	Hứa Thị Thắm	2011 - Đến nay

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN
XÃ ĐÔNG THỊNH (1949 - 2015)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Hà Văn Vóc	1949 - 1961
2	Phùng Đức Nam	1962 - 1966
3	Lê Văn Cò	1967 - 1979
4	Phạm Công Cẩn	1980 - 1991
5	Phùng Hán Nga	1991 - 1993
6	Ngô Quang Thêm	1993 - 8/1994
7	Nguyễn Văn Lương	1994 - 2007
8	Nguyễn Văn Thi	2008 - 2011
9	Lưu Văn Châm	2011 - 6/2012
10	Hà Văn Minh	7/2012 - Đến nay

DANH SÁCH
CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH
XÃ ĐỒNG THỊNH (1993 - 2015)

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Hoàng Đình Lịch	20/8/1993 - 10/2006
2	Hà Xuân Trường	11/2006 - Đến nay

DANH SÁCH
XÃ ĐỘI TRƯỞNG, TRƯỞNG BAN CHỈ HUY
QUÂN SỰ XÃ ĐỒNG THỊNH (1946 - 2015)

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Hoàng Đình Đàm	1946 - 1950
2	Nông Văn Tấn	1950 - 1954
3	Phùng Đức Thôn	1954 - 1957
4	Mã Văn Tăng	1957 - 1960
5	Nguyễn Văn Phan	1960 - 1965
6	Ma Đình Học	1965 - 1971
7	Hoàng Văn Cao	1971 - 1976
8	Nguyễn Văn Lại	1976 - 1978
9	Ma Đình Hậu	1978 - 1980
10	Hoàng Văn Ngôn	1980 - 1982
11	Ma Đình Hậu	1982 - 1985
12	Phan Hồng Tiến	1985 - 1987
13	Hoàng Hải Quân	1987 - 1989
14	Nguyễn Hữu Thắng	1989 - 1994
15	Hà Đức Lợi	1994 - 2000
16	Lương Công Phi	2000 - Đến nay

DANH SÁCH
TRƯỞNG BAN CÔNG AN XÃ ĐỒNG THỊNH
(1946 - 2015)

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Nông Văn Độ	4/1946 - 1949
2	Hoàng Văn Rường	1959 - 1963
3	Lý Văn Quan	1963 - 1967
4	Nông Văn Lương	1968 - 1970
5	Hoàng Văn Rường	1971 - 1973
6	Nguyễn Văn Lại	1974 - 1976
7	Hà Văn Đại	1977 - 1981
8	Phạm Đăng Bộ	1981 - 1985
9	Phan Hồng Tiến	1986 - 1989
10	Hoàng Hải Quân	1989 - 1994
11	Ma Công Mạc	1994 - 6/2004
12	Phan Thanh Nam	7/ 2004 - 9/ 2015
13	Nguyễn Văn Linh	9/2015 - Đến nay

MỘT SỐ NGƯỜI CON QUÊ HƯƠNG ĐỒNG THỊNH TIÊU BIỂU VÀ THÀNH ĐẠT

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Cấp bậc, chức vụ</i>
<i>Hệ lực lượng vũ trang</i>		
1	Phùng Đức Trường	Đại tá, Chánh án toàn án nhân dân Khu vực 1 Quân khu I
2	Phùng Đức Nự	Đại tá, nguyên Chỉ huy trưởng thành đội Thái Nguyên
3	Phùng Đức Dũng	Đại tá, nguyên Trưởng phòng quân huấn Quân khu 2
4	Đoàn Đình Điều	Thượng tá, Đồn trưởng Đồn biên phòng Gia Lai
5	Lưu Đức Vịnh	Thượng tá, nguyên Đội trưởng Đội ANCA huyện Định Hóa
6	Nông Ngọc Thanh*	Thiếu tá, Nguyên Trưởng CA Định Hóa
7	Vũ Văn Nhật*	Thiếu tá, Nguyên Trưởng CA Q. Hồng Bàng Tp Hải Phòng
8	Ma Đình Thông*	Đại úy, nguyên Phó Trưởng CA Định Hóa

*Dấu * là chỉ những người con thành đạt xã Đồng Thịnh đã qua đời.*

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
<i>Hệ dân sự</i>		
1	Trịnh Uy*	Nguyên TB tổ chức TU Thái Nguyên
2	Lê Đình Nhậm*	Nguyên Phó CTUB TP Thái Nguyên
3	Ma Đình Chanh	Nguyên Bí thư Huyện đoàn Định Hóa
4	Ngô Thị Lợi	Nguyên CT Hội Phụ nữ Định Hóa
5	Triệu Văn Phòng	Nguyên GD Sở Điện lực Bắc Thái
6	Nguyễn Văn Lợi	Nguyên Chánh văn phòng Viện Kiểm sát nhân dân Thái Nguyên
7	Ngô Văn Ngoan	Nguyên PGĐ Bưu điện Thái Nguyên
8	Phùng Quang	Nguyên Trưởng phòng Kế hoạch Sở Giáo dục đào tạo Thái Nguyên
9	Hứa Văn Bút*	Nguyên GD Bưu điện huyện Định Hóa
10	Ngô Sỹ Nghiệp*	Nguyên GD Kho bạc huyện Chợ Đồn
11	Phùng Đức Thụ	Nguyên Trưởng phòng Tín dụng ngân hàng Định Hóa
12	Lý Văn Ngọc*	Nguyên TP GDĐT Định Hóa
13	Mai Thái Lan*	Nguyên CN HTX mua bán Định Hóa
14	Phùng Đức Cẩm	Nguyên Trưởng phòng Tổ chức trường Vùng cao Việt Bắc

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Học hàm, học vị, chức vụ</i>
15	Bùi Trung Hiếu	PGS,TS, giảng viên Học viện Bưu chính viễn thông
16	Bùi Quang Huy	Thầy thuốc ưu tú, Trưởng khoa Nội BV Đa khoa Trung ương Thái Nguyên
17	Phùng Sấn	Nguyên Trưởng khoa X-quang BV Đa khoa Trung ương Thái Nguyên
18	Lưu Văn Tước*	Nguyên Trưởng khoa ngoại BV A Thái Nguyên
19	Phùng Đức Sầm	Phó GD Bệnh viện Đa khoa Định Hóa
20	Phùng Đức Phẩm*	Nguyên Trưởng phòng Tài chính huyện Phú Lương
21	Phùng Đức Tuân	Trưởng trạm Khuyến nông Định Hóa
22	Nguyễn Tiến Đăng*	Nguyên Giám đốc nhà máy cơ khí 3/2
23	Phạm Thị Mùi	Nguyên GD Khách sạn Sông Cầu thuộc Công ty du lịch Thái Nguyên
24	Hà Đức Thắng*	Nguyên PGD Công ty Tư vấn thiết kế Sở GTVT Cao Bằng

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Địa danh làng xã Việt Nam thế kỷ XIX, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2012
2. Đồng Khánh địa dư chí, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2003
3. Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000
4. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995
5. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập I (1936 - 1965), Xí nghiệp in Bắc Thái, 2003
6. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập II (1965 - 2000), Công ty in Thái Nguyên, 2005
7. Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010), Nhà in báo Thái Nguyên, 2013
8. Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa (1930 - 2000), Xí nghiệp in Bắc Thái, Công ty in Thái Nguyên, 2000
9. Lịch sử Quân sự huyện Định Hóa, Lịch sử kháng chiến chống xâm lược, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc
10. Lịch sử Đảng bộ xã Lam Vĩ (1947 - 2005), Nhà in Thái Nguyên, 2007

11. Lịch sử Đảng bộ xã Trung Hội (1946 - 2000), Nhà in Thái Nguyên, 2004

12. Lịch sử Đảng bộ xã Bảo Cường (1946 - 2006), Công ty in Thái Nguyên, 2009

* Ngoài ra, cuốn sách còn tham khảo và sử dụng các văn kiện, nghị quyết, tư liệu của Đảng bộ, chính quyền xã Đồng Thịnh qua các thời kỳ, hồi ký của các đồng chí tại địa phương còn lưu giữ được.

MỤC LỤC

Lời giới thiệu.....	5
Chương I: Đồng Thịnh - Vùng đất, con người...	9
I. Khái quát địa lý tự nhiên.....	9
II. Đặc điểm kinh tế, văn hóa - xã hội.....	18
Chương II: Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Đồng Thịnh tham gia giành chính quyền và bảo vệ chính quyền dân chủ nhân dân.....	29
I. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Đồng Thịnh tham gia đấu tranh giành chính quyền và bảo vệ độc lập dân tộc.....	29
II. Chi bộ Đảng thành lập, củng cố chính quyền cách mạng và chuẩn bị kháng chiến (8/1945 - 12/1946).....	44
Chương III: Chi bộ Đảng lãnh đạo nhân dân Đồng Thịnh tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp (12/1946 - 1954).....	53
I. Chi bộ Đảng trực tiếp lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc (12/1946 - 1950).....	53

II. Đẩy mạnh xây dựng hậu phương, góp phần đánh thắng thực dân Pháp xâm lược (1950 - 1954)... 69

Chương IV: Chi bộ - Đảng bộ xã Đồng Thịnh lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội và chi viện cho miền Nam kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975)..... 85

I. Khôi phục kinh tế, xây dựng hợp tác xã nông nghiệp (1954 - 1960)..... 85

II. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)..... 98

III. Tiếp tục xây dựng quê hương, chi viện cho miền Nam đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược (1965 - 1975)..... 110

Chương V: Đảng bộ xã Đồng Thịnh lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa (1976 - 1985)..... 133

I. Khôi phục kinh tế và thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980)..... 133

II. Triển khai Chỉ thị 100-CT/TW trong sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế (1981 - 1985)..... 144

Chương VI: Đảng bộ Đồng Thịnh lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (1986 - 2015)..... 153

I. Những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới, phát triển kinh tế, xã hội (1986 - 1990).....	153
II. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, ổn định và nâng cao đời sống nhân dân (1991 - 1995).....	162
III. Tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1996 - 2005).....	174
IV. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, xây dựng quê hương Đồng Thịnh ngày càng giàu đẹp, văn minh (2005 - 2015).....	190
Kết luận	215
Phụ lục	223
Tài liệu tham khảo	251

Nghiên cứu, biên soạn



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH
VÀ TRUYỀN THÔNG VĂN HÓA VIỆT**

Điều hành

Lê Văn Quỳnh - Giám đốc Công ty

Biên soạn

Đinh Thị Loan

Biên tập, đọc bản in

Phạm Thị Hoa

Thiết kế mỹ thuật

Phan Thị Thùy Dung

Giấy phép xuất bản số 138/GP-STTTT

Do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 29/02/2016

In 300 cuốn, khổ 14,5x20,5cm

Tại Công ty TNHH Phát triển Minh Đạt. Địa chỉ: 17/32 An Dương - Tây Hồ - Hà Nội.

In xong nộp lưu chiểu quý II năm 2016